

## LỜI MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Du lịch đã được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn của Việt Nam và trong thời gian qua đã có những bước phát triển đáng kể. Cùng với sự phát triển của du lịch cả nước, du lịch Bắc Ninh ngày càng có nhiều chuyển biến tích cực tới sự phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh, duy trì bảo vệ các di sản, khôi phục làng nghề truyền thống, tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo, quảng bá hình ảnh Bắc Ninh trong và ngoài nước.

Ở Bắc Ninh, du lịch văn hóa là loại hình có lợi thế so sánh. Nó đang và sẽ là một thế mạnh của du lịch Bắc Ninh bởi tài nguyên phong phú đa dạng, độc đáo với di sản văn hóa thế giới là Quan họ Bắc Ninh cùng hàng trăm di tích lịch sử văn hóa đền, chùa, đình, gắn với các lễ hội truyền thống, hòa cùng cảnh quan nên thơ của sông, núi. Chính vì vậy, nếu biết khai thác những giá trị văn hóa biến nguồn tài nguyên thành sản phẩm du lịch thì nhất định loại hình du lịch này sẽ đem lại hiệu quả to lớn trên nhiều phương diện cho quê hương Kinh Bắc.

Tuy nhiên, trong quá trình khai thác và phát triển du lịch của tỉnh đã bộc lộ những hạn chế nhất định, hoặc chưa có nhận thức đầy đủ, hoặc chưa có sự kết hợp chặt chẽ giữa khai thác, bảo tồn và phát triển, cũng như chưa phát huy hiệu quả tổng thể quy hoạch dẫn tới xâm hại, mai một giá trị văn hóa.....

Để góp phần làm rõ hơn tình hình phát triển du lịch nói chung và du lịch văn hóa nói riêng ở Bắc Ninh, từ đó khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên quan trọng này, tác giả đã chọn đề tài cho khóa luận tốt nghiệp “DU LỊCH VĂN HÓA BẮC NINH – THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP”.

## **2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu**

### **2.1. Mục tiêu**

Nghiên cứu du lịch văn hóa, loại hình du lịch có tiềm năng to lớn và lợi thế ở tỉnh Bắc Ninh, khai thác hiệu quả các tài nguyên nhân văn của tỉnh, từ đó có những giải pháp tích cực.

### **2.2. Nhiệm vụ**

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, luận văn có nhiệm vụ sau :

- Trình bày cơ sở lý luận về du lịch văn hóa;
- Đánh giá lợi thế, vai trò của du lịch văn hóa trong quá trình phát triển kinh tế xã hội ở tỉnh Bắc Ninh;
- Khảo sát thực tiễn phát triển du lịch, du lịch văn hóa ở địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong những năm qua;
- Đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển du lịch văn hóa ở tỉnh Bắc Ninh.

## **3. Đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu**

Đề tài tập trung nghiên cứu những vấn đề thực tiễn và lý luận về du lịch văn hóa ở tỉnh Bắc Ninh, nhất là giai đoạn từ năm 2005 -2010. Tuy nhiên, thực chất cho đến nay phát triển du lịch tại Bắc Ninh chủ yếu là phát triển du lịch văn hóa, do vậy nghiên cứu, khảo sát về du lịch văn hóa của Tỉnh cũng chính là nghiên cứu thực trạng du lịch nói chung ở Bắc Ninh.

## **4. Phương pháp nghiên cứu**

Trong đề tài đã sử dụng các phương pháp sau: phương pháp thu thập và xử lý số liệu; phương pháp thực địa; phương pháp thống kê, phân tích, so sánh tổng hợp.

*Phương pháp thu thập và xử lý tài liệu:*

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

Trên cơ sở thu thập thông tin tư liệu từ nhiều lĩnh vực, nhiều nguồn khác nhau có liên quan tới đề tài nghiên cứu, người viết sẽ xử lý, chọn lọc để có những kết luận cần thiết, có được tầm nhìn khái quát về vấn đề nghiên cứu.

### ***Phương pháp thực địa:***

Quá trình thực địa giúp sưu tầm thu thập tài liệu, nhằm nhận được thông tin xác thực cần thiết để thành lập ngân hàng số liệu cho việc hoàn thiện đề tài .

### ***Phương pháp thống kê, phân tích, so sánh tổng hợp:***

Phương pháp này giúp định hướng, thống kê, phân tích để có cách nhìn tương quan, phát hiện ra các yếu tố và sự ảnh hưởng của yếu tố tới hoạt động du lịch trong đề tài nghiên cứu; việc phân tích, so sánh, tổng hợp các thông tin và số liệu mang lại cho đề tài cơ sở trong việc thực hiện các mục tiêu dự báo, các chương trình phát triển, các định hướng, các chiến lược và giải pháp phát triển du lịch trong phạm vi nghiên cứu của đề tài.

## **5. Kết cấu của đề tài**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, nội dung của đề tài chia làm ba chương :

Chương 1. Cơ sở lý luận về du lịch văn hóa;

Chương 2. Thực trạng phát triển du lịch văn hóa ở Bắc Ninh;

Chương 3. Giải pháp phát triển du lịch văn hóa ở Bắc Ninh.

## CHƯƠNG 1.

### CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DU LỊCH VĂN HÓA

#### 1.1. Một số vấn đề về du lịch văn hóa

##### 1.1.1. Khái niệm du lịch, các loại hình du lịch

❖ **Khái niệm :**

Ngày nay, du lịch đã trở thành một hoạt động, một nhu cầu không thể thiếu được trong đời sống văn hóa – xã hội không chỉ ở các nước phát triển mà ở cả các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, cho đến nay, chưa có một khái niệm thống nhất về du lịch, có nhiều cách hiểu về du lịch khác nhau, dưới các góc độ nghiên cứu khác nhau.

Hội nghị Liên Hợp Quốc về du lịch họp ở Roma năm 1963 nêu ra “ *Du lịch là tổng hợp các mối quan hệ, hiện tượng và các hoạt động kinh tế bắt nguồn từ các cuộc hành trình và lưu trú của cá nhân hay tập thể bên ngoài nơi ở thường xuyên của họ hay ngoài nước họ với mục đích hòa bình. Nơi họ đến lưu trú không phải là nơi làm việc thường xuyên của họ*” [18, tr12].. Ưu điểm chủ yếu của định nghĩa này là nhấn mạnh mục đích hòa bình của du lịch, bao quát cả du lịch vui chơi, tiêu khiển và công việc của tất cả các mối quan hệ xã hội và kinh tế phát sinh từ hoạt động du lịch. Tuy vậy, lại giới hạn phạm vi đến.

Các nhà kinh tế du lịch thuộc trường đại học Kinh Tế Praha mà đại diện là Mariot coi “ *Tất cả các hoạt động tổ chức, kỹ thuật và kinh tế phục vụ các cuộc hành trình và lưu trú của con người ngoài nơi cư trú với nhiều mục đích ngoài mục đích kiếm việc làm và thăm viếng người thân*” [18, tr12]. Định nghĩa này cho rằng du lịch không chỉ là hiện tượng xã hội đơn thuần mà nó phải gắn chặt với hoạt động kinh tế.

Các học giả Trung Quốc trên cơ sở phân tích bản chất và thuộc tính của du lịch đã đưa ra nhận định “ *Du lịch là một hiện tượng kinh tế xã hội nảy sinh trong điều kiện kinh tế xã hội nhất định, là sự tổng hòa tất cả các mối quan hệ và hiện tượng do việc lữ hành để thỏa mãn mục đích chủ yếu là nghỉ ngơi, tiêu khiển, giải trí và văn hóa nhưng lưu động chứ không định cư mà tạm thời cư trú của mọi người dẫn tới*” [18, tr13].

Các định nghĩa trên về du lịch đã tiếp cận khái niệm du lịch theo nghĩa rộng, gồm cả nội dung, tính chất, mục đích.

Khóa luận này dựa vào khái niệm trong Luật Du Lịch Việt Nam rất đơn giản, dễ hiểu và đầy đủ “ *Du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, tìm hiểu, giải trí, nghỉ dưỡng trong một khoảng thời gian nhất định*”. [19, tr9].

#### **❖ Các loại hình du lịch**

Tài nguyên du lịch Việt Nam rất phong phú và đa dạng, cả tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn.

Do đặc điểm đó, ngành du lịch Việt Nam có nhiều loại hình khác nhau. Hiện nay chưa có tiêu chuẩn thống nhất để phân chia các loại hình du lịch. Ngành du lịch thế giới đang phát triển rầm rộ, số người tham gia hoạt động du lịch cũng ngày càng đông. Mỗi người đều căn cứ vào điều kiện kinh tế, thời gian nhàn rỗi và mục đích du lịch của mình để xác định hình thức du lịch khác nhau. Cùng với sự phát triển không ngừng của du lịch, phạm vi hoạt động ngày càng có xu thế mở rộng, nội dung hoạt động ngày càng phong phú, loại hình du lịch cũng ngày càng tăng lên. Theo cách hiểu thông thường, có thể phân chia hoạt động du lịch theo mục đích, phạm vi địa bàn hay nội dung du lịch.

Phân chia theo nội dung du lịch có thể gồm những loại hình sau đây:

- Du lịch công vụ: Khách nước ngoài đến một quốc gia đàm phán ngoại giao, thăm viếng hữu nghị..., xen kẽ với công việc chung được sắp xếp một hoặc

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

vài hoạt động du lịch. Loại hình du lịch này tuy chiếm tỷ trọng không lớn trong thu nhập kinh tế của ngành du lịch quốc tế, nhưng cùng với việc mở rộng giao lưu quốc tế số người tham gia loại du lịch này ngày càng nhiều, nên cũng được coi là một hình thức du lịch quan trọng.

- Du lịch thương mại: Doanh nhân nước ngoài đến một quốc gia tìm hiểu tình hình thị trường, môi trường đầu tư, kết giao với các nhân sỹ, đàm phán kinh tế, trong đó có ăn, ở khách sạn, mời tiệc xã giao, du ngoạn đã trở thành bộ phận hợp thành quan trọng của hoạt động du lịch hiện đại ngày nay.

- Du lịch du ngoạn: Du khách tới một quốc gia, một vùng để hưởng ngoạn phong cảnh thiên nhiên và phong thổ nhân tình, thông qua lễ hành đật được sự hưởng thụ cái đẹp, vui vẻ nghỉ ngơi. Đó là hình thức du lịch chủ yếu nhất hiện nay trên thế giới.

- Du lịch thăm viếng người thân: Những người, những du khách về quê thăm người thân, bạn bè, truy tìm cội nguồn, về lại nơi chôn nhau cắt rốn... Loại hình này chiếm tỷ trọng không lớn trong hoạt động du lịch trên thế giới song xu thế chung hiện nay, là số người du lịch tìm về cội nguồn và thăm viếng người thân ngày càng tăng.

- Du lịch hội nghị: Một số nước hoặc khu vực tận dụng việc tiếp đãi hội nghị, gắn hội nghị và du lịch lại với nhau vừa hội nghị vừa du lịch đã thu được lợi ích kinh tế nhất định. Đặc điểm của loại hình du lịch này là địa vị của du khách cao, thời gian lưu trú dài, khả năng mua sắm lớn, số nhân viên đi theo nhiều, lượng thông tin lớn, thu lợi kinh tế của ngành du lịch tốt, hình thức du lịch này đang phát triển mạnh trên thế giới, trở thành một bộ phận ưu tú của thị trường du lịch quốc tế.

- Du lịch tôn giáo: Đây là hình thức du lịch cổ xưa và vẫn còn tồn tại đến ngày nay. Nhiều quốc gia ở Châu Á có nhiều chùa chiền cổ, ở Châu Âu có nhiều nhà thờ lịch sử lâu đời với những kiểu kiến trúc phong phú, đa dạng đã thu hút các tín đồ tôn giáo thuộc những tín ngưỡng khác nhau, và nhiều du khách tới tham quan.

### **1.1.2. Khái niệm du lịch văn hóa**

Cũng như các định nghĩa về du lịch nói chung, du lịch văn hóa cũng có nhiều cách tiếp cận khác nhau, đến nay vẫn chưa có một nhận thức thống nhất về khái niệm.

Luật Du Lịch Việt Nam đưa ra “ *Du lịch văn hóa là hình thức du lịch dựa trên bản sắc văn hóa dân tộc với sự tham gia của cộng đồng nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống*” [19, tr11].

Cách tiếp cận sau cũng được coi là phù hợp “ *Du lịch văn hóa là du lịch trong đó du khách tìm hiểu văn vật cổ tích, văn hóa nghệ thuật, kiến trúc dân tộc, khoa học kỹ thuật, giáo dục với mục đích khảo sát văn hóa và giao lưu văn hóa có lợi cho việc mở mang tầm mắt, tăng cường kiến thức, phản ánh xu thế phát triển của du lịch hiện đại*”. [18, tr50].

### **1.1.3. Di sản văn hóa**

Theo Luật du lịch Việt Nam “ *Di sản văn hóa là sản phẩm tinh thần, vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác ở nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam*” [19, tr25].

Di sản văn hóa bao gồm di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể.

Di sản văn hóa vật thể là những sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, gồm 5 thành tố: Hệ thống di vật, hệ thống di tích lịch sử văn hóa, các bảo vật quốc gia, hệ thống danh lam thắng cảnh, hệ thống cổ vật.

Di sản văn hóa phi vật thể là sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, được lưu giữ bằng trí nhớ, chữ viết, được lưu truyền bằng miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức lưu giữ, lưu truyền khác. Di sản văn hóa phi vật thể bao gồm : Tiếng nói, chữ viết, kho tàng ngữ văn truyền miệng, lễ hội truyền thống, các tác phẩm văn học nghệ thuật, diễn xướng dân gian và các loại hình nghệ thuật truyền thống, kho tàng tri thức dân gian về những nghề truyền thống.

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

Nội hàm của di sản văn hóa rộng như vậy nên loại hình du lịch văn hóa quả là đa dạng, phong phú, trở thành một nhân tố cơ bản trong phát triển du lịch văn hóa.

Việt Nam là đất nước có nhiều di sản văn hóa, hình thành nguồn tài nguyên du lịch văn hóa hết sức phong phú, trên phạm vi quốc gia có thể nêu lên một số giá trị du lịch văn hóa tiêu biểu.

Tính đến nay, Bộ Văn hóa thông tin đã phân loại và xếp hạng trên 3000 di tích lịch sử, trong thực tế phần lớn số di tích này là những diêm, những khu du lịch quan trọng hấp dẫn du khách như hệ thống di tích của Cố đô Huế, phố cổ Hội An, khu di tích Mỹ Sơn, hang động ở vịnh Hạ Long, động Phong Nha ở Quảng Bình là những di sản văn hóa thế giới với những giá trị văn hóa tiêu biểu của nhân loại. Văn Miếu ở Hà Nội, Cố đô Hoa Lư ở Ninh Bình, đền Hùng ở Phú Thọ, Thành Cổ Loa ở Hà Nội, chùa Hương ở Hà Tây, đường Hồ Chí Minh, địa đạo Củ Chi ở thành phố Hồ Chí Minh, cầu Hiền Lương, thành cổ Quảng Trị, Chiến thắng Điện Biên Phủ, di tích Tân Trào ở Tuyên Quang, hang Pác Bó, đèo Hải Vân và hàng ngàn di sản tự nhiên quý giá, di sản văn hóa vật thể do con người Việt Nam sáng tạo ra trong quá trình dựng nước và giữ nước đã được bảo tồn cho đến ngày nay.

Việt Nam có trên 54 dân tộc sinh sống. Mỗi dân tộc có nền văn hóa riêng, thể hiện rõ ở phong cách kiến trúc về nhà ở, về lối sống với các dạng trang phục khác nhau, về phong tục tập quán, về kỹ thuật canh tác, về lễ hội, âm nhạc, về sản phẩm thủ công mỹ nghệ .v.v...

Mỗi dân tộc, mỗi vùng trên đất nước Việt Nam có hình thái văn hóa dân gian truyền thống riêng với những nét đặc sắc hấp dẫn và vô cùng quý giá. Trong những vốn quý đó, có thể kể đến Nhã nhạc cung đình Huế, âm nhạc công chiêng Tây Nguyên, dân ca quan họ Bắc Ninh, cải lương Nam bộ, hát bội, hát bài chòi ở miền Trung. Hàng ngàn lễ hội dân gian, lễ hội truyền thống, lễ hội



## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

văn hóa du lịch của các dân tộc, các vùng miền của đất nước là tài nguyên vô tận cho du lịch văn hóa Việt Nam

Di sản văn hóa là nguồn tài nguyên của du lịch văn hóa nhưng không có nghĩa tất cả di sản văn hóa đều trở thành tài nguyên của du lịch văn hóa mà trên thực tế, chỉ là những di sản văn hóa nào có sức hấp dẫn nhất định, có thể khai thác cho hoạt động du lịch thì mới được gọi là tài nguyên du lịch văn hóa và cũng được phân thành tài nguyên du lịch văn hoá vật thể và tài nguyên du lịch văn hóa phi vật thể. Việc hình thành các sản phẩm du lịch văn hóa như thế nào là phụ thuộc rất lớn vào đặc điểm, tính chất, thể loại di sản văn hóa đó, sản phẩm du lịch có hấp dẫn khách du lịch hay không thì chính di sản văn hóa đóng vai trò quyết định. Di sản văn hóa tạo nên sự phong phú, đa dạng của sản phẩm du lịch. Ở nhiều quốc gia, du lịch văn hóa được xem là loại hình du lịch chính, thậm chí còn trở thành thương hiệu của một quốc gia, một vùng đất. Chính bởi vì bản thân di sản văn hóa đã mang tính lịch sử, tính truyền thống, tính biểu trưng... cho nên sản phẩm du lịch văn hóa có sức hấp dẫn đặc biệt, nếu biết khai thác hợp lý di sản văn hóa phục vụ du lịch sẽ tạo ra những sản phẩm du lịch văn hóa giàu sức hút, có ý nghĩa.

Như vậy, du lịch văn hóa muốn phát triển không thể không dựa vào việc khai thác giá trị các di sản văn hóa. Mặc dù thế, trên thực tế, không phải sản phẩm du lịch văn hóa nào cũng lôi cuốn du khách. Vì vậy, để du lịch văn hóa thực sự hấp dẫn thì trước hết phải xác định giá trị của mỗi di sản văn hóa đối với hoạt động du lịch, có sự đầu tư đúng mức để di sản văn hóa trở thành sản phẩm du lịch văn hóa. Ngược lại, một phần lợi nhuận từ du lịch đem lại cần phải được đầu tư trở lại cho di sản văn hóa. Đó là sự phát triển du lịch bền vững.

### **1.1.4.Đặc điểm của du lịch văn hóa**

Du lịch văn hóa vừa có đặc điểm chung của ngành du lịch, vừa có những nét đặc thù sau :

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

*Một là, du lịch văn hóa có tính tổng hợp.* Tính tổng hợp của du lịch văn hóa thể hiện ở hai mặt. Một mặt du lịch văn hóa cũng có những hoạt động như đi lại, ăn uống, lưu trú, du ngoạn, vui chơi, mua sắm v.v... Mặt khác, quan trọng hơn, du lịch văn hóa đồng thời là nghiên cứu khoa học, khám phá bản sắc văn hóa dân tộc. Hoạt động du lịch văn hóa là hoạt động xã hội đụng chạm đến mọi mặt về chính trị, văn hóa, khoa học, kinh tế..., sự phát triển của nó phụ thuộc vào sự phát triển tổng hợp của các ngành, các nghề. Tính tổng hợp của du lịch văn hóa còn thể hiện ở chỗ nó gắn liền với tôn tạo giá trị của các di sản văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể. Nhận thức đầy đủ tính tổng hợp này có ý nghĩa quan trọng trong việc quản lý ngành du lịch nói chung và tổ chức phát triển du lịch văn hóa nói riêng. Các hoạt động trong ngành du lịch đều có mục đích cuối cùng là đáp ứng nhu cầu của du khách, mọi sự chậm trễ hoặc bỏ lỡ bất kỳ cơ hội nào đều làm tổn hại đến du lịch.

*Hai là, du lịch văn hóa là "du lịch tri thức",* khách du lịch văn hóa phần lớn là những người có học. Mục đích của du lịch văn hóa là khám phá, nghiên cứu, thưởng thức, cảm thụ tinh hoa của một nền văn hoá, một tác phẩm văn hóa, một công trình văn hóa, có liên quan đến khoa học kỹ thuật, giáo dục, có tác dụng mở rộng tầm hiểu biết, nâng cao kiến thức, giao lưu văn hoá. Những tổ chức, những cá nhân hoạt động du lịch văn hóa phải là những người có học, có hiểu biết; hiểu biết về lịch sử, về văn hóa, về truyền thống dân tộc, hiểu biết những giá trị văn hóa đang được khai thác làm du lịch. Những sai sót, những xâm hại trong hoạt động du lịch văn hóa có thể ảnh hưởng xấu đến danh dự dân tộc, tổn hại đến lịch sử, truyền thống, văn hóa của một quốc gia. Có thể nói du lịch văn hóa là "du lịch cao cấp", nó trái ngược với du lịch hưởng thụ "sex - tour" làm du lịch trên thể xác của người phụ nữ như một số ít nước đã tiến hành.

*Du lịch văn hóa gắn liền với truyền thống văn hóa dựa vào bản sắc văn hóa dân tộc.* Đây là đặc điểm rất rõ nét của du lịch văn hóa. ở quốc gia nào, ở địa phương nào giàu truyền thống văn hóa, truyền thống cách mạng thì ở quốc gia ấy, nơi ấy có tiềm năng to lớn về du lịch văn hóa. Chính vì vậy, hoạt động du

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

lịch văn hóa ở các quốc gia, các vùng miền không giống nhau. Phát triển loại hình du lịch này phải gắn với giữ gìn và phát huy bản sắc, truyền thống văn hóa dân tộc, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, kết hợp hài hòa giữa yếu tố truyền thống và hiện đại, tiếp thu tinh hoa của văn hóa thế giới, tạo điều kiện để tiếp cận và ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ vào hoạt động du lịch.

*Phát triển du lịch văn hóa phải gắn với lợi ích của cộng đồng, có sự tham gia của cộng đồng, chính cộng đồng dân cư là chủ nhân sáng tạo và gìn giữ những giá trị di sản văn hóa, tạo ra nguồn tài nguyên đa dạng, phong phú cho du lịch văn hóa. Do vậy, chính cộng đồng dân cư và toàn xã hội phải tham gia cùng với các cơ quan quản lý, các tổ chức làm du lịch và du khách để bảo vệ và phát huy những di sản văn hóa truyền thống và tạo ra những giá trị văn hóa mới góp phần không ngừng làm giàu thêm, phong phú thêm nguồn tài nguyên cho du lịch văn hóa .*

### **1.1.5.Vai trò của du lịch văn hóa trong việc phát triển kinh tế -xã hội**

Bên cạnh những loại hình du lịch như du lịch sinh thái, du lịch mạo hiểm , du lịch thương mại, du lịch công vụ, du lịch khám chữa bệnh, thì du lịch văn hóa gần đây được xem là loại hình du lịch đặc thù của các nước đang phát triển, thu hút nhiều khách du lịch quốc tế, tạo ra dòng chảy mới và cải thiện cuộc sống của người dân địa phương, trở thành xu hướng của các nước đang phát triển, đem lại lợi ích lớn cho cộng đồng. Du lịch văn hóa chủ yếu dựa vào các sản phẩm văn hóa, những lễ hội, di sản vật thể đền, chùa, kể cả những phong tục tập quán để tạo sức hút với khách du lịch nhất là những du khách có sở thích nghiên cứu, khám phá văn hóa, phong tục tập quán bản địa. Ở các nước kém phát triển và đang phát triển, nền tảng đầu tư cho các công trình du lịch đất tiền thường là rất hạn chế, du lịch phát triển chủ yếu vào nguồn tự nhiên và đa dạng bản sắc văn hóa, vì vậy các hoạt động du lịch văn hóa thường gắn liền với cộng đồng địa

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

phương, nơi lưu giữ giá trị văn hóa và cũng là nơi thường kinh tế phát triển không cao, thậm chí là đói nghèo và các tộc người thiểu số.

Du lịch văn hóa bởi vậy đang trở thành xu hướng cho các nước đang phát triển và đã trở thành nội dung chính của Hội nghị Bộ trưởng du lịch Đông Á-Thái Bình Dương nhóm họp tại Huế dưới sự chủ trì của Tổng cục Du lịch quốc tế và Tổng cục Du lịch Việt Nam với chủ đề “ *Du lịch văn hóa và giảm đói nghèo*” trong đó Việt Nam xác định loại hình du lịch này rất phù hợp với Việt Nam, rất tốt cho hoạt động xóa đói giảm nghèo quốc gia, phải được xem là hướng phát triển của du lịch Việt Nam.

Ngoài mục đích kinh tế, ngày nay du lịch văn hóa đã trở thành một hoạt động không thể thiếu trong đời sống xã hội, làm cho đời sống thêm phong phú, lý thú và bổ ích. Việt Nam có thể tự hào khi phát triển loại hình du lịch này, quảng bá được hình ảnh, tính nhân văn tốt đẹp về con người Việt Nam mà xuyên suốt chặng đường hình thành và phát triển của đất nước, các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam nói chung và 54 dân tộc anh em nói riêng là một di sản vô cùng quý báu. Khi gắn liền với các hoạt động du lịch, ngoài tạo ra một sự trải nghiệm cho chính du khách thì nó còn góp phần nhìn nhận lại những giá trị quý báu của dân tộc qua chiều dài lịch sử tạo dựng nên, đặc biệt với thế hệ trẻ là dịp để họ hiểu hơn về công lao của cha ông mình, hiểu những giá trị nhân văn, giá trị truyền thống họ đang thừa hưởng, tạo nên tính giáo dục sâu sắc cho loại hình du lịch này, góp phần to lớn trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Ngày nay, trong cơ cấu kinh tế của tỉnh, ngành du lịch còn chiếm tỉ trọng khiêm tốn. Tuy có tiềm năng to lớn nhưng du lịch chỉ mới phát triển trong vài năm gần đây nhất là từ khi tổ chức UNESCO công nhận Quan họ Bắc Ninh là di sản phi vật thể của nhân loại, “*trong tương lai sẽ xây dựng ngành du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, du lịch văn hóa sẽ chiếm vị trí xứng đáng ở Bắc Ninh*” đó là dự báo của các nhà quản lý du lịch của Bắc Ninh.

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

Vai trò của du lịch thể hiện qua các vấn đề sau đây :

- Phát triển du lịch có thể kéo theo sự phát triển của các ngành kinh tế khác, thúc đẩy phát triển kinh tế ở những nơi chứa đựng tài nguyên, tạo việc làm, tăng thu nhập, đẩy nhanh quá trình đô thị hóa. Những dịch vụ phục vụ trực tiếp cho du lịch như khách sạn, lữ hành, sản xuất quà lưu niệm, dịch vụ ăn uống, tham quan phát triển mạnh mẽ, đem lại nguồn lợi to lớn, nhất là ở những vùng khó khăn, xa xôi hẻo lánh, giảm đói nghèo, cải thiện môi trường sống bởi du lịch đi đến đâu thì kết cấu hạ tầng đòi hỏi phải được thay đổi như giao thông vận tải, điện thắp sáng, thông tin liên lạc ...

- Giống như sự phát triển du lịch nói chung, du lịch văn hóa cũng có khả năng giải quyết việc làm rất lớn. Lao động chuyên môn du lịch và lao động hỗ trợ du lịch, từ những bộ phận đòi hỏi trình độ cao như quản lý du lịch, hướng dẫn viên du lịch, quản lý tổ chức hoạt động lữ hành đến những bộ phận đòi hỏi trình độ thấp như nhân viên khách sạn nhà hàng, nhân viên tạp vụ hay chính những cư dân địa phương. Chính tính đa dạng, phong phú chủng loại, đông đảo số lượng đòi hỏi việc đào tạo cán bộ, nhân viên cho du lịch, phải được coi trọng do sản phẩm du lịch văn hóa mang giá trị tinh thần rất cao.

- Phát triển du lịch, đặc biệt du lịch văn hóa giúp nâng cao vị thế của quốc gia trên trường quốc tế. Du lịch phát triển mở rộng quan hệ ngoại giao, giao lưu kinh tế giữa các quốc gia, dân tộc và chính những địa phương trong cùng một quốc gia. Thông qua du lịch, giúp du khách hiểu về đất nước và con người, góp phần tăng cường tình đoàn kết giữa các dân tộc, các địa phương vì hòa bình hợp tác, phát triển cho đất nước.

- Du lịch văn hóa phát triển, nhiều di sản văn hóa từng bước được bảo tồn, tôn tạo. Những giá trị văn hóa vật thể như đền chùa, di tích cách mạng hay phi vật thể như lễ hội dân gian, lễ hội truyền thống, các làng nghề được khôi phục, được quan tâm, quy hoạch trong các dự án đầu tư, thông qua các chương trình mục tiêu

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

văn hóa, trùng tu, nâng cấp di sản. Phát triển du lịch phải đảm bảo kết hợp hài hòa với bảo vệ các di sản văn hóa để góp phần giúp du lịch phát triển bền vững.

- Du lịch văn hóa phát triển là cầu nối quan trọng của tri thức. Những giá trị văn hóa luôn chứa đựng trong bản thân nó nhiều giá trị nhân văn sâu sắc cũng như kết tinh bản sắc, những phong tục, trình độ của con người nơi có di sản. Tìm hiểu về những di sản đó là góp phần nâng cao sự hiểu biết của bản thân, chiêm nghiệm và nhìn lại lịch sử với sự yêu mến và kính trọng.

### **1.2. Điều kiện để phát triển du lịch văn hóa**

#### **1.2.1. Vị trí địa lý.**

Điều kiện về vị trí địa lý bao gồm:

Điểm du lịch nằm trong khu vực phát triển du lịch;

Khoảng cách từ điểm du lịch đến các nguồn gửi khách du lịch ngắn. Khoảng cách này có ý nghĩa quan trọng đối với nước nhận khách du lịch. Nếu nước nhận khách du lịch ở xa điểm gửi khách, điều đó ảnh hưởng đến khách trên hai khía cạnh : khách du lịch phải chi thêm tiền cho việc đi lại vì khoảng cách xa, khách du lịch phải rút ngắn thời gian lưu lại ở nơi du lịch vì thời gian đi lại mất nhiều. Tuy nhiên, những bất lợi trên về khoảng cách là đối với du lịch quần chúng với phương tiện đi lại là ô tô, tàu hỏa và tàu thủy ; trong một số trường hợp, khoảng cách xa lại có sức hấp dẫn với một vài loại khách có khả năng thanh toán cao và có tính hiếu kỳ.

#### **1.2.2. Tài nguyên du lịch văn hóa**

Giá trị văn hóa, lịch sử, các thành tựu chính trị và kinh tế có ý nghĩa đặc trưng cho sự phát triển của du lịch ở một địa điểm, một vùng hoặc một đất nước. Chúng có sức hấp dẫn đặc biệt với số đông khách du lịch với nhiều nhu cầu và mục đích khác nhau của chuyến du lịch.

Các giá trị lịch sử có sức thu hút đặc biệt đối với khách du lịch có hứng thú hiểu biết. Một số nước có nhiều tượng đài từ thời lịch sử từ thời phong kiến

## *Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp*

như : Cộng hòa Séc, Thổ Nhĩ Kỳ, Đức, Pháp, Liên bang Nga.. Ở Ai Cập, Hy Lạp, Ấn Độ, Trung Quốc, Mêxico, Ý.. lại nổi tiếng với những công trình lịch sử từ thời cổ đại.

*Các giá trị lịch sử được chia làm 2 nhóm :*

Những giá trị lịch sử gắn với nền văn hóa chung của loài người. Những giá trị này đánh thức những hứng thú chung và thu hút du khách với nhiều mục đích du lịch khác nhau.

Những giá trị lịch sử đặc biệt : loại này thường không nổi tiếng lắm và thường chỉ được các chuyên gia cùng lĩnh vực quan tâm.

Tất cả các nước đều có giá trị lịch sử, nhưng ở mỗi nước các giá trị lịch sử ấy lại có sức hấp dẫn khác nhau đối với khách du lịch . Thông thường chúng thu hút những khách du lịch nội địa có hiểu biết sâu về dân tộc mình.

Tương tự như các giá trị lịch sử, các giá trị văn hóa cũng thu hút khách du lịch với mục đích tham quan, nghiên cứu. Đầu tiên phải kể đến trung tâm của các viện khoa học, các trường đại học, các thư viện lớn và nổi tiếng, các thành phố có triển lãm nghệ thuật và điêu khắc, các trung tâm thường xuyên có tổ chức hội diễn âm nhạc, biểu diễn sân khấu, liên hoan phim, olympic, các cuộc thi đấu thể thao quốc tế, biểu diễn bale, các hội thi tuyển chọn giọng hát hay, những làng mạc có kiến trúc và xây dựng độc đáo, triển lãm các loại hình nghệ thuật....

Các giá trị văn hóa thường ở nhiều các thành phố, thủ đô, ở đó thường có các thư viện quốc gia lớn, các viện khoa học, nhiều tòa nhà với các kiến trúc đẹp, các triển lãm tranh... Những trung tâm văn hóa nổi tiếng thế giới là : London, Paris, Matxcowva, viên, Rooma, và hầu hết tất cả các thủ đô các nước. Một số thành phố nổi tiếng thế giới như thành phố Zaltsburg ( Áo) – nổi tiếng là thành phố đẹp nhất Tây Âu. Hàng năm có tổ chức liên hoan ca nhạc tưởng nhớ nhà soạn nhạc nổi tiếng Môza, thành phố Can (Pháp) – hàng năm có liên hoan phim.

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

Leningrad (LB Nga) – trung tâm bản hóa lớn, nổi tiếng với nhiều tượng đài gắn liền với tên tuổi của vua Pie vĩ đại với Ermitage, với các triển lãm nghệ thuật. Các giá trị văn hóa thu hút không chỉ khách du lịch với mục đích tham quan nghiên cứu, mà còn thu hút đa số khách đi du lịch với các mục đích khác, ở các lĩnh vực khác và từ nơi khác đến.

Các lễ hội và văn hóa dân gian : với loại hình văn hóa dân gian phản ánh sinh động bản sắc dân tộc ở một sản phẩm du lịch độc đáo và hấp dẫn. Sự hấp dẫn của các lễ hội và văn hóa dân gian đối với du lịch đó, là nó tạo nên tầm ảnh hưởng mà mọi sự ở đó đan quyện vào nhau; thiêng liêng và trân trọng, nghi lễ và đôn hậu, truyền thống và phóng khoáng, trí tuệ và tài năng...

Các phong tục tập quán cổ truyền( phong tục lâu đời. cổ lạ) luôn là tài nguyên có sức thu hút cao đối với du khách.

Nghề và làng nghề thủ công truyền thống : nghề và làng nghề thủ công truyền thống từ lâu đã trở thành đối tượng của hoạt động du lịch, du lịch văn hóa. Là nơi để người ta hướng tới, để khám phá, tìm hiểu và chiêm nghiệm. Sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa giá trị vật chất và giá trị tinh thần một cách hài hòa và sinh động.

Các đối tượng du lịch gắn với dân tộc học : là những điều kiện sinh sống, những đặc điểm văn hóa, những phong tục tập quán, hoạt động sản xuất với những sắc thái riêng của các dân tộc trên địa bàn cư trú của mình. Sức hấp dẫn du lịch của các đối tượng này được tạo nên bởi nét văn hóa độc đáo, riêng biệt trong từng tập quán cư trú, tổ chức xã hội, sinh hoạt, trang phục truyền thống hay văn hóa ẩm thực của mỗi dân tộc.

Các thành tựu kinh tế của đất nước hoặc vùng có sức hấp dẫn đặc biệt đối với phần lớn khách du lịch. Khách du lịch hay so sánh thành tựu đạt được của nền kinh tế quốc dân của đất nước đến thăm với những năm trước đó, hoặc với kinh tế nước mình. Để tuyên truyền cho những thành tựu kinh tế của đất nước hay vùng, nhiều cuộc trưng bày, triển lãm, hội chợ... thường được tổ chức, ở đó



## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

sẽ thấy được kết quả của công cuộc phát triển công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thông tin...Rất nhiều các thành phố đã trở thành trung tâm cho những hoạt động triển lãm như : Lepzich, Poznan, Viên, Matxcova, cairo...Các cuộc triển lãm thành tựu kinh tế thường được đông người đến xem và tìm hiểu. Những người tham dự triển lãm thường so sánh những thành tựu của mình với những thành tựu của người khác, trao đổi kinh nghiệm sản xuất, tuyên truyền cho tác dụng của vật triển lãm. Các thương nhân tìm đến triển lãm để thiết lập các mối quan hệ với các hãng, nhà máy, tổ chức nước ngoài để ký kết hợp đồng mau bán các sản phẩm triển lãm. Các khách tham quan bình thường chiếm số lượng đông đến với triển lãm vì tính tò mò; một số khác là các chuyên gia, nhà văn, nhà báo.

Các thành tựu về chính trị có vai trò quan trọng trong việc thu hút khách du lịch.

Vì :

- Các thành tựu về chính sách xã hội của đất nước. Khách du lịch khi đến thăm một đất nước thường tò mò muốn tìm hiểu những chính sách chủ yếu về đời sống xã hội. Như : cách tổ chức các mạng lưới phục vụ y tế được thực hiện như thế nào, tổ chức phục vụ sinh hoạt cộng đồng ra sao, các vấn đề về nhà ở, về chế độ nghỉ phép năm,...Tóm lại, khách du lịch thường quan tâm chủ yếu đến những vấn đề xã hội liên quan đến văn hóa và mức sống của nhân dân.
- Vai trò của nhà nước hoặc vùng dân cư đối với đời sống chính trị sôi động. Các cơ quan và tổ chức chính phủ hoặc phi chính phủ, quốc tế thường được đóng tại các trung tâm chính trị. Các cơ quan ấy hay tổ chức các hội nghị, hội thảo. Do vậy cũng thu hút được nhiều khách du lịch trong và ngoài nước.

Nhìn chung du lịch văn hóa đang ngày một phổ biến trên thế giới và được chú trọng phát triển ở Việt Nam. Việt Nam rất có tiềm năng để phát triển loại hình du lịch này bởi bề dày lịch sử, văn hóa với rất nhiều các di sản văn hóa vật thể

và phi vật thể. Các di sản đó đã nói lên chiều sâu của lịch sử, đặc điểm kiến trúc nghệ thuật, đời sống tâm hồn...di sản văn hóa là những gì quá khứ để lại. Thời gian không bao giờ trở lại, do vậy, di sản văn hóa có ý nghĩa lớn, vì nó là tấm gương phản chiếu quá khứ giúp ta hiểu được phần nào lịch sử của dân tộc. Phát triển du lịch văn hóa là bàn đạp không chỉ để du lịch phát triển mạnh mẽ mà còn mang giá trị nhân văn, giá trị tinh thần sâu sắc.

### **1.2.3. Các điều kiện khác**

#### *1.2.3.1 Trình độ phát triển kinh tế xã hội.*

Du lịch là ngành kinh tế gắn bó trực tiếp với con người và đáp ứng nhu cầu hưởng thụ, phát triển của con người. Do đó trình độ phát triển kinh tế xã hội của một quốc gia, một vùng tác động đến cung và cầu về du lịch. Kinh tế xã hội phát triển đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sinh tồn của con người, đồng thời làm xuất hiện những nhu cầu khác như: nghỉ ngơi, giải trí, du ngoạn v.v...ở những nước có nền kinh tế chậm phát triển, thu nhập thấp, nhìn chung nhu cầu du lịch của dân c<sub>đ</sub> cũng hạn chế. Những nước có nền kinh tế phát triển thì hoạt động du lịch diễn ra đa dạng. Du lịch phát triển sẽ tác động trở lại làm cho các ngành kinh tế như công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải, thông tin liên lạc, ngân hàng và các dịch vụ, ngành nghề khác phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu của du khách. Du lịch phát triển góp phần thực hiện việc phân phối lại thu nhập xã hội, từ vùng này qua vùng khác, từ bộ phận dân c<sub>đ</sub> có thu nhập cao sang bộ phận dân c<sub>đ</sub> có thu nhập thấp hơn, góp phần giảm mức chênh lệch giữa vùng này với vùng khác, giữa quốc gia này với quốc gia khác, từ đó cải thiện đời sống con người. Kinh tế phát triển, thúc đẩy quan hệ kinh tế đối ngoại và liên doanh liên kết trong hoạt động du lịch, nên du lịch phát triển trên phạm vi càng rộng hơn ra các nước, khu vực và quốc tế.

#### *1.2.3.2 Dân số và lao động :*

Yếu tố con người có vai trò quyết định đến sự thành bại của mọi hoạt động kinh tế, văn hóa xã hội tất nhiên là cả du lịch. Trong lịch sử phát triển không ít quốc gia không giàu về tài nguyên, không nhiều về vốn nhưng có đội ngũ lao

## *Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp*

động giỏi có chính sách đúng và khai thác sử dụng có hiệu quả năng lực chất xám của dân tộc, nên đã đưa đất nước từ nghèo nàn trở thành nước công nghiệp phát triển. Năm vững dân số, thành phần dân tộc, đặc điểm, cấu trúc, sự phân bố và mật độ dân cư có ý nghĩa rất lớn đối với sự phát triển du lịch.

Dân số là nguồn cung cấp lao động cho ngành du lịch đồng thời là thị trường tiêu thụ sản phẩm du lịch, dân số càng đông chất lượng cuộc sống càng cao thì số người tham gia du lịch càng nhiều, tác động thúc đẩy du lịch phát triển nhanh. Sự gia tăng dân số, tăng mật độ, tăng tuổi thọ trung bình, sự phát triển đô thị,...và các yếu tố như giới tính, tuổi tác, hoàn cảnh gia đình, thu nhập dân cư, đều ảnh hưởng đến nhu cầu về sản phẩm du lịch. Phát triển du lịch là một kênh để giải quyết lao động tùy theo mật độ dân số hay trình độ tay nghề của lao động mà có thể đào tạo bố trí cho phù hợp với yêu cầu công việc của từng loại hình du lịch, cũng như từng khâu công việc của hoạt động du lịch. Nếu lực lượng lao động có chuyên môn phù hợp, bố trí sử dụng hợp lý thì sẽ góp phần thúc đẩy du lịch phát triển nhanh chóng và đúng hướng, còn ngược lại thì sẽ làm trì hoãn sự gia tăng du lịch.

### *1.2.3.3 .Kết cấu hạ tầng và môi trường :*

Cũng như các ngành kinh tế khác kết cấu hạ tầng là điều kiện để du lịch phát triển, nhất là hệ thống giao thông vận tải cả đường bộ, đường sắt, đường hàng không, đường biển và mạng lưới bưu chính viễn thông... Đây là lĩnh vực rất quan trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động và phát triển du lịch.

Sự quan hệ giữa môi trường và du lịch là rất gắn bó. Du lịch không thể phát triển khi môi trường không tốt, môi trường bị ô nhiễm, nhất là ô nhiễm không khí, nguồn nước là những vấn đề môi trường hết sức bức bách đáng quan tâm. Những cơ quan chức năng, các ngành, các cấp và toàn xã hội có trách nhiệm tham gia tích cực vào bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch. Quy hoạch phát triển du lịch xây dựng các công trình phục vụ du lịch đều phải tính đến vấn đề bảo vệ môi trường.

**1.2.5. Cơ chế chính sách và an ninh quốc gia :**

Cơ chế, chính sách và yếu tố an ninh quốc gia là những điều kiện hết sức quan trọng để phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch văn hóa. Chủ trương đường lối và hệ thống chính sách đúng đắn, an ninh quốc gia ổn định sẽ tạo môi trường cho du lịch phát triển đúng hướng, bền vững, ngược lại du lịch không những không phát triển mà còn làm tổn hại đến nền kinh tế quốc gia. Đường lối chính sách phát triển du lịch là một bộ phận trong tổng thể đường lối, chính sách phát triển kinh tế xã hội nhằm định hướng và tạo ra môi trường pháp lý cho du lịch phát triển. Đường lối chính sách đó được thể hiện trong nghị quyết của Đảng, trong pháp luật của Nhà nước, sự tham gia cụ thể hóa của các Bộ, ngành, địa phương và sự hưởng ứng thực hiện của cộng đồng dân cư. Nhà nước cần lập quy hoạch tổng thể phát triển du lịch, xác định vị trí của du lịch trong nền kinh tế quốc dân; xây dựng các chương trình phát triển du lịch, xác định những chỉ tiêu, biện pháp cụ thể phát triển du lịch trong từng kỳ kế hoạch ngắn hạn, dài hạn.

Vấn đề an ninh quốc gia là yếu tố tác động trực tiếp đến phát triển du lịch, an ninh quốc gia, khu vực ổn định trật tự an toàn xã hội đảm bảo là môi trường để du lịch phát triển. Yếu tố an ninh quốc gia bao gồm vấn đề ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, bài trừ tệ nạn xã hội, bảo hiểm sinh mạng cho khách du lịch. Một quốc gia, một địa phương muốn có môi trường tốt để phát triển du lịch phải ổn định chính trị giữ gìn trật tự an toàn xã hội, tuyệt đối không có tình trạng cướp giật, hành hung khách du lịch, không có người ăn xin, ép buộc khách du lịch mua hàng lưu niệm, phương tiện vận chuyển phải hiện đại, tuyệt đối an toàn, nơi ăn uống, nghỉ ngơi phải tiện nghi, an toàn, thân thiện, mến khách; khách sạn phải có nội quy và được giữ gìn trật tự phương tiện vận chuyển phải hiện đại, tuyệt đối an toàn, nơi ăn uống, nghỉ ngơi phải tiện nghi, an toàn, thân thiện, mến khách; khách sạn phải có nội quy và được giữ gìn trật tự, đảm bảo cho khách lưu trú tuyệt đối an toàn, tạo ấn tượng tốt đẹp cho du khách, làm cho khách đến rồi không muốn đi, đi rồi muốn quay trở lại

## **CHƯƠNG II**

### **THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA Ở BẮC NINH**

#### **2.1. Điều kiện phát triển du lịch văn hóa ở Bắc Ninh**

##### **2.1.1. Vị trí địa lý.**

Bắc Ninh là tỉnh thuộc vùng đồng bằng Bắc Bộ, nằm gọn trong châu thổ sông Hồng – nơi có một bề dày văn hóa của cư dân sông Hồng hàng nghìn năm qua, nơi phát tích của 1 trong 3 trung tâm Phật giáo lớn lúc bấy giờ, đồng thời cũng là nơi việc truyền bá nho giáo rộng rãi nhất lúc bấy giờ. Vì vậy Bắc Ninh luôn được biết đến là vùng văn hóa, văn hiến tâm linh.

Mặt khác, lại liền kề với thủ đô Hà Nội, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm: tam giác tăng trưởng Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, khu vực không những có mức tăng trưởng kinh tế cao tạo đà cho các nghề thủ công phát triển từ rất sớm ở Bắc Ninh mà còn được biết đến là 3 trung tâm du lịch lớn của vùng Bắc Bộ như Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh), Côn Sơn Kiếp Bạc (Hải Dương), Cổ Loa, Thăng Long cổ kính (Hà Nội) và xa hơn nữa là vùng dân gian xứ Đoài với danh thắng chùa Hương nên thơ. Vì vậy trong quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam 1996-2010 đã phê duyệt Bắc Ninh là điểm tham quan trên tuyến xuyên Việt và thuộc tiểu vùng du lịch trung tâm của vùng du lịch Bắc Bộ. Phía Bắc giáp tỉnh Bắc Giang, phía Nam giáp tỉnh Hưng Yên và một phần Hà Nội, phía Đông giáp tỉnh Hải Dương, phía Tây giáp thủ đô Hà Nội.

Với vị trí như vậy tạo ra sự giao lưu văn hóa rất lớn giữa Bắc Ninh với các địa phương. Bên cạnh đó, còn nằm trên tuyến đường giao thông quan trọng chạy qua như quốc lộ 1A, quốc lộ 18, đường sắt Hà Nội – Lạng Sơn và các tuyến

đường thủy như sông Đuống, sông Cầu, sông Thái Bình rất thuận tiện cho việc vận chuyển du khách.

### **2.1.2. Tài nguyên du lịch văn hóa**

Tài nguyên du lịch là khách thể của du lịch, là cơ sở phát triển của ngành du lịch. Du lịch là một trong những ngành định hướng tài nguyên cơ bản nhất. Tài nguyên du lịch gồm tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn đang được khai thác và chưa được khai thác.

“Tài nguyên du lịch tự nhiên gồm các yếu tố địa hình, địa chất, địa mạo, khí hậu, thủy văn, hệ sinh thái, cảnh quan thiên nhiên có thể được sử dụng phục vụ mục đích du lịch”.

“Tài nguyên du lịch nhân văn gồm truyền thống văn hóa, các yếu tố văn hóa, văn nghệ dân gian, di tích lịch sử, cách mạng, khảo cổ, kiến trúc, các công trình lao động sáng tạo của con người và các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể khác có thể được sử dụng nhằm mục đích du lịch”.

Tài nguyên tác động trực tiếp tới sự phát triển du lịch văn hóa chính là tài nguyên du lịch nhân văn, tất nhiên tài nguyên du lịch tự nhiên cũng có vai trò quan trọng cho sự phát triển của du lịch văn hóa. Từ nhận định đó, ở đây làm sáng tỏ những tài nguyên du lịch nhân văn và đề cập đến một phần tài nguyên du lịch tự nhiên tác động đến du lịch văn hóa ở tỉnh Bắc Ninh.

#### ***2.1.2.1. Tài nguyên nhân văn***

Tài nguyên nhân văn của tỉnh Bắc Ninh khá đa dạng và phong phú với nhiều loại hình khác nhau, nhưng nổi bật nhất và được nhiều người biết đến là các di tích lịch sử, văn hóa, tiêu biểu là đình, chùa và hát dân ca Quan Họ Bắc Ninh.

#### **❖ Các di tích lịch sử văn hóa .**

Bắc Ninh có rất nhiều các di tích lịch sử, văn hóa, mật độ phân bố các di tích chỉ đứng sau Hà Nội. Tính đến 31/12/2009 toàn tỉnh có 1159 di tích lịch sử ,

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

văn hóa được cấp bằng công nhận di tích cấp quốc gia và địa phương trong đó đình, đền, chùa là những loại hình di tích chiếm số lượng tuyệt đại đa số. Quả không sai khi nói đến xứ Kinh Bắc là xứ của đình, chùa .

Các di tích tiêu biểu thuộc các điểm du lịch chủ yếu ở Bắc Ninh :

- *Các điểm thuộc thị xã Bắc Ninh :*

- Văn miếu : Bắc Ninh là tỉnh lập văn miếu riêng đầu tiên của cả nước . Văn miếu Bắc Ninh được lập từ thời Lê, ở vùng Thị Cầu, năm 1893 được chuyển về núi Phúc Sơn xã Đại Phúc . Hệ thống văn bia gồm 14 tấm (1 tấm ghi công đức, 2 tấm ghi việc trùng tu Văn Miếu và 11 tấm ghi các vị đỗ đại khoa) là những di vật giá trị ở di tích. Các bia Tiên sĩ có chiều cao 1,10m, rộng 0,75m, dày 0,15m. Trán bia chạm hình tượng " Lương Long Châu Nguyệt" và hoạ tiết mây cuốn khắc nổi 4 chữ " Kim bảng lưu phương", bên cạnh có hai dòng chữ nhỏ khắc chìm ghi thời gian khắc bia. Mỗi tấm bia tiên sĩ đều ghi thứ tự thời gian mỗi khoa thi và thứ hạng tên tuổi, học vị, quê quán, chức tước của người thi đỗ theo thứ bậc từ cao xuống thấp. Thứ hạng, tên tuổi được trân trọng khắc chữ to. Nếu vị đại khoa nào có khả năng hay vấn đề gì dị biệt như thần đồng, tam nguyên, tứ nguyên hay trường hợp từ quan ẩn dật thì cũng được lưu ý đặt ở phần này..

- Thành cổ Bắc Ninh : Thành cổ Bắc Ninh - công trình kiến trúc nghệ thuật quân sự tiêu biểu của tỉnh Bắc Ninh , được xây dựng từ năm 1805 thời vua Gia Long triều Nguyễn, trên địa phận các làng Đỗ Xá, huyện Võ Giàng, Hòa Đình (Tiên Du) và làng Yên Xá, huyện Yên Phong (nay thuộc phường Vệ An, thành phố Bắc Ninh) có “*chu vi 532 trượng 3 thước 2 tấc ,cao 9 thước mở 4 cửa*” ( sách Đại nam nhất thống chí ). Trong định hướng phát triển du lịch địa phương, Thành cổ Bắc Ninh sẽ trở thành điểm thăm quan du lịch giàu tiềm năng , nơi diễn ra nhiều hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao đáp ứng nhu cầu hưởng thụ các giá trị văn hóa tinh thần của nhân dân . Thành Bắc Ninh từng đi vào câu ca Quan họ với niềm tự hào “Trong sáu tỉnh người đã chưa tỏ, ngoại năm thành

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

chỉ có Bắc Ninh”. Dấu tích còn lại của Thành cổ Bắc Ninh là ba cổng thành, một phần bờ thành và dãy hào sâu, hai khẩu súng thần công, trong đó nổi bật là cổng tiền với đài gác vọng, cột cờ cao gần 20 m.

- **Cụm di tích đình và chùa Cổ Mễ** : đình Cổ Mễ là một ngôi đình lớn kiến trúc chữ nhật với 5 gian 2 vì ,các cột đều sơn son thếp vàng nay đã phai màu. Các mảng chạm khắc gỗ ở đình rất đẹp thể hiện theo các đề tài long vân đại hội, ngũ hổ tranh châu ..nghệ thuật điêu luyện. Đình được xây dựng vào năm 1681.

Chùa Cổ Mễ có từ lâu đời, ngày nay trong chùa có 3 pho tượng khá đẹp, mang rõ phong cách thời Mạc. Chùa còn lại đến nay là kiến trúc thời Nguyễn làm theo kiểu chữ đình chạm khắc công phu.

**Đền Bà chúa kho** : đền thờ đến nay còn lại là một kiến trúc thời Nguyễn, xây đơn giản theo kiểu tam ban cao dần trên sườn núi kho. Đây là công trình tưởng niệm hiem hoi còn lại của chiến thắng Như Nguyệt dưới sự lãnh đạo thiên tài của anh hùng Lý Thường Kiệt .

Ngoài các điểm quan trọng trên ,ở khu vực thị xã còn có những điểm du lịch khác như : đền thờ Nguyễn Phúc Xuyên và chùa Linh Sơn, núi Dinh, di tích nghệ thuật ở xã Vũ Ninh .v.v.v

*- Các điểm thuộc huyện Từ Sơn :*

- **Cụm di tích Đình Bảng** : bao gồm Đền Đô, quần thể lăng mộ các vua triều Lý và đình làng Đình Bảng .

**Đền Đô ( Đền Cổ Pháp )** : thờ 8 vị vua triều Lý : Lý Thái Tổ, Lý Thái Tông, Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông, Lý Thần Tông, Lý Anh Tông, Lý Cao Tông, Lý Huệ Tông, cũng vì vậy mà đền có tên là Lý Bát Đế. Đền thuộc làng Cổ Pháp xưa, nay thuộc xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn. Khu di tích đền Đô có diện tích 31.250m<sup>2</sup>, với trên 20 hạng mục công trình gồm : đền thờ, nhà tiền tế, nhà phương đình, nhà bia, nhà để kiệu thờ, nhà để ngựa thờ, cửa rồng , nhà thủy



## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

đình, văn chỉ, võ chỉ... Nhà thủy đình đền Đô xưa đã được Ngân hàng Đông Dương thời thuộc Pháp chọn làm hình ảnh tiêu biểu in trên tờ giấy bạc 5 đồng nhưng cũng chính nó bị thực dân Pháp phá huỷ hoàn toàn cùng với quần thể kiến trúc đền Đô vào năm 1952 trong một trận càn quét "đốt sạch, phá sạch". Quê hương nhà Lý là nơi tiêu biểu cho các làng quê vùng Kinh Bắc. Nơi đây có các di tích lịch sử - văn hóa như chùa Cổ Pháp, Kim Đài (một trong những trung tâm Phật giáo cực thịnh vào thế kỷ VIII); đình làng Lý Khánh Văn, nơi thờ và tưởng niệm người cha nuôi của vua Lý Thái Tổ, Thọ Lăng Thiên Đức. Lễ hội đền Đô được tổ chức rất trọng thể vào ngày 15 tháng 3 âm lịch hàng năm, đúng ngày Lý Công Uẩn đăng quang (15- 3 năm canh Tuất - 1010). Lễ hội đền Đô là một lễ hội truyền thống có từ lâu đời và đang ngày càng tham gia tích cực vào việc "Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc" .

Đình Đình Bảng : ngôi đình nổi tiếng nhất trong các ngôi đình cổ ở Việt Nam. Đình được khởi công xây dựng từ năm Bính Thìn niên hiệu Vĩnh Thụy đời vua Lê ý Tông (1736), thờ 3 vị thành hoàng làng : Cao Sơn Đại Vương (thần đất ), Thủy Bá Đại Vương (thần nước )Bạch Lệ Đại Vương (thần trông trọt ) đều là những phúc thần phù hộ dân làng làm ăn sinh sống. Ngoài ra đình còn thờ lục tổ ( 6 vị có công lập lại làng vào thế kỷ 15 ). Đình nổi tiếng với các kiến trúc chạm khắc tinh xảo và đẹp mắt. Đình Đình Bảng là hình ảnh độc đáo của kiến trúc dân tộc, giữ được hình ảnh toàn vẹn kiểu thức nhà sàn dân tộc được áp dụng cho kiến trúc đình làng. Nhìn lại lịch sử từ buổi đầu dựng nước, hình ảnh ngôi nhà sàn còn in giữ trên các trống đồng Đông Sơn - Một sáng tạo của cha ông ta trong lĩnh vực kiến trúc nhà ở. Không thể đem ngôi đình đồ sộ sau mấy mươi thế kỷ đem so sánh với những nhà sàn trên trống đồng Đông Sơn nhưng phải nhận thấy cả hai mẫu hình này có phong thái thống nhất, có sự kế thừa và phát triển truyền thống kiến trúc được xác lập từ buổi đầu dựng nước. Đình Đình Bảng là một công trình kiến trúc quy mô, nguyên trước có cả tam

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

quan, cửa giữa xây hai trụ gạch kiểu lồng đèn cao, hai bên có cửa cuốn tò vò giả mái, phía sau là khoảng sân rộng, hai bên là hai dãy tả vu và hữu vu. Cũng như mọi ngôi đình khác, công trình quan trọng nhất của Đình Đình Bảng về mặt kiến trúc nghệ thuật là toà Bái Đường (Đại Đình).

Bái Đường của đình có hình chữ nhật, dài 20m, rộng 14m chia làm bảy gian, hai chái nằm trên nền cao bó đá xanh có hai bậc cấp. Vẻ đồ sộ của đình thể hiện qua phần mái toả rộng chiếm 2/3 chiều cao tổng thể và 6 hàng, khoảng 60 cột lim lớn nhỏ có đường kính từ 0,55- 0,65 mét được đặt trên các tảng đá xanh vuông vức. Khi bước vào lòng đình, quý khách được đón chào và bị cuốn hút bởi tất cả sự tinh hoa của nghệ thuật chạm khắc thế kỷ XVIII. Sự cuốn hút đầu tiên với mọi du khách là bức cửa Võng lớn ở cung giữa thuộc gian ngoài. Bức Võng phủ kín một diện rộng, kéo dài từ Thượng lương xuống Hạ xà và mở ngang hết một gian. Cửa Võng được chạm lõng kết hợp chạm nổi tinh xảo trên cả 7 lớp, 9 ô các đề tài tứ linh, tứ quý.... phía trên bức cửa Võng là bức trần gỗ che kín mái gian giữa với hình trang trí là một con chim Phượng xoè rộng cánh tới các vầng vân mây quanh đó.

Hoa văn trang trí trên các cấu kiện kiến trúc khác rất đa dạng, chạm trở tinh vi, chau chuốt, hài hoà. Kết cấu bộ khung đình khá vững chắc, gắn với nhau bằng các loại mộng theo lối chông giường "Thượng tam, hạ tứ". Mỗi bức chạm khắc ở đình là một tác phẩm nổi tiếng độc nhất vô nhị. Càng chiêm ngưỡng, càng thêm bị cuốn hút: Bức "Bát mã quần phi" thể hiện sự sống động, thấy được sự phóng khoáng và nét thanh bình của mảnh đất này qua hình ảnh và tư thế của từng chú ngựa. Bức Lưỡng nghê phục châu, con đực, con cái, mỗi con một vẻ. Những bức chạm rồng tuyệt xảo: Long vân đại hội, Ngũ long tranh châu, Lục long ngự thiên...từng bức, từng bức gọi tả bao điều.

Quần thể lăng mộ vua triều lý ( thọ lăng Thiên Đức ) : có 8 lăng, là nơi yên nghỉ của 8 vị vua triều Lý. Ngoài ra còn có lăng Lý Thánh Mẫu, lăng Nguyên Phi Ỗ Lan, lăng Lý Chiêu Hoàng .

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

- Chùa Tiêu : trong Đại nam nhất thống chí còn gọi là chùa Thiên Tâm thuộc xã Tương Giang, nơi trụ trì của nhà sư Vạn Hạnh. Theo tương truyền bà Phạm Thị, mẹ vua Lý Thái Tổ thường thăm cảnh chùa, gặp thần nhân mà sinh ra vua. Sách Từ điển di tích văn hóa Việt Nam (Hà Nội, 1993) giới thiệu chùa này xưa là nơi trụ trì của Thiền sư Vạn Hạnh đồng thời cũng là nơi sinh của Vua Lý Thái Tổ. Sử xưa cho biết ở Viện Cảm Tuyền chùa Thiên Tâm có con chó đẻ con sắc trắng đốm đen thành hình hai chữ "Thiên tử" điều đó ứng với việc Vua Lý Thái Tổ sinh năm Giáp Tuất rồi lên làm vua. Chùa được trùng tu nhiều lần. Cổng chùa hiện nay được xây năm 1986. Chùa đã được Bộ Văn hóa công nhận là Di tích lịch sử - văn hóa quốc gia. Những công trình còn lại của chùa hiện nay là sản phẩm kiến trúc nghệ thuật thời nhà Lê đến nhà Nguyễn. Chùa Tiêu hầu như không bị ảnh hưởng bởi các biến cố lịch sử qua nhiều thời kỳ và chỉ cách thủ đô Hà Nội khoảng 20 km. Chùa vốn có kiến trúc quy mô với hệ thống nhà Tam bảo, viện Cảm Tuyền, nhà Tổ, Bảo tháp...hiện nay những công trình kiến trúc còn lại của chùa mang dấu ấn kiến trúc và nghệ thuật thời Lê - Nguyễn.

Những điểm du lịch khác như là : chùa Đồng Ky, làng rèn Đa Hội, làng dệt Đình Cả, làng chạm khắc Đồng Ky, nhà lưu niệm đồng chí Nguyễn Văn Cừ ,nhà tưởng niệm đồng chí Ngô Gia Tự .

- *Các điểm thuộc huyện Tiên Du :*

- Chùa Phật Tích : Chùa Phật Tích, tên chữ là Vạn Phúc tự, nằm ở sườn núi Lạn Kha (Rìu Mực), xã Phật Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Chùa được bắt đầu xây vào khoảng từ thế kỷ VII đến thế kỷ X và hoàn chỉnh vào triều Lý. Trong khuôn viên chùa ngày nay còn có pho tượng A Di Đà ngự tại Thượng Điện chùa, chiếm vị thế vô cùng quan trọng đối với nền mỹ thuật dân gian ở nước ta. Đây là pho tượng cổ nhất miền Bắc, đã được công nhận kỷ lục Phật giáo, đồng thời tại Bảo tàng Lịch sử quốc gia và Bảo tàng Mỹ thuật đều có phiên bản của pho tượng này. Bức tượng ở chùa làm bằng đá năm 1057, tạc Phật A Di

## *Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp*

Đà ngòi thiên đình trên toà sen, cao 1,85m (tính cả bệ đá là cao 3m). Ngoài tượng Phật A Di Đà quý hiếm, chùa Phật Tích còn bảo lưu được những di vật quý khác như: Chân cột bằng đá chạm khắc hoa sen (mỗi hoa sen là một đôi rồng châu), hình dàn nhạc công “thiên thần” đang tấu nhạc dân tộc, nhằm tôn vinh Phật pháp. Tượng đầu người mình chim (chim thần Kinnaras) đánh trống cơm, với ý nghĩa tấu nhạc thiên thần để dẫn chúng sinh vào con đường của đạo pháp. Đặc biệt là hàng thú đá 10 con to lớn phủ quỳ gồm (ngựa, trâu, tê giác, voi, sư tử) đối xứng nhau trước cửa chùa. Chùa được đánh giá là một di tích rất quan trọng .

- Khu di tích Lim : bao gồm chùa Hồng Ân, núi Lim thuộc xã Vân Tương, huyện Tiên Du . Tại đây hàng năm nhân dân đều có tổ chức lễ hội Lim với nhiều hình thức sinh hoạt dân gian, tiêu biểu nhất là quan họ Bắc Ninh .

- *Các điểm thuộc huyện Quế Võ :*

- Chùa Hàm Long : thuộc thôn Thái Bảo ,xã Nam Sơn ,nằm ở núi Dạm , xây dựng năm 1158 ,là nơi tu hành của nhà sư Dương Không Lộ . Sách "Việt Nam Phật giáo sử luận II" (Hà Nội, 1994) có nói đến Thiền sư Như Trừng tự Lâm Giác hiệu là Cứu Sinh, đệ tử của Thiền sư Chân Nguyên. Ông tu tại chùa Liên Tông (sau đổi là Liên Phái), Hà Nội. Ông có lập thêm chùa Hộ Quốc (Thọ Xương) và chùa Hàm Long (Bắc Ninh). Trước khi mất, ông đã chỉ định Thiền sư Tính Ngạn trụ trì chùa Hàm Long, Thiền sư Tính Dục trụ trì chùa Liên Tông, trung tâm của hệ phái do ông thành lập. Chùa được trùng tu nhiều lần. Chánh điện được bài trí tôn nghiêm. Ở điện Phật có 4 pho tượng bằng đồng: tượng đức Phật Thích-ca (cao 2,10m), tượng A-nan và Ca-diếp (cao 1,86m), tượng Hoàng hậu Ma-gia (cao 1,58m) được đúc tại địa phương khoảng 50 năm nay. Chùa đã được Bộ Văn hóa công nhận là Di tích lịch sử - văn hóa quốc gia.

- Chùa Đại Lãm : chùa Dạm được vua Lý Nhân Tông cho xây dựng vào năm 1086 trên sườn núi Đại Lãm, còn gọi là núi Dạm, mất 9 năm mới xong. Ngày nay, núi Dạm thuộc về xã Nam Sơn, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Ngôi

chùa còn có nhiều tên gọi khác: chùa Đại Lãm, Cảnh Long Đồng Khánh tự, chùa Tâm Cầm. Gọi là chùa Tâm Cầm, vì chùa được khởi dựng để làm nơi tu hành của Nguyên phi Ý Lan, cũng là nơi khởi nguồn truyền cổ tích Tâm Cầm, trên núi hiện còn một cái giếng có tên gọi là Bồng, đặc biệt với yếu tố văn hóa Chăm (biểu tượng Linga ) là cột Đại trụ rồng đá - một công trình lưu truyền cho hậu thế một giá trị nghệ thuật đặc sắc của điêu khắc thời Lý - một nền điêu khắc đặc sắc bậc nhất trong lịch sử nghệ thuật Việt Nam. Cột đá Lãm Sơn Tự đứng vững chãi phía ngoài khuôn viên nhà chùa, một mặt tựa lưng vào núi Đại Lãm, một mặt hướng về phía Đông bao quát được cả một khoảng không rộng đến hàng nghìn mét vuông. Phần còn lại của cột đá hiện nay cao hơn 5 mét. Sự bí ẩn, kỳ lạ của cột đá này trước hết ở chỗ có rất nhiều giả thuyết cho rằng đây là một cột cờ. Phần trên của cột đá, có những hốc được đục vuông vắn, có giả thuyết cho đó là những mố để dựng một ngôi chùa một cột xưa kia. Tuy nhiên, giả thuyết được nhiều nhà khảo cổ học, nghiên cứu văn hóa lịch sử đồng tình, thì cột đá chùa Dạm là chiếc Linga, một biểu tượng trong tín ngưỡng phồn thực dân gian có nguồn gốc từ văn hóa Champa. Nhưng cũng có giả thuyết khác cho rằng, trên đỉnh cột đá cũng có thể là tòa sen, chứ không nghiêng về giả thuyết ngôi chùa trên đỉnh cột. Bởi hình tượng rồng đội tòa sen là mô típ rất phổ biến ở trong các ngôi chùa Việt. Những di vật thời Lý, như ở pho tượng A Di Đà của chùa Phật Tích, ở đế bệ hình bát giác có trang trí những hình rồng, những hình rồng này đều nằm ở phía dưới tòa sen, là nơi Phật an tọa. Ở đây còn tấm bia đá nhỏ, khắc năm Chính Hòa thứ 17 (1696) cao 0,65m, rộng 1,40m. Bia “Đại Lãm Thần Quang tự tân tạo Hộ Pháp” cho biết trước đây chùa chưa có Hộ Pháp và hàng ngàn người làm việc phước, tu bổ chùa, dựng thêm tượng. Ngoài ra, ở di tích chùa Dạm còn tìm được phần đầu tượng đá Kim Cương. Các chân đế cột bằng đá cỡ lớn chạm khắc hoa văn đẹp của công trình thời Lý còn sót lại và nhiều mảnh đất nung hình con vịt, con rồng, hoa lá...

- Các điểm thuộc huyện Thuận Thành :

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

• Chùa Dâu : tên chữ là Diên Ứng tự, Pháp Vân tự, và Cổ Châu tự, nằm ở xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, cách Hà Nội khoảng 30 km. Chùa còn được người dân gọi là chùa Cả, và được đánh giá là cổ nhất Việt Nam. Hàng năm ngày 8/4 âm lịch nhân dân Bắc Ninh lại tổ chức hội chùa Dâu, một lễ hội đậm chất tín ngưỡng của cư dân nông nghiệp lúa nước . Kiến trúc chùa Dâu còn đến ngày nay được dựng dưới thời Trần năm 1313 và trùng tu nhiều lần qua các thế kỷ tiếp theo. Vua Trần Anh Tông đã sai trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi về kiến thiết lại chùa Dâu thành chùa trăm gian, tháp chín tầng, cầu chín nhịp. Bao quanh tòa điện chính hình chữ công là những dãy nhà ngang, nhà dọc vây kín theo kiểu nội công ngoại quốc. Chính giữa sân chùa trước bái đường, Mạc Đĩnh Chi đã cho dựng ngôi tháp Hòa Phong cao chín tầng, nay chỉ còn ba. Ngôi tháp vuông xây bằng gạch trần, dáng chắc khỏe nổi bật giữa khung cảnh xung quanh. Tháp tượng trưng cho ngọn núi vũ trụ, bốn góc tháp có bốn tượng Thiên vương trấn giữ, trên tháp treo một khánh đồng cổ. Trong tháp có treo một quả chuông đồng đúc năm 1793 và một chiếc khánh đúc năm 1817. Có 4 tượng Thiên Vương - 4 vị thần trong truyền thuyết cai quản 4 phương trời- cao 1,6 m ở bốn góc. Trước tháp, bên phải có tấm bia vuông dựng năm 1738, bên trái có tượng một con cừu đá dài 1,33 m, cao 0,8 m..

• Chùa Bút Tháp : tên chữ là Linh Phúc Tử, xây dựng từ đời vua Trần Thánh Tông, ở làng Bút Tháp xã Đình Tổ huyện Thuận Thành, là nơi Huyền Quang - 1 trong 3 vị tổ thiền phái Trúc lâm trụ trì ở đây .Chùa là một tác phẩm kiến trúc nghệ thuật quý giá có Tượng Phật Bà - Tác phẩm "độc nhất vô nhị" kích thước lớn và đồ sộ: cao 3,7m, đường kính vành tay 2,24m, có 11 đầu chia làm 4 tầng, 42 bàn tay và 958 tay nhỏ. Điều kỳ lạ là mỗi bàn tay có một mắt, độc đáo hơn nữa là nhịp điệu mỗi cánh tay không giống nhau. Tượng được đặt trên toà sen Rồng đội, đằng sau là vầng hào quang tỏa sáng, bên dưới là các hình trang trí sóng nước sống động như một thủy cung (Tượng do ông họ Trương làm xong vào ngày tốt mùa thu năm Bính Dần - 1656). Đến với chùa Bút Tháp, du

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

khách sẽ được chứng kiến những nét độc đáo tài tình của nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc cổ.

Nổi giữa Thượng điện (Thế giới Phật Pháp lòng thành được nhận) và Tích thiên Am (Nơi cầu mong để được siêu thoát) là chiếc Cầu đá cong (Vượt qua cầu đã cao xa giữ sạch bụi trần) bắc ngang qua hồ nước trồng sen tinh khiết. Đứng trên cầu ta có thể ngắm những nét đẹp riêng của cảnh chùa.

Tháp quay Cửu phẩm liên Hoa – Hoa sen chín tầng – Tháp cao chín tầng như 9 đài sen, 8 mặt đều đặn thể hiện 8 phương của nhà Phật, ngăn cách các tầng là một bức gỗ chạm cánh sen nở xoà bốn phía, đầu nhọn khối nổi phồng. Chín đài sen tượng trưng cho 9 cấp tu hành chính quả của Phật giáo. Điều đặc biệt là nó có thể quay được và không hề phát ra tiếng kêu dù được làm từ mấy thế kỷ, mỗi vòng quay của tháp ứng với 3.542.400 câu niệm Phật.

- Lãng Sĩ Nhiếp : ở xã Gia Đông, thờ Sĩ Nhiếp đời Hán Đinh Đế từng làm thái thú Giao Châu gần 40 năm và có công dạy người Việt học chữ. Lịch triều phong làm phúc thần .

Ngoài những điểm chính kể trên ở Thuận Thành còn có một số điểm như lăng và đền thờ Kinh Dương Vương, Thành Luy Lâu và làng tranh dân gian Đông Hồ tạo thành cụm du lịch với các sản phẩm du lịch đặc sắc .

- *Các điểm thuộc huyện Yên Phong :*

- Đình làng Diềm : tên chữ là Viêm Xá, là làng quan họ gốc lâu đời nhất. Đình được xây dựng vào năm Nhâm Thân, niên hiệu Chính Hòa thứ 12, đời vua Lê Hy Tông (1662). Đây là ngôi đình không lớn lắm, nhưng có nhiều vẻ độc đáo. Đặc biệt ở đây có thể thấy rõ những yếu tố ảnh hưởng của văn hóa Chăm. Cùng với Đình Diềm còn có đền Diềm ( đền Vua Bà –Đức Bá Nam Hải Đại Vương ). Hàng năm có lễ hội đình (6/8) đền(6/2 –hội hát quan họ ).

## *Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp*

Ngoài ra còn có một số điểm đáng chú ý như đền Trung Quân – đại bản doanh phong tuyến sông cầu ở Yên Phụ, Cầu Gạo, bến Như Nguyệt. Những điểm này có thể khai thác để xây dựng tuyến du lịch chuyên đề .

- *Các điểm thuộc huyện Gia Bình* : đền thờ Huyền Quang, đình làng nghề đúc đồng Đại Bái, đền Thờ Cao Bá Vương ... tiêu biểu hơn là đền thờ Lê Văn Thịnh – là cụm di tích có ý nghĩa lớn về mặt lịch sử, tưởng niệm vị trạng nguyên đầu tiên của nước ta, đây có nhiều di vật quý hiếm bằng đá như bia đá, rồng đá ..khu di tích này còn nằm trong khung cảnh thơ mộng của núi Thiên Thai và sông Thiên Đức càng có giá trị lớn về du lịch .

### ❖ Lễ hội truyền thống

Đây là một đối tượng du lịch văn hóa thu hút lượng lớn du khách chủ yếu vào 3 tháng đầu năm .Với hệ thống đền, đình, chùa, làng nghề phong phú ,Bắc Ninh được biết đến với hơn 500 lễ hội lớn nhỏ trải dài suốt 1 năm, trong đó có khoảng 41 lễ hội đáng chú ý trong năm được duy trì, có ý nghĩa đặc biệt và tầm ảnh hưởng lớn như hội chùa Dâu, hội Lim, hội Đền Đô, hội đền Bà Chúa Kho, hội làng Đồng Kỵ ....

• Hội chùa Dâu : Hội chùa mở vào ngày mùng 8 tháng tư đó là ngày sinh của Phật tổ Thích Ca Mâu Ni. Hội Dâu là hội của dân cư nông nghiệp, ý nghĩa quan trọng nhất của Hội Dâu là cầu cho mưa thuận gió hòa, ước vọng ngàn đời của cư dân nông nghiệp.

Các nghi thức trong Hội Dâu xét cho cùng đều là những hoạt động diễn xướng tín ngưỡng cầu Thần Nước của nông dân.

Ban ngày rước Tứ Pháp về chùa Dâu “công đồng” là hội tụ các yếu tố Mây+Sấm+Chớp=Mưa.

Ban đêm rước Tứ Pháp đi “tuần nhiễu” một vòng khép kín từ đông sang tây là mô tả chu kỳ quả đất xoay tròn, tạo ra năm tháng, bốn mùa.



## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

“Múa gậy” không chỉ để đẹp đám mà còn tái diễn sự tích cây gậy thần kỳ. Giếng cổ trong chùa là dấu vết Man Nương cắm gậy xuống đất làm ra nước cứu sống sinh linh.

Đặc biệt cuộc thi “Cướp nước” được đón đợi nhiều nhất, là cuộc thi chạy giữa bà Sấm (Pháp Lô) với bà Mưa (Pháp Vũ). Người ta bói xem ai về đích trước để dự báo mùa màng. Nếu là bà Mưa thì năm ấy được mùa. Nếu là bà Sấm thì năm ấy ruộng đồng lắm sâu, nhiều đĩa, làm ăn trắc trở.

- **Hội Lim** : Hội Lim là một lễ hội lớn đầu xuân vùng Kinh Bắc được tổ chức từ ngày 12 đến 14 tháng Giêng hàng năm, trên địa bàn huyện Tiên Du tỉnh Bắc Ninh. Có giả thuyết cho rằng hội Lim có nguồn gốc từ hội chùa, hội hát, liên quan đến tiếng hát của chàng Trương Chi trong truyền thuyết Trương Chi - My Nương mà dấu xưa để lại là hình vết dòng sông Tiêu Tương khá rõ ở các làng quê vùng Lim. Hội Lim là hội của những làng xã cổ nằm quanh núi Lim và đôi bờ sông Tiêu Tương .

### **Phần lễ**

Ngày 13/1 Âm lịch, ngày hội chính,. Vào 8h sáng, Hội Lim được mở đầu bằng lễ rước. Đoàn rước với đông đảo người dân tham gia trong những bộ lễ phục ngày xưa, sặc sỡ sắc màu và cũng vô cùng cầu kì, đẹp mắt kéo dài tới cả gần km.

Trong ngày lễ, có nhiều nghi lễ và tục trò dân gian nổi tiếng, trong đó có tục hát thờ hậu. Buổi sáng ngày 13 tháng giêng toàn thể quan viên, hương lão, nam đình của các làng xã thuộc tổng Nội Duệ phải tề tựu đầy đủ tại lăng Hồng Vân để tế lễ hậu thần. Trong khi tế có nghi thức hát quan họ thờ thần. Để hát thờ, các bọn quan họ nam và nữ của tổng Nội Duệ đứng thành hàng trước cửa lăng hát vọng vào. Trong khi hát, họ chỉ được hát những giọng lẻ lời để ca ngợi công lao của thần

### **Phần hội**

Có nhiều trò chơi dân gian như đấu võ, đấu vật, đấu cờ, đu tiên, thi dệt cửi, nấu cơm. Đặc sắc hơn cả là phần hát hội. Là phần căn bản và đặc trưng nhất của hội

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

Lim. Từ hát mời trầu, hát gọi đò đến con sáo sang sông, con nhện giăng mùng. Hội thi hát diễn ra khoảng gần trưa, được tổ chức theo hình thức du thuyền hát quan họ. Tại một hồ nước nhỏ sát bên cánh đồng làng Lim, chiếc thuyền hình rồng được sơn son thiếp vàng rời bến trong những câu hát đậm đà nghĩa tình. Một bên thuyền là các liền chị, đối diện là những em nhỏ súng sính trong những tà áo tứ thân. Các liền anh thì đứng hoặc ngồi sát hai phía đầu và cuối thuyền. Tối ngày 12 sẽ là đêm hội hát thi quan họ giữa các làng quan họ. Mỗi làng quan họ có được dựng một trại tại phần sân rộng của đôi Lim. Đây là phần hội hay nhất của cả lễ hội Hội Lim.

Hội Lim lễ hội lớn của vùng Kinh Bắc ,với những hoạt động phong phú của lễ và hội đã có nội dung và tầm cỡ lễ hội văn hóa dân gian Kinh Bắc, gần như hội đủ những hoạt động văn hóa nghệ thuật và tín ngưỡng tâm linh của các lễ hội trên vùng quê Bắc Ninh - mảnh đất được coi là vương quốc của lễ hội dân gian Việt Nam

- Hội làng Đền Đô : Lễ hội đền Đô được tổ chức trong các ngày 14, 15, 16 tháng 3 âm lịch hằng năm tại làng Đình Bảng, xã Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Đây là lễ hội mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc, âm vang tiếng gọi cội nguồn nhằm kỷ niệm ngày Thái tổ Lý Công Uẩn đăng quang, khai mở cho một vương triều hưng thịnh, tạo dựng, phát triển quốc gia và nền văn hoá Đại Việt rục rờ.

Lễ hội Đền Đô diễn ra trong 3 ngày (từ 14 – 16 tháng 3 âm lịch) nhưng chính hội là ngày 16/3 - ngày vua Lý Thái Tổ lên ngôi, có lễ trình thánh, rước kiệu long trọng. Đám rước với hàng vạn người tham gia từ chùa Kim Đài đến đền Đô (khoảng 3 km). Đi đầu đám rước gồm có một đoàn tướng võ, cởi trần, đóng khố, tay cầm trùy đồng và hàng trăm quân sĩ đi theo. Tiếp đến là 100 người khiêng kiệu mặc áo đỏ, mũ đen. Đi đầu là kiệu của Thánh Mẫu có 18 nữ tướng theo sau rồi đến kiệu Bát Đế, mỗi kiệu một con ngựa và có 16 nam tướng mặc

## *Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp*

áo đỏ. Sau cùng đoàn rước là các vị mặc sắc phục lễ hội, hương lão và dân làng dự hội, cờ lọng che rợp đồng nội, tiếng trống vang trời.

Bên cạnh phần lễ, phần hội trong lễ hội Đền Đô gồm có các trò vui như chọi gà, thả chim bồ câu, thi đấu vật, hát Quan họ và nhiều trò vui khác.

- Lễ hội Thủy tổ Quan họ làng Viêm Xá : Lễ hội đền Vua Bà là lễ hội lớn nhất, quan trọng nhất của làng Viêm Xá (Hoà Long-Yên Phong - Bắc Ninh) được tổ chức vào các ngày mùng 6, 7 tháng hai âm lịch. Hội đền Vua Bà cũng là hội Quan họ duy nhất trong vùng Quan họ, bởi đây là lễ hội Thủy tổ Quan họ. Mọi hoạt động trong lễ hội đều liên quan trực tiếp tới Quan họ và vị thần được rước trọng trong ngày hội Viêm Xá chính là Đức Vua Bà- Thủy tổ Quan họ.

Ngày chính hội là mùng 6, nhưng từ chiều hôm mùng 5, dân làng đã tổ chức lễ mở cửa đền và lễ dâng hương, lễ cầu mưa rửa đền. Người làng Viêm Xá tin rằng lễ cầu mưa rửa đền này rất hiệu nghiệm. Quả thực, đêm ngày mùng 5, rạng ngày mùng 6 chẳng mấy năm không có mưa. Sáng hôm sau khi đám rước Vua Bà khởi hành, cũng là lúc trời quang mây tạnh. Lễ tế thần vào sáng mùng 6 bao giờ cũng có hát Quan họ ca ngợi công Đức Vua Bà, cầu Đức Vua Bà cho mưa thuận gió hoà để mùa màng bội thu. Hát thờ ở hội đền Vua Bà chỉ được sử dụng giọng La rắng (làng Viêm Xá gọi là giọng A rắng). Về sau dân làng còn dựng và diễn sự tích Vua Bà ở ngoài trời, không diễn ở trong đền. Trong diễn tích có cả những câu thuộc hệ thống giọng lễ, giọng vật mang nội dung giao duyên nam nữ.

- Lễ hội Đồng Kỵ : Được mở trong mười ngày kể từ mùng 4 Tết Âm lịch, hội làng Đồng Kỵ gồm rất nhiều nội dung thú vị: đấu vật, chọi gà, đánh cờ, kéo co, nhưng có hai “hạng mục” thu hút nhiều người nhất, đó là tiết mục rước pháo và “xô quan đám”.

Pháo Đồng Kỵ đã từng nổi danh như một nghi lễ mỗi dịp xuân về, quả pháo dài tới 2-3 mét, đường kính 40-50 cm được trang hoàng cầu kỳ, có tiếng nổ vang...

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

của mỗi dòng họ được xem như tiếng gáy của con gà đang... tức nhau tiếng gáy. Nhưng từ mười năm nay, khi lệnh cấm pháo được ban hành, người dân Đông Ky chỉ làm ra những mô hình pháo để rước cho đỡ nhớ về một quá khứ oanh liệt. Quả pháo vẫn to, nhưng làm bằng thùng phuy dán giấy và rỗng ruột.

“Xô quan đám” cũng là một nghi lễ kỳ lạ, bốn giáp trong làng cử ra bốn gã đàn ông tròn năm mươi, có đạo đức tốt và không vướng vào tang tóc để làm quan đám, lại cử thêm dăm chục trai tráng lực lưỡng rước quan đi. Đám trai cởi trần, mặc quần đùi, đeo khố đỏ, nắm vào chân, vào đùi quan đám để nâng “ngài” trên tay.

Trên đây, người viết đưa ra một số lễ hội lớn tiêu biểu thu hút rất đông lượng khách du lịch hàng năm, vượt ra ngoài phạm vi lễ hội làng . Ngoài ra, ở Bắc Ninh còn rất nhiều lễ hội tiêu biểu khác trải dài trong suốt một năm( bảng phụ lục kèm theo)

### **❖ Nghề thủ công truyền thống**

Bắc Ninh xưa nay vốn là vùng có nghề thủ công truyền thống nổi tiếng , có tới hàng chục làng nghề khác nhau , nhất là ở huyện Từ Sơn .Các làng nghề đều có lịch sử phát triển lâu dài , làng nghề thủ công ở đây thật sự phong phú, đa dạng từ việc chế biến nông sản, thực phẩm làm các món ăn đặc sản, sản xuất các vật dụng gia đình, chế biến tạo công cụ sản xuất nông nghiệp, đến làm các mặt hàng mỹ nghệ, các sản phẩm phục vụ cho hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo, sinh hoạt lễ hội, các sản phẩm nghệ thuật, làm các nghề xây dựng nhà cửa, đình, chùa, đền miếu... Đến nay, toàn tỉnh Bắc Ninh vẫn còn 62 làng nghề thủ công, trong đó có 31 làng nghề thủ công truyền thống. Trong số đó, hiện có 28 làng nghề phát triển ổn định với 25 làng nghề truyền thống..Tuy nhiên, hiện nay nhiều làng nghề đã bị mai một ,vì vậy việc quy hoạch lập các cụm công nghiệp làng nghề tập trung đang được triển khai tập trung để vừa phát triển kinh tế ,vừa phát triển du lịch .

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

Một số làng nghề truyền thống tiêu biểu ở Bắc Ninh :

- Làng Gõ mỹ nghệ Hương Mạc :
- Làng gò đúc đồng Đại Bái
- Làng tranh dân gian Đông Hồ
- Làng dệt Tam Tảo
- Làng dệt Hồi Quan
- Làng gốm Phù Lãng
- Làng Giấy Đông Cao
- Làng Gõ mỹ nghệ Đồng Kỵ
- Làng nghề sắt thép
- Làng Gõ mỹ nghệ Mai Động
- Làng Gõ mỹ nghệ Phù Khê
- Làng tơ tằm Vọng Nguyệt
- Làng đúc phế liệu
- Làng tre Xuân Lai

Tiêu biểu nhất trong số các làng nghề hiện nay ở Bắc Ninh là làng tranh dân gian Đông Hồ. Nhắc tới Bắc Ninh, ai ai cũng nhắc tới Quan họ và tranh Đông Hồ. Đây là một làng nghề mà giá trị tinh thần mang lại cao hơn giá trị về kinh tế, là nét tiêu biểu của nghệ thuật hội họa truyền thống Việt Nam. Tranh Đông Hồ nổi tiếng khắp trong và ngoài nước không chỉ bởi chất liệu đặc biệt, phương pháp in độc đáo mà còn bởi nội dung phong phú.

Chất liệu tranh Đông Hồ bắt nguồn từ các sản phẩm của thiên nhiên, gắn bó gần gũi với đời sống người Việt Nam như vỏ cây dó dùng để làm giấy, lá tre, viên sỏi, hoa hiên, bột nếp dùng làm màu, gỗ thị làm bản khắc,... Nhìn vào một bức tranh dân gian Đông Hồ, người xem không khỏi trầm trồ, thú vị trước những màu sắc phong phú, tươi tắn; những hình khối, đường nét tuy đơn giản nhưng sống động, thực mà hư, hư mà thực, gần gũi với đời sống của người

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

nông dân đồng bằng Bắc Bộ. Những người nghệ nhân Đông Hồ đã chứng tỏ sự tài hoa, sáng tạo khi làm ra những bức tranh như vậy. Mỗi bức tranh có từ bảy đến tám màu nhưng mỗi màu phải in theo một trình tự nhất định: đầu tiên là màu đỏ, rồi xanh, tiếp đến là trắng, hồng hoặc vàng và cuối cùng là màu đen (bản nét). Mỗi một màu của bức tranh lại đi kèm với một bản khắc bằng gỗ thị. Ví dụ như bức tranh Đám cưới chuột có bốn màu đỏ, xanh, vàng và đen thì có bốn bản khắc các chi tiết khác nhau đi kèm với các màu tương ứng.

Với những màu sắc tươi sáng, các nhân vật sống động, tranh dân gian Đông Hồ chuyển tải nhiều nội dung sâu sắc về tín ngưỡng, đời sống, sinh hoạt của người dân Việt Nam. Mảng đề tài tranh đời sống, sinh hoạt có rất nhiều bức tranh nổi tiếng như *Hứng dừa, Đánh đu, Mục đồng thổi sáo* hay *Hiếu học...* Tuy nhiên, tranh Đông Hồ còn có một mảng đề tài khá đặc sắc mà ít người chú ý là mảng tranh có ý nghĩa tín ngưỡng là tranh thờ. Bộ tranh hoàn chỉnh bày trên bàn thờ gia tiên gồm 8 bức, trong đó có *bộ tranh chủ* (5 bức) và *3 chữ đại tự* (3 bức). Bộ tranh chủ là đôi câu đối *Từ thời xuân tại thủ - Ngũ phúc thọ vi tiên* (Trong nhà bốn mùa là mùa xuân – Nhà có năm thế hệ cùng chung sống là có phúc). Ba chữ đại tự có thể là 3 chữ *Thọ* hoặc *Phúc – Mãn - Đường, Tích - Thiện - Đường* hoặc *Đức – Lưu – Quang*. Vì vậy, nó mang giá trị tâm hồn rất lớn mà khi nhắc đến loại hình tranh dân gian người ta chỉ nghĩ đến tranh Đông Hồ mà không phải một loại tranh dân gian nào khác.

### **❖ Ca múa nhạc**

Dân ca Quan họ là một đặc trưng nổi bật và đặc sắc của Bắc Ninh, sự nổi tiếng của dân ca Quan họ đã vượt ra ngoài biên giới quốc gia, trở thành niềm tự hào của người dân Bắc Ninh. Dân ca Quan họ đậm thắm duyên quê, ngôn từ trong sáng, đẹp, vì vậy tổ chức nghiên cứu, trình diễn Quan họ phải trở thành chương trình chủ yếu của du lịch Bắc Ninh. Dân ca Quan họ có cách hát không giống với các loại hình dân ca khác, thế nhưng, theo nghiên cứu của các nhà khoa học và nhạc sĩ Hồng Thao, các nghệ nhân Quan họ đã tiếp thu và phát triển

## *Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp*

nhiều loại hình dân ca khác nhau ở các vùng miền trong nước như hát chèo, trống quân, hát ví ca trù, hát gheo, dân ca Nghệ Tĩnh, Bình Trị Thiên, dân ca Nam Bộ.. để sáng tạo ra dân ca Quan họ với những đặc điểm, phong cách riêng. Vì thế Quan họ được nhận xét là sự tổng hòa của nhiều loại hình dân ca, nhưng không phải loại hình dân ca cụ thể nào, mà chỉ có thể gọi đó là dân ca Quan họ. Dân ca quan họ cũng giống như các loại hình dân ca khác, không có nhạc đệm kèm theo, vì thế kỹ thuật hát “ vang, rền, nền, nảy” có ý nghĩa rất lớn. Hát Quan họ không những đòi hỏi phải hát tròn vành, rõ chữ, mượt mà duyên dáng, bằng nhiều kỹ thuật như rung, ngân, luyến, láy mà còn phải hát “ nảy hạt “ tùy theo cảm hứng và thị hiếu của người hát, những “hạt nảy” có thể lớn nhỏ về cường độ. Quan họ là cách đối đáp giữa một cặp nữ của làng này với một cặp nam của làng kia bằng một bài hát cùng giai điệu, khác về ca từ và đối giọng mà lời ca là thơ, ca dao có từ ngữ trong sáng, mẫu mực, thanh lịch. Có nhiều hình thức hát : hát thờ, hát hội, hát thi lấy giải, hát canh. ở mỗi hình thức khác nhau thì có quy định về lễ lối, kỹ thuật, nguyên tắc hát không giống nhau. Ngoài ra, gắn liền với câu ca Quan họ còn có những yếu tố khác làm nên văn hóa Quan họ, đó là ẩm thực Quan họ ( cỗ Quan họ, miếng giàu Quan họ), không gian biểu diễn Quan họ, trang phục Quan họ ...và những tác giao tiếp giữa liền anh, liền chị Quan họ với những phong tục khác đi liền với ca hát Quan họ. Một trong những nét đặc biệt của văn hóa Quan họ đó là tục kết bạn Quan họ và tục ngủ bọn Quan họ, đã kết chạ với nhau thì các liền anh, liền chị không được phép lấy nhau. Tục ngủ bọn diễn ra tại nhà ông ( bà ) trùm Quan họ, tục lệ mua và cúng gà đen trong phiên chợ âm dương ở lễ hội làng Ó, lễ hội rước bà Đổng và tục lao đòn đám giữa nam thanh nữ tú trong lễ hội làng Hòa Đình, tục rước nước tắm Phỗng trong hội làng Đông Khê, tục chém lợn tế thần, tục cầu phúc trong hội Lim... Như vậy, tìm hiểu về Quan họ tức là sẽ được tìm hiểu về sinh hoạt văn hóa cộng đồng làng xã, phản ánh đời sống cư dân nông nghiệp ở châu thổ Bắc Bộ .

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

Với tài nguyên nhân văn phong phú, đa dạng như vậy luôn là tiềm năng to lớn để du lịch văn hóa Bắc Ninh phát triển, những giá trị văn hóa nêu trên luôn được giữ gìn, phát huy, là tài sản vô giá, là niềm tự hào của người dân Bắc Ninh.

### ***2.1.2.2. Tài nguyên tự nhiên – du lịch sinh thái***

Địa hình Bắc Ninh có xen lẫn đồi núi sót với độ cao từ 20m đến 120m so với mặt nước biển, đồi núi sót lại thường gần các con sông và các thung lũng tạo thành các hồ nước rộng hàng chục ha với những di tích lịch sử, văn hóa, đền chùa, hài hòa, đan xen tạo thành một phong cảnh sơn thủy hữu tình, tạo môi trường sinh thái trong lành, rất thuận lợi xây dựng các khu nghỉ dưỡng.

Bên cạnh đó, sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp vùng nông thôn, đã hình thành nhiều trang trại lớn, tạo sức hấp dẫn cho loại hình du lịch đồng quê.

Bắc Ninh lại nằm trong vùng văn minh châu thổ sông Hồng, có 3 con sông lớn chảy qua: sông Đuống, sông Cầu, Thái Bình, chảy qua các làng mạc, thôn xóm, bồi đắp hình thành các bãi bồi ven sông xanh ngắt bãi lúa, hương dâu cũng là điều kiện thuận lợi phát triển sinh thái du lịch đồng quê, loại hình được du khách quốc tế ở những nước phát triển rất ưa chuộng.

### **2.1.3. Các điều kiện khác**

#### ***2.1.3.1. Cơ chế, chính sách***

Đường lối chính sách phát triển du lịch của Bắc Ninh luôn xác định phát triển du lịch ở Bắc Ninh là ưu tiên cho phát triển du lịch văn hóa, du lịch văn hóa là một bộ phận trong tổng thể đường lối, chính sách phát triển kinh tế xã hội. Tỉnh cần lập quy hoạch tổng thể phát triển du lịch, xác định vị trí của du lịch trong nền kinh tế tỉnh; xây dựng các chương trình phát triển du lịch, xác định những chỉ tiêu, biện pháp cụ thể phát triển du lịch trong từng kỳ kế hoạch ngắn hạn, dài hạn.



## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

Việt Nam trong những năm gần đây được thế giới công nhận là một trong những quốc gia ổn định, an toàn nhất trên thế giới. Đây cũng là điều kiện tốt để phát triển du lịch cả nước nói chung và du lịch Bắc Ninh nói riêng.

Trong hoạt động phát triển du lịch của tỉnh, Bắc Ninh xác định du lịch là ngành mũi nhọn của tỉnh nhằm các mục đích kinh tế, an ninh, môi trường, xã hội, và các mục tiêu hỗ trợ phát triển khác .

### ***2.1.3.2. Dân cư***

Bắc Ninh có diện tích tự nhiên 803,93km<sup>2</sup>, dân số 965.815 người (2001) mật độ dân số trung bình 1201 người /km<sup>2</sup>, qua đó cho thấy Bắc Ninh là vùng dân cư đông đúc, trong đó lao động xã hội có 536.787 người (chiếm khoảng 54% dân số của tỉnh, trong đó lao động trong ngành dịch vụ có 47.921 người (chiếm khoảng 8.5% lao động xã hội ) lao động trực tiếp trong ngành du lịch có 1200 người, lao động trong các doanh nghiệp nhà nước (công ty du lịch ,trung tâm lữ hành ...) khoảng 300 người. Người Bắc Ninh cần cù chịu khó, thân thiện, hiếu khách, song lao động đã qua đào tạo tay nghề chiếm tỷ lệ thấp, nghề cho du lịch lại càng thấp, khả năng sử dụng ngoại ngữ hạn chế .Đây là một khó khăn về nhân lực tham gia hoạt động du lịch.

### **2.1.4. Cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch**

#### **o Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch :**

Đây là một trong những tiêu chí cho sự lựa chọn của du khách, giữ vai trò quan trọng cho sự phát triển của ngành, bao gồm hệ thống cơ sở lưu trú, ăn uống, các cơ sở vui chơi giải trí, thể thao, các cơ sở phục vụ du lịch và phương tiện vận chuyển khác. Đây cũng là yếu tố tạo nên sự độc đáo, sự khác biệt của sản phẩm du lịch, tạo dựng hình ảnh riêng cho vùng du lịch .

Trong nhiều năm qua, cơ sở vật chất ở Bắc Ninh đã có những chuyển biến sau:

*Hệ thống lưu trú phát triển với tốc độ nhanh, quy mô và chất lượng dần được nâng cao .Trong những năm gần đây, cùng với sự gia tăng của khách du lịch và nhu cầu xã hội, hệ thống các nhà nghỉ, nhà hàng, tư nhân phát triển*

## *Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp*

nhanh , tổng số vốn đầu tư đạt hơn 60 tỷ đồng phân nào đáp ứng nhu cầu ăn nghỉ của khách đến địa phương .Hầu hết các khách sạn tập trung ở thành phố Bắc Ninh và thị xã Từ Sơn.

**Bảng 2.1.4. : Cơ sở lưu trú trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (tính đến 30.8.2010)**

*Đơn vị tính :phòng*

	Số cơ sở		Số phòng		Số giường	
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
<b>1.Tổng số</b>	<b>97</b>	<b>100%</b>	<b>1899</b>	<b>100%</b>	<b>3.976</b>	<b>100%</b>
<b>2. Xếp hạng khách sạn</b>						
- 1 Sao	24	24,74%	553	29,12%	1.146	28.8%
- 2 Sao	12	12,37%	390	20,53%	927	23.3%
- 3 Sao	5	5,15%	158	8,32%	407	10,2%
- 4 Sao	2	2,06%	180	9,48%	292	7,34%
- Đạt tiêu chuẩn	21	21,64%	315	16,59%	493	12,4%
- Chưa xếp hạng	33	34,02%	303	15,96%	711	17,9%

### *Sở Văn hóa-Thể thao- Du lịch Bắc Ninh*

Như vậy, năm 2005 ở Bắc Ninh chỉ có 24 cơ sở lưu trú, thì đến năm 2010 đã tăng nhanh chóng lên 97 cơ sở , đạt bình quân 19,57 phòng, tốc độ tăng trưởng 41,8%.

Nhìn chung, cơ sở vật chất đã được nâng cao rõ rệt, chất lượng cơ sở đạt tiêu chuẩn trên 80%, một số khách sạn, nhà nghỉ có tiêu chuẩn khá cao theo quy định.

Tuy nhiên, các khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, tư nhân phát triển tự phát không có quy hoạch dẫn đến tình trạng khó quản lý có thể phá vỡ quy hoạch chung, đây là vấn đề tồn tại cần được khắc phục. Nhịp độ xây dựng nhanh chóng các cơ sở lưu trú làm công suất sử dụng buồng giảm .

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

*Các cơ sở kinh doanh ăn uống từ cao cấp đến bình dân mở ra ở nhiều nơi đáp ứng nhu cầu mọi loại du khách .Cơ sở ăn uống phục vụ du lịch phong phú, đa dạng gồm nhà hàng, quán bar, quán café, quán ăn nhanh...các tiện nghi phục vụ ăn uống cả ở trong cơ sở lưu trú, tại cả bên ngoài ở các điểm tham quan du lịch. Các cơ sở ăn uống từ cao cấp đến bình dân phục vụ mọi lúc, cho mọi đối tượng.*

*Cơ sở vui chơi, giải trí thể thao còn nghèo nàn . Đó là nguyên nhân không lưu giữ được khách. Ngoài dịch vụ của công ty TNHH Đại Hoàng Long phần nào đáp ứng nhu cầu của khách du lịch và nhân dân, còn lại là những dịch vụ nhỏ như bể bơi 30/4, công ty du lịch, bể bơi Yên Phong .Tổng mức đầu tư rất hạn chế .Du lịch Bắc Ninh còn đang trong dạng tiềm năng, hiện mới chỉ có vài dịch vụ Masage, Karaoke, vũ trường, sân khấu ngoài trời trong khuôn viên các khách sạn lớn. Các sản phẩm bán thủ công mỹ nghệ chủ yếu tập trung ở những nơi có làng nghề truyền thống.*

*Phương tiện vận chuyển khách du lịch có chiều hướng ngày càng tăng. Hiện tại trên địa bàn có tổng số 10 doanh nghiệp tham gia kinh doanh vận chuyển khách (3 doanh nghiệp nhà nước). Tuy nhiên tổng số vốn đầu tư cơ sở vật chất còn hạn chế đạt 9 tỷ đồng chủ yếu đầu tư xây dựng trụ sở, mua xe, chi phí đầu tư chiều sâu như quảng bá, thị trường, đào tạo lao động còn ít chiếm khoảng 12% tổng đầu tư. Số lượng xe gồm 20 chiếc ( không kể xe du lịch của các cá nhân kinh doanh đơn lẻ kết hợp vận chuyển khách thông thường).*

### o Cơ sở hạ tầng

Bắc Ninh là tỉnh có điều kiện giao thông tương đối thuận lợi với đường quốc lộ 1A (chiều dài qua Bắc Ninh là 19.8 km ) quốc lộ 38 (chiều dài qua Bắc Ninh là 23km ) và đường sắt xuyên Việt, trong những năm gần đây hệ thống giao thông phát triển mạnh với các trục quốc lộ 1B( chiều dài qua Bắc Ninh là 19km), đường cao nhịp 18 và hàng loạt các đường giao thông nội tỉnh như tỉnh lộ 270, 271, 272, ...ngày càng được đầu tư nâng cấp, hệ thống giao thông nông

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

thôn được quan tâm đầu tư với giá trị hàng trăm tỷ đồng. Cầu Hồ nối liền với đôi bờ sông Đuống là điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch phía Nam của tỉnh. Hệ thống giao thông phát triển tạo thuận lợi cho việc đi đến các cảng biển, sân bay, cửa khẩu của du khách góp phần quan trọng, tạo động lực để Bắc N trở thành nơi hội tụ của du khách từ mọi nơi .

Bên cạnh đó, hệ thống giao thông đường thủy của tỉnh cũng khá thuận lợi với hệ thống sông Đuống, sông Cầu, sông Thái Bình, là điều kiện để giao lưu phát triển đồng thời để ngành du lịch có tiềm năng mở rộng, đa dạng loại hình.

Hệ thống bưu chính viễn thông cũng phát triển mạnh đảm bảo thông suốt thông tin liên lạc. Thông tin được du khách sử dụng nhiều trên kênh hữu tuyến và vô tuyến kể cả mạng internet .

### **2.1.5. Nguồn nhân lực**

Lao động trong du lịch bao gồm lao động trực tiếp và lao động hỗ trợ. Lao động trực tiếp là số lao động làm việc trong các công ty lữ hành, khách sạn, nhà hàng và các cơ sở dịch vụ khác trực tiếp phục vụ du lịch. Lao động hỗ trợ tham gia vào các hoạt động có liên quan tới du lịch .

Số lượng và chất lượng của đội ngũ lao động trong ngành du lịch đóng vai trò quan trọng việc nâng cao chất lượng các dịch vụ du lịch. Trong những năm gần đây Du lịch Bắc Ninh có khởi sắc lực lượng lao động có tăng nhưng chậm và còn rất mỏng, chất lượng trình độ chuyên môn thấp và ít được đào tạo. tính đến tháng 9/ 2009, toàn tỉnh có 800 lao động trực tiếp, trong đó lao động trong các cơ sở kinh doanh lữ hành chiếm 10,2%, lao động trong cơ sở vận chuyển khách là 9,9%, lao động trong điểm kinh doanh vui chơi giải trí là 15,7%, còn lại đa số lao động trong các cơ sở lưu trú chiếm 64,2%. Lao động du lịch Quảng Nam còn tương đối trẻ, có nhiều triển vọng nếu có kế hoạch đào tạo mới và đào tạo lại một cách đúng hướng, có hiệu quả sẽ đáp ứng được yêu cầu trước mắt cũng như lâu dài trong chiến lược phát triển du lịch Bắc Ninh.

**Bảng 2.1.5.1: Lao động trong ngành du lịch Bắc Ninh giai đoạn 2005-2009**

*Đơn vị tính :người*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>2005</b>	<b>2006</b>	<b>2007</b>	<b>2008</b>	<b>2009</b>
Lao động trực tiếp trong ngành du lịch	600	714	730	752	800
Lao động hỗ trợ cho du lịch	789	820	978	1130	1780
<b>Tổng số</b>	<b>1389</b>	<b>1534</b>	<b>1708</b>	<b>1882</b>	<b>2580</b>

*Nguồn: Sở Văn hóa-Thể Thao và Du Lịch Bắc Ninh*

**Bảng 2.1.5.2: Cơ cấu về trình độ nghiệp vụ lao động trực tiếp trong ngành du lịch giai đoạn 2005-2009**

*Đơn vị :người*

<b>Năm</b>	<b>Tổng lao động</b>	<b>Trình độ chuyên môn</b>					
		<b>Trên đại học</b>	<b>Tỉ lệ %</b>	<b>Trung cấp</b>	<b>Tỉ lệ %</b>	<b>Phổ thông</b>	<b>Tỉ lệ %</b>
2005	600	20	3,33	41	6,83	539	89,83
2006	714	26	3,64	48	6,72	640	89,64
2007	730	45	6,16	67	9,18	618	84,66
2008	752	94	12,5	142	18,89	496	65,96
2009	800	170	21,2	210	26,25	420	52,5

*Nguồn: Sở Văn hóa- Thể thao và Du lịch Bắc Ninh*

Phân tích thực trạng lao động trong ngành du lịch Bắc Ninh cho thấy, số lượng lao động tăng hàng năm ( bình quân 8%/ năm), nhưng chất lượng lao động trong quản lý và kinh doanh là chưa đáp ứng được yêu cầu. Tính đến tháng 9/2009, số lao động tốt nghiệp cao đẳng, đại học chỉ chiếm khiêm tốn trong tổng số lao động là 21,2 % , tỷ trọng lao động phổ thông tương đối cao là 52,5 %. Khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ rất hạn chế chiếm khoảng 4% số cán bộ, nhân viên. Đặc biệt đội ngũ hướng dẫn viên vừa thiếu lại vừa yếu, chủ yếu là dân cư tại điểm, cả tỉnh mới có 15 người được cấp thẻ, lực lượng hướng dẫn viên có trình độ đáp ứng yêu cầu kinh doanh ngang tầm xu thế chung hầu như không có.

Nguyên nhân chính là do các doanh nghiệp chưa chú ý tới đào tạo, bồi dưỡng lao động do kinh phí hạn hẹp. Trong khi các cơ quan quản lý nhà nước chưa thực sự thể hiện rõ vai trò định hướng, giúp đỡ các doanh nghiệp bằng cách phối hợp với các trường nghiệp vụ trên địa bàn, chưa có sự hỗ trợ về kinh phí cho lao động các doanh nghiệp, có chiến lược đào tạo kịp thời, trước mắt tập trung đào tạo đội ngũ hướng dẫn du lịch.

Lao động thuộc các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh tại các cơ sở phục vụ du lịch thì hầu hết chưa được đào tạo nghiệp vụ, chủ yếu dựa vào kinh nghiệm thực tiễn, do đó chưa thể phục vụ khách theo đúng tiêu chuẩn, đặc biệt là phục vụ khách quốc tế.

#### **2.1.6. Quản lý nhà nước về du lịch ở Bắc Ninh luôn được tăng cường**

Theo chức năng, nhiệm vụ chung, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã thực hiện tốt công tác quản lý về du lịch. Ngay sau khi tái lập, Tỉnh đã giao cho Sở Thương mại –Du lịch quản lý nhà nước về du lịch. Từ năm 2002, Sở Văn hóa –Thể thao và Du lịch được thành lập trên cơ sở sát nhập sở Thông tin và Văn hóa , sở Thể dục thể thao , sở Thương mại –du lịch và một phần chức năng của các ban ngành khác. Cũng từ đây, trung tâm xúc tiến về du lịch được thành

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

lập theo quyết định số 825/QĐ-CT do đồng chí Phó Chủ Tịch UBND tỉnh làm trưởng ban và đại diện một số ban ngành trong tỉnh làm ủy viên.

Theo đó, Bắc Ninh cũng xây dựng chương trình quy hoạch phát triển du lịch đến năm 2020 với các dự án trọng điểm như khu du lịch Đàm Trâm, khu nghỉ dưỡng Thiên Thai, khu du lịch và tâm linh Phật Tích....

\* Khu du lịch văn hóa Quan họ Cổ Mễ được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết ngày 3/8/1998 với quy mô 73ha. Đã lập dự án xây dựng cơ sở hạ tầng được Ủy ban nhân dân phê duyệt tại Quyết định số 1370/QĐ-CT ngày 19/8/2003 với tổng số vốn đầu tư hơn 108 tỷ đồng. Cuối năm 2005 đã triển khai đầu tư 2 tuyến đường RD) và RD05 với số vốn phê duyệt hơn 11 tỷ đồng( trong đó trung ương hỗ trợ 6 tỷ đồng). Hiện nay công ty cổ phần nước và môi trường Việt Nam đnag lập dự án đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt giao làm chủ đầu tư.

\*Khu du lịch văn hóa Đàm Trâm thuộc xã Cổ Mễ, thành phố Bắc Ninh. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quyết định số 980/QĐ-CT ngày 28/9/2001 với quy mô 52,2 ha và giao cho công ty xây dựng số 2 Hà Nội làm chủ đầu tư. Quy hoạch khu du lịch đã được điều chỉnh theo Quyết định số 94/ QĐ-UB ngày 2/6/2004. tuy nhiên, đến nay, dự án vẫn đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

\* Khu du lịch văn hóa Phật tích : đây là quần thể khu du lịch nghỉ dưỡng cuối tuần thuộc huyện Tiên Du, có diện tích 2000ha. Năm 2005, Ủy ban nhân dân huyện Tiên Du có tờ trình số 417/TTr-CT ngày 3/9/2005 về việc đầu tư hệ thống đường giao thông cho dự án. Ủy ban nhân dân Tỉnh ra Quyết định số 190/QĐ-CT ngày 23/9/2005 phê duyệt dự án(giai đoạn 1) gồm 7 tuyến đường nhánh có tổng chiều dài hơn 5000m và vốn đầu tư gần 11 tỷ đồng.

Nhờ làm tốt công tác quy hoạch nên đến nay trên địa bàn tỉnh đã có 10 dự án đầu tư đang hoạt động, 5 dự án đang xây dựng, 20 dự án được thỏa thuận địa điểm xây dựng và 8 dự án đăng ký đầu tư .

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

Những quy hoạch phát triển du lịch đã được phê duyệt và kiểm nghiệm bước đầu phát huy hiệu quả, nhiều dự án xây dựng phát triển du lịch đem lại hiệu quả thiết thực.

Tuy nhiên, công tác quy hoạch chưa theo kịp sự phát triển du lịch trong tình hình mới, chất lượng một số quy hoạch không đảm bảo, phải điều chỉnh nhiều lần trong quá trình thực hiện. Tiến độ thực hiện còn chậm do vướng mắc về bồi thường, giải phóng mặt bằng, gây trở ngại cho việc thu hút và quản lý các dự án đầu tư.

Công tác quản lý kinh doanh du lịch ngày càng được hoàn thiện về mọi mặt. Trong những năm qua, tỉnh Bắc Ninh đã thực hiện tốt công tác quản lý kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch, đưa hoạt động này vào nề nếp. Tỉnh thường xuyên tổ chức kiểm tra, thẩm định, xếp hạng khách sạn trên địa bàn. Những khách sạn được công nhận hạng cao đã phục vụ tốt du khách, góp phần xây dựng thương hiệu du lịch Bắc Ninh.

Công tác quản lý về du lịch ở các lĩnh vực khác như : lữ hành, hướng dẫn viên, vận chuyển du khách, phát triển các khu du lịch, tuyến du lịch, khai thác tài nguyên du lịch, bảo vệ môi trường, công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động cũng được quan tâm thực hiện, góp phần tích cực cho du lịch Bắc Ninh phát triển đúng hướng với tốc độ nhanh..

### **2.2.Kết quả hoạt động du lịch văn hóa ở Bắc Ninh**

Du lịch văn hóa là ngành chiếm ưu thế tuyệt đối trong sự phát triển của du lịch Bắc Ninh mấy năm qua.

#### **2.2.1.Về khách du lịch**

Trong những năm gần đây, đặc biệt từ năm 2000, xu hướng đi du lịch ngày càng tăng và trở thành nhu cầu trong đời sống tinh thần xã hội. Cùng với sự gia tăng của lượng khách du lịch trong cả nước, khách du lịch đến Bắc Ninh cũng ngày càng cao. Theo số liệu thống kê, lượng khách du lịch đến Bắc Ninh trong giai đoạn 2005 -2010 đạt mức tăng trưởng 14%/năm. Lượng khách quốc tế



## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

đến Bắc Ninh chủ yếu từ các nước Mỹ, Anh, trong đó khách du lịch Pháp chiếm tỷ trọng cao nhất, bình quân các năm(2005-2010) chiếm 18,62% tổng khách quốc tế đến Bắc Ninh, tiếp theo là khách Mỹ chiếm 11,58% , khách Anh 10,8 %, khách đến từ các nước trong khu vực châu Á chiếm tỷ lệ thấp trong cơ cấu nhưng có xu hướng tăng dần trong các năm gần đây. Mục đích chủ yếu là tham quan và tìm hiểu các di tích lịch sử, nghiên cứu các giá trị văn hóa tại các di tích tiêu biểu như Đền Đô, chùa Bút Tháp, Phật Tích,...Lượng khách du lịch nội địa của Bắc Ninh chủ yếu là khách du lịch tín ngưỡng, du lịch lễ hội và đến từ một số địa bàn phụ cận như Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh...,do vậy tập trung chủ yếu vào các tháng đầu năm.

Số lượt khách du lịch được khai thác có nhịp độ tăng trưởng khá, tuy nhiên giá trị tuyệt đối về số lượt khách trong những năm qua còn rất hạn chế . Khách du lịch ở lại lưu trú rất ít và thường là khách đi lẻ với mức độ chi tiêu không lớn, lượng khách du lịch nội địa cao nhiều hơn khách quốc tế. Năm 2010, lượng khách nội địa đến Bắc Ninh là 97.310 lượt khách, chiếm khoảng 60 % lượng khách tới Bắc Ninh.

Lượng khách đến tham quan lớn, đạt tốc độ tăng trưởng cao. Gấp 2,15 lần số lượt khách lưu trú.

### **Bảng 2.2.1 .Lượng khách sử dụng dịch vụ du lịch trên địa bàn Tỉnh**

*Đơn vị tính : lượt khách*

	<b>2005</b>	<b>2006</b>	<b>2007</b>	<b>2008</b>	<b>2009</b>	<b>2010</b>
Bắc Ninh	61.176	73.615	103.257	115.000	125.000	138.000
Khách quốc tế	10.234	12.000	21.000	25.890	34.700	40.690
Khách nội địa	50.942	61.615	82.257	89.100	90.300	97.310
Cả nước .	19.467.757	21.583.486	23.371.564	25.053.740	25.800.000.	30.789.000

*Nguồn: Phòng quản lý du lịch*

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

Lượng khách đến Bắc Ninh tuy có tăng theo các năm nhưng so với lượng khách du lịch của cả nước thì còn thấp, năm 2010 tỉ lệ bình quân khách so với cả nước chỉ chiếm 2,55%. Sở dĩ như vậy vì:

- Việc triển khai quy hoạch tổng thể còn chậm
- Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật chưa đồng bộ
- Chưa tạo ra được sản phẩm du lịch đặc sắc, có chất lượng cao, có tính đặc thù hấp dẫn khách, dịch vụ du lịch kém phát triển, chất lượng chưa cao, chủ yếu do tự phát, do người dân tự cung cấp khi khách du lịch có yêu cầu. Ví dụ nhu cầu lưu trú tại nhà dân, nhu cầu ăn...
- Nghiệp vụ chuyên môn đội ngũ lao động nhất là cán bộ quản lý chưa cao
- Chưa có cơ sở vui chơi giải trí, các khu du lịch.

### **2.2.2 Doanh thu du lịch**

Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp, trong quá trình thực hiện chuyến đi của mình khách du lịch chi trả cho nhiều loại dịch vụ khác nhau, do nhiều tổ chức, cá nhân thuộc các ngành, các lĩnh vực khác nhau cung cấp, do đó nếu chỉ tính doanh thu du lịch thì không thể đánh giá hết đóng góp của ngành du lịch cho đất nước, cho địa phương. Thu nhập du lịch bao gồm tất cả các khoản thu do khách du lịch chi trả từ lưu trú, ăn uống, đến vận chuyển khách du lịch, và các dịch vụ khác,..., không phải chỉ do ngành du lịch trực tiếp thu mà còn do nhiều ngành khác có tham gia phục vụ khách du lịch thu, trong đó có những dịch vụ khó thống kê hết, như dịch vụ y tế, ngân hàng, văn hóa, bảo hiểm, bưu chính viễn thông,...

Doanh thu du lịch bao gồm tất cả các khoản thu từ khách du lịch như vận chuyển, lưu trú, ăn uống. Trong những năm qua doanh thu chưa được thống kê một cách đầy đủ bởi hoạt động kinh doanh phân tán, một số hoạt động kinh doanh theo mùa như các dịch vụ bán hàng tại các điểm du lịch và từ các ngành khác được hưởng từ khách du lịch như bưu chính viễn thông, thương mại ...Nhìn

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

chung, doanh thu du lịch Bắc Ninh chưa cao, chưa thực sự đóng góp vào sự phát triển mục tiêu chung của tỉnh khi khi lượng khách nội địa chiếm ưu thế và chủ yếu đi lại, hình thức tham quan là chính, việc sử dụng các dịch vụ rất thấp vì hầu như tại các điểm di tích ở Bắc Ninh chưa có sự hấp dẫn về sản phẩm du lịch

**Bảng 2.5: Doanh thu và cơ cấu doanh thu du lịch của tỉnh Bắc Ninh**

*Đơn vị: triệu đồng*

<b>Doanh thu</b>	<b>2005</b>	<b>2006</b>	<b>2007</b>	<b>2008</b>	<b>2009</b>	<b>2010</b>
<b>Tổng doanh thu</b>	37.000	38.154,90	48.719,75	57.938,33	62.434,96	70.124
<b>DT ăn uống</b>	17.800	18.379,70	22.464,40	26.564,03	27.807,87	29.000
<b>DT lưu trú</b>	14.000	12.234,7	14.784,79	18.000	19.786	21.600
<b>DT V.chuyển khách</b>	1.500	2.890	4.678	5.000	6.677	8.900
<b>DT lữ hành</b>	1000	580,90	678,55	586,84	789,90	1268
<b>Dt bán hàng hóa</b>	1900	2.659,85	5.974,50	6.890	6.989	8.900
<b>DT khác</b>	800	1.409.75	357.99	897.76	385.19	456

### **2.2.3 Sản phẩm du lịch**

Du lịch văn hóa ở Bắc Ninh trong những năm qua tập trung khai thác loại hình tham quan di tích đền chùa kết hợp với nghe hát Quan họ như chương trình du lịch Đình Bảng – Đền Đô, chùa Lim, chùa Bút Tháp ... với thời gian tham quan diễn ra trong vòng 1 ngày hoặc nửa ngày. Hoặc phát triển các sản phẩm du lịch tín ngưỡng về các ngôi chùa cổ kính trên địa bàn Tỉnh, các sản

phẩm du lịch làng nghề như đưa khách đi tìm hiểu, nghiên cứu làng nghề Đại Bái, Phù Lãng, Đồng Kỵ... sản phẩm du lịch gắn với lễ hội như lễ hội Lim, hội Đền Đô, hội chùa Dâu...

Nhìn chung , du lịch Bắc Ninh chưa tạo ra được sản phẩm du lịch mang nét độc đáo, các sản phẩm thường đơn giản, không có nét mới mẻ thậm chí có những sản phẩm kém về hình thức và chất lượng. Các sản phẩm là chương trình du lịch, tour du lịch chỉ tập trung vào khai thác một số điểm du lịch quen thuộc mà không có sự phát triển mới mẻ gây lãng phí rất nhiều các di tích, các lễ hội vốn là tài nguyên nhân văn tiềm năng của tỉnh. Những sản phẩm du lịch làng nghề chỉ ở quy mô địa phương, chưa có sự quảng bá xứng đáng .

#### **2.2.4 Công tác xúc tiến, quảng bá**

Nhận thức được tầm quan trọng của phát triển du lịch, nhất là du lịch văn hóa, trong những năm gần đây, công tác quảng bá, tuyên truyền cho hình ảnh du lịch của Bắc Ninh ngày càng được mở rộng, phong phú, đa dạng và dần đạt được những hiệu quả nhất định .

Tổ chức các trung tâm thông tin du lịch tại các điểm du lịch quan trọng, phát hành một số lượng lớn tài liệu, ấn phẩm về du lịch. Riêng trong chương trình tháng Du lịch “về miền Quan họ” đã phát hành hàng chục ngàn tờ rơi, áp phích tuyên truyền, quảng bá. Website cổng thông tin điện tử du lịch Bắc Ninh được xây dựng và thường xuyên cập nhật thông tin du lịch bằng cả 3 thứ tiếng Anh, Việt, Nhật. Trên phương tiện thông tin đại chúng, thời gian gần đây, hình ảnh du lịch Bắc Ninh thường xuyên được xuất hiện mà tiêu biểu nhất là hình ảnh dân ca Quan họ Bắc Ninh trên cả hệ thống thông tin trong và ngoài nước. Ngành du lịch Bắc Ninh phối hợp với đài Phát thanh và truyền hình Bắc Ninh thành lập chương trình “Tạp chí du lịch” cập nhật thường xuyên các hoạt động cũng như hình ảnh các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh. Tổ chức nhiều lễ hội văn hóa có quy mô lớn như “Bắc Ninh hành trình” “hành hương về miền lễ hội” ...cùng rất nhiều các hội chợ diễn ra trong năm. Nhìn chung, công tác quảng bá

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

cho du lịch Bắc Ninh đã được được quan tâm đúng mức và đem lại hiệu quả. Nhờ vậy mà hình ảnh văn hóa truyền thống, con người Bắc Ninh được biết đến và ngày càng có nhiều khách du lịch đến với Bắc Ninh.

### **2.2.5 Tình hình đầu tư**

Tổng số vốn đầu tư cho ngành du lịch giai đoạn 2005-2010 có giá trị hơn 411 tỷ 140 triệu đồng chiếm tỷ trọng khoảng 47,8 % tổng vốn đầu tư cho phát triển kinh tế của tỉnh, tập trung chủ yếu vào cơ sở vật chất, các cơ sở lưu trú du lịch, các hoạt động vui chơi giải trí, vận chuyển khách vốn đầu tư thấp, các dự án lớn vẫn đang trong tình trạng đợi chờ vốn đầu tư. Cơ cấu đầu tư du lịch chủ yếu từ các hộ kinh doanh và vốn đầu tư tài sản cố định của các doanh nghiệp nhà nước, vốn đầu tư phát triển chiều sâu như mở rộng loại hình, sản phẩm du lịch, đầu tư thị trường, tuyên truyền quảng bá còn rất hạn chế. Nguyên nhân chính của thực trạng trên là do việc huy động vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế còn chậm triển khai. Trong khi năng lực đầu tư của các doanh nghiệp trên địa bàn còn hạn chế, vốn đầu tư nước ngoài chủ yếu đầu tư cho công nghiệp, vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh còn hạn hẹp.

Cụ thể, cơ cấu nguồn vốn như sau:

#### **- Vốn ngân sách**

Đầu tư vào giao thông, đường điện, cấp thoát nước. Việc đầu tư cần tập trung, đồng bộ có trọng điểm vào các điểm di tích chủ đạo đã được quy hoạch.

*Vốn ngân sách tính đến năm 2010 là 99 tỷ 344 triệu đồng.*

Trong đó: Vốn ngân sách TW, Bộ, ngành dự kiến là 25 tỷ 600 triệu đồng gồm:

Vốn từ Tổng cục Du lịch: 25 tỷ 300 triệu đồng từ chương trình hành động quốc gia về Du lịch (Giành cho xây dựng cơ sở hạ tầng một số điểm Du lịch có ý nghĩa quốc gia)

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

Vốn hỗ trợ của thành phố Hà Nội: 300 triệu đồng trong chương trình tiến tới kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội (Chương trình ký kết hợp tác phát triển Du lịch giữa Tỉnh Bắc Ninh và Thành phố Hà Nội) giành cho việc mở rộng lễ hội.

*Vốn ngân sách tỉnh là 40 tỷ 444 triệu đồng gồm:*

Vốn ngân sách tập trung kết hợp vốn ODA giành cho giao thông, thủy lợi, và từ tái đầu tư nguồn thu ngành Du lịch: 39 tỷ đồng (Xây dựng cơ sở hạ tầng một số điểm di tích).

Vốn giành cho đào tạo: 229 triệu đồng (Hỗ trợ DNNN đào tạo nhân lực)

Vốn giành cho hoạt động văn hoá, tuyên truyền: 1 tỷ 215 triệu đồng (Giành cho làm biển quảng cáo cỡ lớn, sách Du lịch và mở rộng lễ hội).

*Vốn từ ngân sách các huyện, xã:*

33 tỷ 300 triệu đồng được huy động từ ngân sách huyện, đóng góp của nhân dân giành cho xây dựng cơ sở hạ tầng một số điểm Du lịch tại địa bàn.

### **- Vốn từ các thành phần kinh tế hoặc từ liên doanh, liên kết.**

Xây dựng các công trình cụ thể của các khu Du lịch, khu vui chơi giải trí, các dịch vụ du lịch ...

*Nhu cầu vốn ngoài ngân sách là: 311 tỷ 796 triệu đồng.* Trong đó:

Vốn liên doanh, liên kết hoặc kêu gọi đầu tư giành cho xây dựng các khu Du lịch lớn dự kiến: 257 tỷ đồng.

Vốn từ các doanh nghiệp nhà nước trong tỉnh: 16 tỷ 221 triệu đồng, chủ yếu giành cho các hoạt động đầu tư các phương tiện vận chuyển, đào tạo lại, bồi dưỡng nguồn nhân lực và tuyên truyền quảng bá Du lịch.

Vốn huy động từ các thành phần kinh tế khác: 38 tỷ 575 triệu đồng chủ yếu để đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật của khách sạn cao cấp, vận chuyển khách và tuyên truyền quảng bá.

*\* Công tác đầu tư cho điểm du lịch :* theo báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện quy hoạch phát triển du lịch đến năm 2010, một số điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đã bước đầu được quan tâm đầu tư như : di tích Văn Miếu được đầu tư về cơ sở hạ tầng với số vốn 12,5 tỷ đồng; chùa Hồng Ân – núi Lim

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

đã được quy hoạch phát triển du lịch với tổng số vốn hơn 3 tỷ đồng, 5 tỷ đồng cũng được đầu tư cho chùa Phật Tích; 30 tỷ đồng đầu tư cho Đền Đô, 10 tỷ đồng cho đình Đình Bảng; 5 tỷ đồng đầu tư cho chùa Tiêu; 70 tỷ đồng đầu tư cho khu vực nhà lưu niệm đồng chí Ngô Gia Tự. Chùa Dâu đã đầu tư hoàn thiện giai đoạn 1 với số vốn hơn 23 tỷ đồng. Chùa Bút Tháp được đầu tư phục hồi tôn tạo với giá trị khoảng 3 tỷ đồng. Lăng Kinh Dương Vương đầu tư gần 2 tỷ đồng. Đền thờ Lê Văn Thịnh : nằm trong quần thể khu dự án khu du lịch Thiên Thai, đã có dự án nâng cấp, cải tạo; giá trị đầu tư tính cả kế hoạch năm 2009 là 4 tỷ đồng gồm đường vào đền và cải tạo cảnh quan hồ. Đình làng đúc đồng Đại Bái đã được đầu tư khá hoàn chỉnh. Ngoài ra, tuyến du lịch sông Cầu của Bắc Ninh cũng đã được lập dự án đầu tư cơ sở hạ tầng với số vốn hơn 4 tỷ đồng .

Nhìn chung, công tác đầu tư cho hoạt động phát triển du lịch cũng như du lịch văn hóa ở Bắc Ninh từng bước được chú trọng. Tuy nhiên, vốn đầu tư còn ít, hiệu quả thấp.

### **2.2.6. Thực trạng khai thác các tài nguyên văn hóa ở Bắc Ninh.**

Các tài nguyên du lịch văn hóa ở Bắc Ninh luôn có sự đan xen, ảnh hưởng và sống trong cùng một không gian . Vì vậy, khi khai thác các giá trị di sản vào hoạt động du lịch ở Bắc Ninh, các nhà tổ chức du lịch luôn kết hợp hài hòa tất cả các yếu tố di sản : di tích , lễ hội, làng nghề mà đặc trưng nhất ở bất cứ tour du lịch nào ở Bắc Ninh cũng nhận thấy sự có mặt, đóng góp quan trọng của di sản văn hóa Quan họ - tạo điểm nhấn sức hút cho chương trình tour bởi 44 làng nghề Quan họ gốc trong đó lại chiếm tới 80% là làng nghề truyền thống và 100% các lễ hội diễn ra tại Bắc Ninh. Thực trạng khai thác các sản phẩm du lịch Quan họ cùng với làng nghề đang sự có gia tăng đáng kể trong những năm gần đây cả về lượng khách lẫn chương trình tour. Các nhà xây dựng sản phẩm du lịch đã biết kết hợp một cách hiệu quả khai thác Quan họ trong hoạt động du lịch có gắn kết việc tham quan các di tích lịch sử văn hóa, lễ hội ở Bắc Ninh để tạo nên các chương trình du lịch khép kín rất hấp dẫn. Bên cạnh đó, tận dụng lợi thế vị trí

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

của mình, Bắc Ninh thu hút nhiều khách nối tour từ Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng, Lạng Sơn... góp phần đáng kể gia tăng lượng khách đến tỉnh. Các sản phẩm du lịch Quan họ cùng di tích, lễ hội, làng nghề tạo nên 4 sản phẩm du lịch đang được khai thác : du lịch làng Quan họ, du lịch lễ hội Quan họ, du lịch tín ngưỡng Quan họ, du lịch nghiên cứu Quan họ. Từ đó, hình thành các tuyến du lịch, các chương trình du lịch. Ví dụ : lộ trình theo quốc lộ 1A bao gồm :

Chương trình 1 : thành phố Bắc Ninh – Từ Sơn. Thời gian tham quan là 1 ngày bao gồm Văn Miếu, thành cổ Bắc Ninh ở thành phố Bắc Ninh. Về Từ Sơn thăm làng gỗ mỹ nghệ Đồng Kỵ. Ăn trưa, nghỉ tại Từ Sơn. Thăm làng nghề sơn mài Đình Bảng, thăm di tích lịch sử Đền Đô, và nghe hát quan họ tại thủy đình của làng Tam Tảo.

Chương trình 2 : thành phố Bắc Ninh- Tiên Du- Từ Sơn: xuất phát từ Bắc Ninh đi thăm Văn Miếu, về Tiên Du thăm làng dệt Tương Giang, chùa Phật Tích. Ăn, nghỉ trưa tại Từ Sơn và nghe hát Quan họ.

Chương trình 3 : thành phố Bắc Ninh- Yên Phong- Tiên Du – Từ sơn : xuất phát từ Bắc Ninh đi thăm Văn Miếu, làng giấy dó Đông Cao, khu di tích Lim. Ăn, nghỉ trưa tại Lim và nghe hát Quan họ. Thăm lăng mộ của các vua triều Lý, đền thờ ông tổ nghề rèn sắt Đa Hội, khu di tích Đình Bảng. Kết thúc chương trình, trả khách về Bắc Ninh.

Chương trình 4 : Thành cổ Bắc Ninh- Yên phong- Từ sơn : Xuất phát từ Bắc Ninh đi thăm thành cổ, châu Điều Sơn, thăm làng giấy, .Ăn , nghỉ trưa tại Từ Sơn. Thăm làng gỗ Đồng Kỵ, gốm phù lãng.

Ngoài ra, còn rất nhiều các chương trình du lịch khác, theo các tuyến quốc lộ khác nhau ( xem thêm tại phụ lục 4: một số chương trình du lịch văn hóa đnag được khai thác tại Bắc Ninh ).

Theo thống kê, lượng khách du lịch tham gia các chương trình ngày càng tăng. Đối với khách chỉ đến nghe Quan họ tại các làng Quan họ thì lượng khách quốc tế, chưa có sự thống kê đầy đủ, song, qua khảo sát hoạt động kinh doanh



## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

của các doanh nghiệp và hoạt động biểu diễn Quan họ tại các làng Quan họ, có thể thấy thị trường khách du lịch này cũng hết sức đa dạng về quốc tịch, nghề nghiệp, và không nhiều về số lượng, nhưng cũng gia tăng rõ rệt, từ thị trường Anh, Mỹ, Nhật, Trung Quốc, Hàn Quốc, Đức, Bỉ, Đan Mạch, Pháp, các nước Đông Nam Á, Việt kiều trở về quê, một số doanh nghiệp chuyên tổ chức tour Quan họ có thống kê như sau: trong hai năm trở lại đây, công ty Hải Vệ Nữ đã đưa được 500 khách đến Bắc Ninh du lịch Quan họ, chủ yếu khách đến từ thị trường Anh, Úc, Mỹ. Trong 3 năm 2007, 2008, 2009 công ty lữ hành Saigontouris tổ chức cho 2 đoàn gồm 15 khách Pháp và 9 khách Thụy Sĩ đi tour này. Công ty Vietrantour đã tổ chức cho 22 khách quốc tịch Hà Lan đi du lịch và nghe hát Quan họ Bắc Ninh. Đặc biệt, năm 2010 công ty Vidotour tổ chức khá nhiều đoàn khách tham gia tour Quan họ Bắc Ninh, với 151 đoàn, có tổng số khách là 3200 khách chủ yếu mang quốc tịch Pháp, Đức, Bắc Âu, có độ tuổi từ 45 đến 65. Trung tâm văn hóa, thể thao, du lịch Phú Sơn đón được 5000 khách có tham gia chương trình Quan họ. Về lượng khách du lịch nội địa thì thường tham dự tour Quan họ vào mùa lễ hội, nhất là mùa xuân, hội hát Quan họ diễn ra ở cả 44 làng Quan họ gốc, đặc biệt thu hút đông du khách nhất là hội Lim (khoảng 50.000 lượt khách) hội Đền Đô (25000 lượt khách). Một số điểm du lịch nằm trong chương trình du lịch Quan họ thường xuyên có khách đến tham quan như: Văn Miếu Bắc Ninh (năm 2010 đón 900 lượt khách và 80% là khách nội địa) đền Bà chúa kho (lượng khách đạt từ 25.000 đến 30.000 lượt khách/năm), Đền Đô (30.000- 40.000 lượt khách/năm), chùa Phật Tích (28.000- 30.000 lượt khách/năm), chùa Dâu 000 đến 13.500 lượt khách/năm), chùa Bút Tháp (27.000 lượt khách trong đó khách quốc tế là khoảng 6000 khách/năm).

Hàng năm, những sự kiện văn hóa Quan họ được tổ chức ngày càng quy mô hơn. Nhất là, ngay sau khi được UNESCO công nhận di sản phi vật thể của nhân loại, tỉnh Bắc Ninh đã tổ chức hàng loạt các chương trình lớn nhỏ mà tiêu biểu nhất là chương trình “về miền Quan họ” được tổ chức hàng năm., chương

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

trình festival Bắc Ninh, hay như tại các sự kiện văn hóa, thể thao và quốc tế quan trọng tổ chức tại Việt Nam như : SEAGAME 22, APEC, ATF09.. , thì dân ca Quan họ luôn được trình diễn tại các phiên khai mạc, bế mạc như góp một phần thể hiện bản sắc dân tộc truyền thống Việt Nam. Trong những năm qua, bên cạnh các hoạt động khai thác di sản Quan họ vào du lịch ở trong nước thì các sự kiện văn hóa Quan họ tổ chức ở nước ngoài cũng được đánh giá cao : như Quan họ được biểu diễn tại liên hoan âm nhạc các nước châu Á- Thái Bình Dương năm 1995 tại Nga, liên hoan giai điệu âm nhạc Phương Đông năm 1997 tại Uzeberkistan... Vùng văn hóa Quan họ cũng được đưa vào phim ảnh, đó là phim “ đến hẹn lại lên”. Bên cạnh các chương trình biểu diễn, du lịch Quan họ cũng được quảng bá thông qua các tập gấp, xây dựng biển quảng cáo, tuyên truyền qua báo đài trung ương, tham gia hội chợ du lịch, tổ chức cho doanh nghiệp khảo sát du lịch tại làng Diềm, làng Thổ Hà.... Những hoạt động này luôn được cấp chính quyền du lịch tỉnh quan tâm và đầu tư xúc tiến . Nhìn chung, công tác bảo tồn văn hóa Quan họ Bắc Ninh đã đem lại những kết quả quan trọng, Quan họ đã được khôi phục và giữ gìn. Nhờ vậy mà các hoạt động du lịch dựa vào Quan họ mới có thể phát triển, thu hút ngày càng đông du khách biết đến Bắc Ninh, đến du lịch văn hóa ở Bắc Ninh.

Đối với riêng làng nghề thì toàn tỉnh Bắc Ninh vẫn còn 62 làng nghề thủ công, trong đó có 31 làng nghề thủ công truyền thống. Trong số đó, hiện có 28 làng nghề phát triển ổn định với 25 làng nghề truyền thống. Lượng khách du lịch đến tham quan các làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh khoảng từ 20 đến 25 nghìn lượt khách mỗi năm, chiếm tỷ lệ 11% đến 14% khách du lịch đến Bắc Ninh. Một số làng nghề bước đầu đã thu hút được khách như Gốm Phù Lãng, Tranh Đông Hồ, Gỗ Đồng Kỵ, làng Quan họ cổ Diềm... Bên cạnh việc được chiêm ngưỡng và tự tay tham gia vào quá trình tạo ra sản phẩm truyền thống, du khách còn đồng thời được khám phá những giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc luôn gắn liền với lịch sử phát triển của sản phẩm làng nghề. Các di

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

tích lịch sử văn hóa làng nghề đã được quan tâm tu bổ, tôn tạo, nhiều di tích tiêu biểu như đình, chùa, đền, nhà thờ tổ sư đã được Nhà nước cấp bằng công nhận là di tích lịch sử cấp quốc gia hoặc cấp tỉnh như: lăng mộ tổ sư nghề đồng Nguyễn Công Truyền ở Đại Bái, lăng mộ và đền thờ tổ sư nghề đúc đồng Nguyễn Công Nghệ ở Quảng Bó, đình chùa làng Đồng Kỵ, đình đền làng Trang Liệt, đền thờ Thái bảo Quận công Trần Đức Huệ ở Đa Hội, đình chùa làng Phù Lưu, đình Đình Bảng, đền Đô, đình làng Dương Ổ... Lễ hội ở các làng nghề truyền thống cũng được khôi phục và duy trì với nhiều nghi thức trang nghiêm với các sinh hoạt văn hóa nghệ thuật dân gian phong phú, hấp dẫn, mang đậm bản sắc văn hóa cộng đồng của các làng nghề truyền thống như: lễ hội làng nghề Đại Bái, lễ hội làng nghề Đồng Kỵ, lễ hội đền Đô - Đình Bảng, lễ hội làng Đông Cao, làng Châm Khê....Các điểm du lịch như làng tranh dân gian Đông Hồ, làng giấy Phong Khê, làng Gốm Phù Lãng, làng Đúc Đồng Đại Bái, làng nghề Đồng Kỵ, làng gốm Thổ Hà là những điểm làng nghề hàng năm thu hút lượng khách du lịch đông hơn cả. Từ đó, hình thành 3 cụm du lịch làng nghề được khai thác trong du lịch : cụm du lịch Đền Đô – Đình Bảng – Phụ cận, cụm Song Hồ - chùa Dâu- phụ cận, các tuyến du lịch kết hợp nội tỉnh, liên tỉnh.

Các di tích ở Bắc Ninh chủ yếu là đền, đình , chùa hòa vào cảnh quan nên thơ, dân dã ở vùng làng quê tạo ra sức hút lớn đối với du khách, hàng năm thu hút 60% lượng khách, trong đó khách quốc tế chiếm tới 35 %, đặc biệt vào mùa lễ hội khách đến với Bắc Ninh rất đông, ở một số di tích có những lễ hội lớn như chùa dâu, chùa Phật Tích đôi khi vượt quá cả sức chứa.

Việc khai thác lễ hội ở Bắc Ninh diễn ra quanh năm nhưng tập trung chủ yếu vào mùa xuân thu hút lượng lớn khách du lịch nội địa . Các lễ hội như Hội Lim, Hội Kinh Dương Vương, Hội Dâu, hội Đền Đô...được tổ chức ngày càng quy mô và có trật tự hơn .

Tuy nhiên, trong quá trình khai thác các di sản, bộc lộ rất nhiều hạn chế và sai sót. Công tác bảo tồn các di sản chưa được tiến hành một cách thiết thực .Công

tác đầu tư, quy hoạch mới ở giai đoạn đầu, tiến độ thực hiện chậm, vốn ít. Đơn cử như khu du lịch văn hóa Đền Trầm đã được phê duyệt và lên kế hoạch xây dựng từ năm 2008 nhưng đến nay vẫn chưa khởi công móng được do công tác bồi thường đất chưa được giải quyết. Cho đến nay, chưa xây dựng được quy hoạch du lịch cho các làng du lịch hay làng Quan họ gốc, chưa có một kế hoạch tổng thể hay chiến lược lâu dài cho phát triển du lịch. Hoạt động du lịch hiện nay chỉ mang tính bộc phát, nhất thời khi khách có yêu cầu thì đáp ứng mà hầu như chưa được đầu tư một cách bài bản. Trình độ hướng dẫn viên du lịch không cao. Sự quan tâm của các cấp chính quyền chỉ dành cho một số di tích nổi tiếng mà xem nhẹ các di tích xung quanh, ví dụ như di tích đình Mão Điền trong 5 năm trở lại đây, đã bị người dân biến thành nơi họp chợ, bày bán nông sản ngày trong chính điện của đình. Với các lễ hội, các tệ nạn rong lễ hội vẫn diễn ra, việc thương mại hóa lễ hội cũng ngày càng rõ nét, khách du lịch đến lễ hội một lần mà không muốn đến lần thứ 2. Đơn cử như hội Lim, hàng năm vẫn thu hút đông du khách nhưng cái hồn của hội dần biến mất khi mà Quan họ là linh hồn của hội thì ngày càng biến chất, hành động ngả nón xin tiền của khách, hát đối đáp rời rạc... vô tình làm mất đi nét đẹp truyền thống của vùng Lim.

Công tác xây dựng sản phẩm du lịch chưa chuyên nghiệp mặc dù đã xác định 4 loại hình sản phẩm chính nhưng nó vẫn nghèo nàn và đơn điệu, thiếu các dịch vụ du lịch đạt chuẩn phục vụ khách, sản phẩm mang tính tự biên tự diễn, thô sơ, thiếu sức sáng tạo, chưa có một dịch vụ nào để lưu giữ khách ở lại lâu hơn.

### **2.3. Đánh giá chung hiện trạng du lịch văn hóa tỉnh Bắc Ninh**

#### **- Những mặt làm được :**

Nhận thức về du lịch đã có chuyển biến, được nâng cao hơn một bước

Bộ máy quản lý nhà nước về du lịch cũng được củng cố và tăng cường.

Số lượng các đơn vị tham gia du lịch ngày càng tăng. Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch được cải thiện cả về số lượng và chất lượng làm tăng khả năng đón

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

tiếp, phục vụ du khách, góp phần làm thay đổi bộ mặt nhiều đô thị và hình ảnh của tỉnh Bắc Ninh.

Công tác đầu tư được chú trọng và đúng hướng, thu hút được nhiều nguồn lực đem lại hiệu quả cao về kinh tế xã hội. Bằng nhiều chính sách và biện pháp đặc biệt là chính sách thông qua du lịch để thu hút đầu tư đã tạo được một nguồn vốn lớn từ các thành phần kinh tế trong và ngoài nước không chỉ cho du lịch mà cả cho sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh

Đã tiến hành lập quy hoạch và phê duyệt các dự án chính như khu văn hóa du lịch Đền Đâu, khu văn hóa du lịch Phật tích, khu du lịch văn hóa quan họ Cổ Mễ, khu nghỉ dưỡng Thiên Thai ..để tạo cơ sở gọi vốn đầu tư. UBND tỉnh có Quyết định số 107/2002/QĐ-UB về việc thành lập quy định ưu đãi, khuyến khích đầu tư vào các khu du lịch trên địa bàn toàn tỉnh.

Các điều kiện phát triển du lịch, các sản phẩm du lịch từng bước được quan tâm, đầu tư, nâng cao chất lượng về giao thông, cảnh quan môi trường. Các lễ hội thường xuyên được tổ chức, các cuộc thi quan họ được mở rộng. Kinh phí trùng tu, tôn tạo di tích được thực hiện với giá trị hàng tỷ đồng. Kết quả hoạt động có nhịp độ tăng trưởng khá với những chỉ tiêu cơ bản về lượng khách, doanh thu và ngày khách, từng bước tạo tiền đề để du lịch thành ngành mũi nhọn của tỉnh. Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật được cải thiện, tăng khả năng đón tiếp, phục vụ du khách, góp phần thay đổi bộ mặt nhiều vùng.

### **-Những mặt chưa làm được**

Loại hình và sản phẩm du lịch chưa phong phú, chất lượng không đồng đều , khả năng cạnh tranh thấp. Thiếu những khu du lịch, sản phẩm du lịch mang tính tâm cỡ, có sức cạnh tranh cao, các dịch vụ bổ sung còn yếu nên chưa kéo dài thời gian lưu trú và tăng chỉ tiêu của khách.

Phát triển du lịch chưa giải quyết tốt mối quan hệ với phát triển văn hóa, còn khai thác quá tải với các di tích cũng như sự thương mại hóa lễ hội hay mai một các làng nghề.

### ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

Công tác nghiên cứu, khai thác thị trường du lịch chưa được chú trọng đúng mức. Đầu tư khai thác kinh doanh du lịch kiểu tự phát còn khá phổ biến thể hiện ở việc đầu tư không tuân thủ theo quy hoạch. Quy mô đầu tư nhỏ, manh mún.

Nhận thức về du lịch tuy có chuyển biến nhưng chưa đầy đủ và nhất quán.

Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về du lịch số lượng chưa tương xứng với nhiệm vụ và yêu cầu trong giai đoạn mới, trình độ chuyên môn không phải chuyên ngành nên không phát huy được vai trò, vị trí của mình. Đội ngũ lao động còn mỏng và yếu. Năng lực kinh doanh của các cơ sở còn hạn chế do vốn thấp, quy mô nhỏ, tự phát, các doanh nghiệp lữ hành ít và thường đưa ra sản phẩm du lịch ra ngoài tỉnh, ít xây dựng chương trình đến các điểm du lịch trong tỉnh.

Chất lượng sản phẩm du lịch thấp, loại hình chưa phong phú, độc đáo mang bản sắc riêng của Kinh Bắc. Hiệu quả kinh doanh mang lại không cao. Các khu du lịch đã được lập dự án nhưng chưa thực hiện được. Hoạt động du lịch chưa được đầu tư đúng mức theo yêu cầu phát triển.

Du lịch tuy có nhịp độ tăng trưởng khá nhưng các chỉ tiêu tuyệt đối về phát triển du lịch còn ở mức thấp so với các tỉnh lân cận, trong vùng và so với cả nước.

## **CHƯƠNG III.**

### **GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA Ở BẮC NINH**

#### **3.1. Một số kinh nghiệm, giải pháp phát triển du lịch văn hóa trên thế giới**

##### **3.1.1. Một số kinh nghiệm phát triển du lịch văn hóa ở Trung Quốc:**

Trung Quốc là nước đang phát triển ở Châu á, có diện tích lớn, dân số đông nhất thế giới, giàu tài nguyên du lịch nhân văn. Những năm gần đây cùng với những thành tựu to lớn về kinh tế, ngành du lịch, đặc biệt là du lịch văn hóa phát triển vượt bậc đem lại thu nhập lớn cho GDP của Trung Quốc. Lịch sử hình thành và phát triển ngành du lịch Trung Quốc có khá nhiều điểm giống lịch sử hình thành và phát triển ngành du lịch Việt Nam. ở đây xin nêu lên một số ít, nhưng rất cơ bản về kinh nghiệm phát triển du lịch văn hóa ở Trung Quốc, có thể là những kinh nghiệm cho du lịch Việt Nam, nói chung, Quảng Nam nói riêng trong quá trình phát triển.

a) Hoàn thiện thể chế quản lý du lịch, tách quản lý nhà nước với quản lý của doanh nghiệp, tăng cường tính tự chủ của doanh nghiệp.

Trung Quốc nhấn mạnh vai trò của cơ quan hành chính quản lý nhà nước về du lịch. Cơ quan hành chính về du lịch có trách nhiệm thực thi chiến lược, chủ trương của Chính phủ về du lịch, xây dựng thể chế quản lý phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành du lịch. Chức năng của cơ quan quản lý là hướng vào quản lý thị trường, lấy quy hoạch, chỉ đạo, phối hợp, hoạch định chính sách và luật lệ, làm chức năng chủ yếu tạo môi trường bên ngoài tốt cho doanh nghiệp phát triển; thông qua quy hoạch, pháp luật, chính sách để hướng dẫn thị trường, xây dựng quy tắc thị trường tiến tới phối hợp giám sát, duy trì trật tự thị trường. Về hình thức quản lý là quản lý gián tiếp thay cho quản lý trực tiếp trước đây, về biện pháp quản lý phải chuyển từ biện pháp hành chính mệnh lệnh truyền thống sang biện pháp hành chính có tính quy hoạch mới. Thực hiện tách quản lý hành

chính khởi quản lý doanh nghiệp một cách triệt để đối với toàn bộ ngành nghề du lịch, trong nội bộ doanh nghiệp thực hiện và hoàn thiện chế độ khoán, tạo môi trường cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp, tăng mức sống và khả năng sáng tạo của doanh nghiệp để doanh nghiệp thực sự là thực thể kinh tế, tự chủ kinh doanh, tự chịu lời lỗ, tự mình phát triển thành doanh nghiệp mạnh, đầy sức sống trong cuộc cạnh tranh trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế.

b) Phương châm phát triển du lịch của Trung Quốc là kết hợp hài hoà lợi ích kinh tế, lợi ích xã hội và lợi ích sinh thái.

Trung Quốc đặt ra những phương châm phát triển du lịch phù hợp với điều kiện của Trung Quốc về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, như Quốc hội Trung Quốc có Nghị quyết: "Tăng cường công tác du lịch, nhấn mạnh du lịch phải xuất phát từ thực tế Trung Quốc, từng bước đi theo con đường du lịch, phù hợp với tình hình Trung Quốc ngày càng phát triển thịnh vượng, theo kiểu Trung Quốc" [18, tr 442]. Phát triển du lịch, trước tiên là nhằm tăng cường giao lưu hữu nghị giữa nhân dân Trung Quốc với nhân dân thế giới, và tăng thu nhập cho nhà nước. Phương châm phát triển du lịch của Trung Quốc là hữu nghị trên hết, điều đó cũng đem lại lợi ích kinh tế, lợi ích chính trị. Vì thế phải xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa lợi ích kinh tế, lợi ích xã hội và lợi ích sinh thái, quyết không phiến diện theo đuổi hiệu quả kinh tế mà bất kể hiệu quả xã hội và hiệu quả sinh thái như một số nước trên thế giới. Trung Quốc chủ trương phải cảnh giác sự xói mòn của lối sống hủ bại lai căng, cấm đĩ điếm, đánh bạc, ma túy, xâm hại văn hóa, ô nhiễm môi trường,...đồng thời tổ chức nhiều hoạt động du lịch văn minh lành mạnh. Ngành du lịch Trung Quốc phải xây dựng trên cơ sở tài nguyên du lịch, lịch sử lâu đời, văn hóa sáng lạng, phong cảnh tươi đẹp, truyền thống vẻ vang và cuộc sống mới dạt dào khí thế. "Lãnh thổ Trung Quốc rộng lớn, là một quốc gia văn minh cổ có lịch sử lâu đời, có văn hóa cổ đại phong phú đa dạng, nhiều di tích thắng cảnh, đất nước Trung Quốc có màu sắc thần bí, Trung Quốc có sức hút rất lớn đối với nhân dân các nước". [18, tr 445]. Do vậy, du lịch Trung Quốc phải phát huy sở trường, khắc phục sở đoản, làm



nổi bật màu sắc của quốc gia, của địa phương và của dân tộc. Đó là con đường sống còn của ngành du lịch Trung Quốc.

c). Về cơ chế, chính sách Trung Quốc chủ trương xã hội hoá phát triển du lịch.

Nhà nước Trung Quốc chủ trương phát triển du lịch theo hướng hiện đại, biết đón đầu đi trước một cách hợp lý. Nhà nước hỗ trợ chính sách, hỗ trợ thuế, huy động vốn đầu tư từ nước ngoài, phát hành chứng khoán, cổ phiếu du lịch, xây dựng vốn du lịch.v.v..., làm cho ngành du lịch thực sự trở thành ngành trụ cột trong nền kinh tế quốc dân. Trung Quốc chủ trương xã hội hoá mạnh hoạt động du lịch. "Phương châm Nhà nước, tập thể, cá nhân, nước ngoài cùng đầu tư phát triển du lịch thì ngành du lịch mới trở thành sản nghiệp trụ cột, sản nghiệp đầu rông" [18, tr 447]. Trung Quốc chủ trương song song với việc tích cực phát triển, cũng cần làm theo khả năng, phải tỉ mỉ và khoa học, làm tốt từng khâu công việc thông qua công tác điều tra, dự đoán và khai thác thị trường, không nên tham to cầu toàn, nặn ra sự phồn vinh giả tạo, "kinh tế bong bóng xà phòng", có như vậy thì du lịch Trung Quốc mới từng bước vững chắc, đảm bảo tính phát triển liên tục.

### 3.1.2. Kinh nghiệm nổi bật về phát triển du lịch ở Singapore

Coi du lịch là ngành mũi nhọn, trong đó du lịch văn hoá là trụ cột, quan tâm đặc biệt đến phát triển giao thông vận tải hiện đại.

Du lịch là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của Singapore Dân số chỉ 4 triệu người và diện tích 600km<sup>2</sup>, hằng năm Singapore thu hút gần 8 triệu lượt khách du lịch, tạo thu nhập khoảng 11 tỷ đô la Singapore và giải quyết gần 200 ngàn việc làm. Có được kết quả nổi bật như vậy là nhờ Singapore giải quyết tốt những vấn đề sau đây.

Singapore coi du lịch văn hoá là trụ cột trong chiến lược phát triển du lịch của quốc gia. Nhà nước xây dựng chiến lược giữ gìn, bảo vệ, phát huy các di tích văn hoá, danh lam thắng cảnh của quốc gia, "Từ năm 1980, Chính phủ Singapore đầu tư hàng triệu USD tôn tạo, nâng cấp các di tích văn hoá lịch sử và thắng cảnh, biến những nơi này thành trung tâm du lịch" [17,tr16].

Lĩnh vực thứ hai mà Singapore quan tâm là xây dựng hệ thống giao thông vận tải. Nhà nước đầu tư xây dựng giao thông theo hướng hiện đại, tiện nghi và an toàn cả đường bộ, đường hàng không, đường biển. Sân bay Changi dù liên tục được bầu là sân bay tốt nhất thế giới nhưng hiện nay vẫn đang được đầu tư 1, 8 tỷ đô la Singapore để nâng cấp. Về các dịch vụ cho du lịch, Singapore là một thủ đô ẩm thực và mua sắm bậc nhất châu á. Trong quá trình phát triển, Singapore tập trung xây dựng thành trung tâm triển lãm, trung tâm hội nghị, trung tâm dịch vụ và giải trí hàng đầu châu á, nhằm thực hiện mục tiêu tăng khách du lịch lên 17 triệu lượt người, thu nhập từ du lịch 30 tỷ đô la Singapore và tạo 250.000 việc làm vào năm 2015.

### **3.2 Quan điểm, định hướng, chiến lược, mục tiêu phát triển du lịch văn hóa ở Bắc Ninh.**

Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X đã xác định “ *phát triển nhanh khu vực dịch vụ, đáp ứng yêu cầu và phù hợp với tiềm năng còn rất lớn của nước ta và xu hướng phát triển chung của thế giới...khuyến khích đầu tư phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động du lịch, đa dạng hóa sản phẩm và loại hình du lịch*” .Trong những năm qua, quán triệt quan điểm đường lối đó của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cũng như xuất phát từ tiềm năng to lớn của tỉnh Bắc Ninh trong phát triển du lịch nói chung đặc biệt là loại hình du lịch văn hóa nói riêng, Đảng bộ và chính quyền tỉnh Bắc Ninh đã sớm nhìn thấy vai trò, vị trí của ngành du lịch trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh . Ngay sau khi được tái lập, năm 1997 tỉnh Bắc Ninh đã bắt tay vào việc xây dựng quy hoạch phát triển du lịch thời kỳ 1999-2010, được Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định phê duyệt ngày 22/9/1999 . Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để xây dựng các kế hoạch phát triển du lịch của tỉnh giai đoạn 1999 - 2010.

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

*\* Quan điểm phát triển du lịch văn hóa của tỉnh Bắc Ninh là :*

Phát triển du lịch văn hóa Bắc Ninh phải dựa trên cơ sở tiềm năng thế mạnh của tỉnh về tài nguyên du lịch, phải phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và gắn liền với phát triển du lịch vùng Bắc Bộ.

Phát triển du lịch nói chung và du lịch văn hóa nói riêng phải đảm bảo về an ninh, chính trị, an toàn lao động xã hội và bảo vệ môi trường, phải dựa trên sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành đặc biệt là ngành văn hóa, phải có sự nhận thức đúng đắn về phát triển du lịch trong tất cả các cấp, ngành, từ đó có sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ để đưa việc phát triển du lịch văn hóa trở thành nhiệm vụ chung của mỗi cấp, ngành, người dân Bắc Ninh.

Phát triển du lịch văn hóa Bắc Ninh phải trên cơ sở động viên khuyến khích nhằm khai thác và phát huy nguồn lực đầu tư, trước hết và chủ yếu là đầu tư phát triển các loại hình du lịch nhằm tạo ra sản phẩm du lịch mới để thu hút khách du lịch và tăng nguồn thu nhập từ du lịch cho sự phát triển kinh tế.

*\* Trên cơ sở quan điểm phát triển du lịch văn hóa như trên, ngành du lịch Bắc Ninh đã đề ra một số định hướng phát triển du lịch, du lịch văn hóa ở Bắc Ninh như sau :*

Định hướng phát triển các loại hình du lịch văn hóa : căn cứ vào tiềm năng du lịch văn hóa và tài nguyên du lịch văn hóa Bắc Ninh, những loại hình du lịch chủ yếu của Bắc Ninh trong thời gian tới là : du lịch tham quan, nghiên cứu các di tích lịch sử văn hóa, du lịch lễ hội tín ngưỡng, du lịch Văn hóa Quan họ, du lịch tham quan các làng nghề, du lịch thể thao giải trí và nghỉ dưỡng cuối tuần.

Định hướng phát triển các sản phẩm du lịch : các sản phẩm du lịch cũng xác định dựa trên tài nguyên du lịch văn hóa ở Bắc Ninh, đó là : các di tích lịch sử văn hóa, lễ hội, dân ca Quan họ, các làng nghề và sản phẩm làng nghề, các làng cổ nhà cổ..

Định hướng phát triển các khu, tuyến điểm du lịch : ưu tiên phát triển các dự án khu du lịch đã quy hoạch, tiếp tục quy hoạch chi tiết một số khu du lịch khác để định hướng đầu tư, xác định quỹ đất phát triển du lịch và làm cơ sở gọi

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

vốn đầu tư. Lựa chọn tiến hành quy hoạch, phát triển một số điểm di tích đnag thu hút khách, theo hướng tại mỗi điểm du lịch sẽ có những dịch vụ phù hợp với đặc thù riêng, đảm bảo tiêu chuẩn của một điểm du lịch cấp tỉnh là : có tài nguyên du lịch phục vụ nhu cầu tham quan của khách du lịch, có kết cấu hạ tầng và dịch vụ cần thiết, có khả năng phục vụ ít nhất 10.000 lượt khách tham quan mỗi năm. Trên cơ sở phát triển các khu, điểm du lịch, quy hoạch phát triển một số tuyến du lịch theo tiêu chuẩn cấp tỉnh là : nối các khu, điểm du lịch cấp tỉnh và có biện pháp bảo vệ cảnh quan, môi trường, có các cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch, gắn với tuyến giao thông đường bộ, đường sông, đường sắt.

Định hướng phát triển các loại hình kinh doanh du lịch văn hóa : trong cơ chế thị trường, việc hình thành các loại hình kinh doanh du lịch mang tính chất tự nhiên, chú trọng sự vận động của quy luật cung, cầu. việc quản lý nhà nước trên lĩnh vực này chỉ nên tác động qua những thể chế, chính sách pháp luật và những yếu tố khác để điều tiết, cân đối cho phù hợp, tránh áp đặt theo kiểu hành chính. Theo tinh thần đó, định hướng phát triển các loại hình kinh doanh du lịch ở Bắc Ninh là : kinh doanh lưu trú và nhà hàng, kinh doanh lễ hành, kinh doanh vận chuyển khách, kinh doanh hoạt động vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng, bán hàng lưu niệm..

\* Ngày 15/9/2003 tỉnh Bắc Ninh ra quyết định số 08- NQ/TU về định hướng chiến lược phát triển du lịch đến năm 2015. Nghị quyết đã xác định “*du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn ,giữ vị trí quan trọng trong quá trình đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở tỉnh Bắc Ninh . Phát triển du lịch nhằm đảm bảo lợi ích cộng đồng, góp phần giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, cải thiện, nâng cao nhận thức, đời sống tinh thần của nhân dân. Tập trung nâng cao chất lượng, quy mô hiệu quả hoạt động du lịch”* .

Cụ thể các chiến lược được thể hiện qua Quyết định :

- Chiến lược phát triển nguồn nhân lực du lịch

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

- Quan tâm đào tạo lại và đào tạo mới để giải quyết yêu cầu trước mắt và chuẩn bị cho lâu dài đối với các lĩnh vực như khách sạn, nhà hàng, hướng dẫn viên, cán bộ quản lý .
- Chú trọng giáo dục và nâng cao nhận thức về du lịch, về môi trường cho nhân dân các vùng có di sản di tích lịch sử, phát huy tính cộng đồng vào khai thác du lịch .
- Gắn việc đào tạo nghiệp vụ du lịch với việc đào tạo về an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.
- Có chiến lược tuyên truyền sâu rộng trong toàn dân về ngành kinh tế du lịch.

- **Chiến lược các sản phẩm**

-Tạo sản phẩm du lịch độc đáo, đặc trưng mang bản sắc dân tộc đặc biệt là các truyền thống văn hóa, lịch sử, nghệ thuật các phong tục tập quán của vùng Kinh Bắc...để thu hút khách du lịch quốc tế và trong nước, từng bước mở rộng thị trường .

- Tạo sản phẩm du lịch chuyên đề .
- Chiến lược đa dạng hóa các sản phẩm du lịch .

- **Chiến lược nâng cao chất lượng các dịch vụ du lịch**

Tăng cường chất lượng dịch vụ trên cả 3 góc độ : thái độ phục vụ, tính đa dạng, tiện nghi của hàng hóa- dịch vụ và khả năng sẵn sàng phục vụ .

Quy định nghiêm ngặt về chất lượng dịch vụ, giá cả, và ứng dụng khoa học, giá bán sản phẩm.

- **Chiến lược về đầu tư**

-Khuyến khích đầu tư nước ngoài và đầu tư trong nước theo quy hoạch và dự án đầu tư cụ thể .

- Tranh thủ mọi nguồn vốn cho lĩnh vực du lịch, ưu tiên đầu tư vào kết cấu hạ tầng và đầu tư có trọng điểm, nâng cấp xây dựng mới cơ sở hạ tầng cho du lịch,

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

thực hiện hoàn thành chỉ tiêu phát triển du lịch của tỉnh Bắc Ninh đến 2010 và 2015.

- Chiến lược về thị trường

Nghiên cứu, phân tích đánh giá các thị trường hiện tại và thị trường tiềm năng đối với du lịch Bắc Ninh để có cơ sở khoa học trong việc xác định nguồn khách du lịch .

- .Chiến lược về tôn tạo, phát triển tài nguyên du lịch

Bắc Ninh có nguồn tài nguyên du lịch nhân văn phong phú cần được bảo tồn tôn tạo và phát triển, ngăn chặn kịp thời những xâm nhập của các yếu tố văn hóa tiêu cực . Tạo cơ sở khai thác phát huy bản sắc văn hóa riêng của Kinh bắc.

Tỉnh Bắc Ninh có quan điểm phát triển hài hòa mối quan hệ giữa phát triển du lịch với giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, giữa giá trị truyền thống và hiện đại cũng như ứng dụng khoa học công nghệ vào hoạt động du lịch, chú trọng đa dạng hóa các loại hình du lịch nhất là du lịch văn hóa . Phát triển du lịch gắn với chiến lược phát triển du lịch quốc gia, gắn với bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, muốn vậy phải xác định phát triển du lịch là nhiệm vụ và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị xã hội.

\* Trong mục tiêu phát triển du lịch tỉnh Bắc Ninh cũng xác định *“Phát triển nhanh và bền vững để du lịch Bắc Ninh sớm trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, tăng thu nhập cho xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, tăng tiềm lực kinh tế, quốc phòng, an ninh của tỉnh, góp phần thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển”*.

Mục tiêu kinh tế : phát triển du lịch nhằm khai thác hiệu quả các tài nguyên nhân văn của tỉnh, tăng tỷ trọng đóng góp của ngành du lịch vào tổng GDP của tỉnh, tạo công ăn việc làm cho người lao động. cụ thể, phấn đấu đến năm 2015 doanh thu du lịch đạt 200 tỷ đồng. Tốc độ tăng doanh thu 17-21%, đón và

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

phục vụ 200.000 lượt khách. Tốc độ tăng lượng khách là 25- 30%( chưa tính doanh thu và lượng khách đến lễ hội và khách vắng lai)

Mục tiêu an ninh quốc gia trật tự an toàn xã hội : phát triển du lịch nhằm thu hút du khách đến địa phương nhưng cần gắn với an ninh quốc phòng trật tự an toàn xã hội, do vậy khi xây dựng các tour, các chương trình du lịch cần hết sức quan tâm đến mục tiêu này, đảm bảo nhu cầu được an toàn của du khách.

Mục tiêu môi trường : phát triển du lịch phải nhằm bảo vệ và phát triển môi trường sinh thái và môi trường xã hội trong sạch và lành mạnh.

Mục tiêu văn hóa xã hội : Phát triển du lịch phải gắn liền với việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa địa phương ,bảo tồn giá trị nhân văn cao đẹp đồng thời khai thác tốt các di sản văn hóa có giá trị , các di tích lịch sử, các công trình văn hóa phục vụ phát triển du lịch.

Mục tiêu hỗ trợ phát triển : cung cấp thông tin, tư liệu, định hướng chiến lược khuyến khích hỗ trợ cho sự phát triển, xúc tiến lập kế hoạch, phối hợp với các ban ngành địa phương tạo đà cho sự phát triển của du lịch .

### **3.2. .Các giải pháp**

#### **3.2.1.Mở rộng thị trường**

Phát triển thị trường du lịch là yếu tố quan trọng cho sự phát triển du lịch của Bắc Ninh . Đây được coi là giải pháp hàng đầu để du lịch Bắc Ninh phát triển mạnh mẽ trong những năm tới khi mà nguồn khách du lịch đến Bắc Ninh chưa thực sự xứng đáng với tiềm năng du lịch to lớn của tỉnh .Chính vì vậy, mở rộng thị trường đối với ngành du lịch Bắc Ninh hơn hết cần phải triệt để tận dụng sự phát triển của thị trường du lịch Hà Nội và vùng phụ cận về dòng khách du lịch quốc tế và nội địa đi tour để nối tour đến các điểm du lịch Bắc Ninh và vùng phụ cận bằng cách thông qua tuyên truyền, quảng cáo và tiếp thị du lịch của tổng cục du lịch với các doanh nghiệp du lịch trong cả nước, trong đó đặc biệt quan tâm đến các ấn hành các cuốn sách nhỏ, tờ gấp để phát hành tuyên truyền quảng cáo về hình ảnh du lịch Bắc Ninh .

Cụ thể cần định hướng thị trường như sau :

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

- Khai thác thị trường trọng điểm : đối với tam giác thị trường truyền thống Hà Nội – Hải phong – Quảng Ninh cần tiếp tục duy trì và mở rộng diện khai thác thông qua việc tăng cường ký kết hợp tác phát triển du lịch của Sở Văn hóa –Thể thao và du lịch với các địa phương tạo điều kiện pháp lý cho các doanh nghiệp kinh doanh tiếp cận khai thác thị trường .Trên cơ sở đó các doanh nghiệp cần xây dựng cho mình những chiến lược mở rộng, khai thác thị trường đồng thời đặt các văn phòng đại diện nhằm tìm kiếm đối tác, tuyên truyền các hoạt động xúc tiến và liên kết với các cơ sở kinh doanh tại địa phương đó xây dựng các lộ trình du lịch thích hợp .

- Quan tâm đến thị trường nội tỉnh, tạo điều kiện cho nhân dân đi du lịch nâng cao trình độ dân trí, cải thiện đời sống tinh thần từ đó kích cầu du lịch. Trước hết, cần phải đa dạng các chương trình du lịch, đảm bảo khi xây dựng các chương trình du lịch sẽ phù hợp với mọi tầng lớp cũng như khả năng thanh toán của nhân dân địa phương và đầu tư các dịch vụ du lịch gắn với các di tích của địa phương từng bước gợi mở, tạo nhận thức cho quần chúng về du lịch, góp phần quan trọng trong việc tôn tạo, bảo vệ giá trị truyền thống của tài nguyên . Sau nữa, các đoàn thể quần chúng trong xã hội cần phối hợp thuongf xuyên trong các mùa du lịch để tổ chức đưa các thành viên của mình đi nghỉ mát hoặc tham quan .

- Chú ý từng bước nghiên cứu, tiếp cận thị trường quốc tế trong đó trước mắt quan tâm tới thị trường Trung Quốc bởi vị trí địa lý, phong tục tập quán, xu hướng du lịch và khả năng thanh toán của người dân nước này .Các doanh nghiệp nhà nước xây dựng lộ trình cụ thể trên cơ sở đầu tư nghiêm túc nghiên cứu tâm lý khách Trung Quốc .Các công ty du lịch cần đặt văn phòng đại diện ở Lạng Sơn . Đối với nguồn khách quốc tế đến thăm quan di tích ở địa phương cần đảm bảo xây dựng các dịch vụ đáp ứng nhu cầu tối thiểu của du khách, đồng thời tăng cường công tác hướng dẫn đảm bảo cho du khách hiểu được các giá trị văn hóa, kiến trúc cũng như lịch sử tăng tính hấp dẫn cho di tích, quảng bá hình ảnh vùng văn hóa Kinh Bắc . Điều này đòi hỏi trình độ ngoại ngữ và sự am hiểu



cao của đội ngũ hướng dẫn viên . Bên cạnh đó, việc phối kết hợp với các làng nghề tiêu biểu nhằm giới thiệu, bán các sản phẩm lưu niệm đặc sắc của quê hương .

### ***3.2.2. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quảng bá, nâng cao nhận thức cộng đồng về du lịch văn hóa.***

#### ***3.2.2.1 Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quảng bá :***

Tuyên truyền, quảng bá chính là một trong những biện pháp cạnh tranh quan trọng nhất để mở rộng thị trường “ tuyên truyền du lịch là hệ thống thông tin mà chủ thể hoạt động du lịch tiến hành nhằm mở rộng nguồn khách du lịch và gia tăng sự chi tiêu của khách du lịch” .

Sản phẩm du lịch mang tính vô hình, vì vậy hoạt động tuyên truyền , quảng bá luôn mang tính đặc thù. Sản phẩm mà ngành du lịch kinh doanh khác với hàng hóa nói chung, là loại hàng hóa đặc biệt. Không thể thông qua triển lãm hiện vật, trưng bày, giới thiệu hàng mẫu để người mua có thể nhìn tận mắt thậm chí tự kiểm nghiệm, trả giá mà chỉ có thể thông qua tuyên truyền, sử dụng các hình thức phương tiện thông tin để tự giới thiệu, nếu có trưng bày chỉ là một phần của hình ảnh sản phẩm thông qua triển lãm, truyền hình, video..du khách chỉ có thể thông qua hình thức tuyên truyền mà lựa chọn sản phẩm. Vì thế, tuyên truyền, quảng bá du lịch trở thành con đường duy nhất nối người bán với người mua, nó phải làm nổi bật sắc thái riêng của sản phẩm du lịch của quốc gia hay địa phương đó để du khách thấy được cái mới, cái hấp dẫn từ đó quyết định chi tiêu cho sản phẩm .Chính vì sự quan trọng như vậy nên trong thời gian tới Sở du lịch cần xây dựng kế hoạch cụ thể, tuyên truyền quảng bá bằng mọi hình thức, phát huy chức năng nhiệm vụ của trung tâm xúc tiến du lịch nhằm mục tiêu nâng cao nhận thức về du lịch, giới thiệu tiềm năng, môi trường, cơ hội đầu tư của du lịch Bắc Ninh và quảng bá một số sản phẩm du lịch của địa phương.

- Dùng sản phẩm in ấn : tranh, ảnh, bản đồ du lịch, bản hướng dẫn du lịch, hướng dẫn mua sắm, sổ tay, tạp chí, tờ gấp, báo chí...đặc biệt là các biển quảng cáo lớn đặt ở các trọng điểm giao thông .Sản phẩm in ấn cần cung cấp thông tin

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

có giá trị , tránh dung từ hoa mỹ, thông tin cần cụ thể, tiêu biểu mang giá trị đặc trưng của sản phẩm, có độ tin cậy cao , từ đó tạo uy tín trong mắt khách du lịch đặc biệt với khách quốc tế .

- Quảng cáo : đăng trên phương tiện thông tin đại chúng bao gồm báo chí, tivi, đài phát thanh, mở website của địa phương thông qua công nghệ tin học, hoặc đài báo tỉnh bạn thông qua ký kết, hợp tác phát triển du lịch ,có hình ảnh kèm theo thuyết minh kích thích cảm quan của du khách .

- Tổ chức hoặc tham gia các hội chợ du lịch : tại các hội chợ, các chủ thể hoạt động du lịch sẽ trình bày, giới thiệu về sản phẩm du lịch bao gồm tranh ảnh , video, các sắc màu văn hóa dân tộc thông qua hoạt động nghệ thuật, trình diễn thời trang...đem lại hiệu quả ngay.

- Mời hãng đại lý du lịch nước ngoài, ký giả nước ngoài tới thăm : hình thức mời hãng đại lý nước ngoài giới thiệu với họ sản phẩm du lịch, tuyến du lịch, cơ sở hạ tầng..để họ đích thân cảm nhận được chất lượng dịch vụ khiến họ có nguyện vọng tổ chức đoàn đến du lịch . Mời ký giả nước ngoài để khi họ về nước sẽ quảng bá thu hút khách nước ngoài tới tham dự .Có thể tận dụng chính nguồn du học sinh đang học tập tại nước ngoài để họ quảng bá về chính vùng đất của mình .

- Thông qua các văn phòng đại diện trong và ngoài nước, thông qua mở rộng lễ hội lớn hoặc tổ chức các sự kiện du lịch

Ngoài đa dạng hình thức cần chú trọng tới nội dung tuyên truyền :

- Đối với tầng lớp nhân dân địa phương : cần làm cho nhân dân hiểu được vai trò, vị trí của ngành du lịch trong phát triển kinh tế của tỉnh, tiềm năng của du lịch Bắc Ninh

-Đối với đối tượng khách du lịch :giới thiệu về truyền thống lịch sử, truyền thống văn hóa, giá trị đặc trưng về văn hóa như quan họ, làng nghề truyền thống, các di tích văn hóa lịch sử cách mạng, phong tục tập quán , lễ hội , các dịch vụ du lịch, các thắng cảnh đẹp hay những cơ chế chính sách phát triển du lịch của

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

tin...giúp du khách có cái nhìn toàn diện về các sản phẩm du lịch ở Bắc Ninh với những nét đặc trưng mà nơi khác không có.

### **3.3.2.2. Nâng cao nhận thức của người dân về du lịch, một lợi thế của Bắc Ninh.**

Để du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh thì cần có những giải pháp nâng cao hiệu quả của ngành công nghiệp không khói này .Giải pháp nâng cao nhận thức của công đồng cũng rất quan trọng .Có hiểu về du lịch mới có thể làm về du lịch .Công tác tuyên truyền quảng bá một lần nữa góp vai trò tích cực giúp người dân hiểu cơ bản toàn diện về du lịch như vị trí, vai trò, tầm quan trọng của du lịch, tiềm năng và lợi thế của du lịch với sự phát triển kinh tế của tỉnh, đặc biệt là du lịch văn hóa để cộng đồng có cái nhìn mới đồng thời nâng cao trách nhiệm của mình với việc đổi mới và phát triển du lịch .Tuyên truyền cho cán bộ quản lý hiểu sự cần thiết của việc bảo tồn và tôn tạo di sản, tránh việc khai thác quá mức và không hiểu biết về di sản. Tuyên truyền ,giáo dục nâng cao nhận thức của nhân dân để nhân dân để nhân dân cùng với nhà nước, các doanh nghiệp tham gia hoạt động du lịch vì hơn ai hết chính những người dân địa phương lại là những người bạn đồng hành của di sản, hiểu rõ về di sản hơn cả, đồng thời có những chính sách kinh tế cụ thể giúp nhân họ nhận thay giá trị của di sản đối với kinh tế của địa phương . Từ đó, có cơ chế khuyến khích nhân dân tham gia khai thác di sản một cách có văn hóa , tạo mối liên hệ chặt chẽ giữa du lịch và văn hóa .

### ***3.2.3. Tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, các lễ hội, phát triển làng nghề phục vụ du lịch***

Bắc Ninh có nhiều tài nguyên du lịch song những năm qua những tài nguyên đó mới được khai thác trong tình trạng tự nhiên, việc đầu tư khai thác chưa thực sự được quan tâm . Để từng bước đưa yếu tố văn hóa trở thành yếu tố du lịch cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa ngành văn hóa và ngành du lịch .Phải nghiên cứu kỹ lưỡng về từng di sản, về mối quan hệ của nó trong đời sống văn hóa ở địa phương, ở không gian tồn tại xung quanh di sản cũng như mối quan hệ với các di

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

sản khác, để từ đó có biện pháp bảo vệ, khi thác di sản một cách hợp lý và hiệu quả nhất .

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động về di sản để người dân tham gia thực hiện các quy định của tổ chức quốc tế, pháp luật của Việt Nam và địa phương về việc bảo tồn, tu bổ các di sản, tránh xâm hại làm biến chất đối với di sản .Thông qua các cơ chế, chính sách, chủ trương của các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị xã hội ở địa phương, thông qua các phương tiện tuyên truyền, quảng bá, vận động rộng rãi các tầng lớp nhân dân , phát động phong trào “ sống cùng di sản” hay các chương trình trực tuyến, các trò chơi truyền hình về lịch sử của một di sản hoặc đưa chương trình học tập ngoại khóa về di sản vào trường học . Các cơ quan nhà nước cần có chính sách khen thưởng kịp thời với những cá nhân, tổ chức có thành tích bảo vệ di sản , đồng thời xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm , xâm hại đến di sản .

Thực hiện nghiêm các quy định về bảo tồn , phát triển di sản như “công ước bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên của thế giới”, “ văn kiện Nare về giữ gìn tính nguyên gốc của di sản trong quá trình tu bổ” , “luật du lịch văn hóa” , quy chế quản lý di sản của tỉnh Bắc Ninh.

Các giải pháp cụ thể :

- Đối với các di tích lịch sử : cần loại bỏ các yếu tố xâm hại bên ngoài làm biến dạng di tích, khôi phục các yếu tố bị mất, bị biến dạng, giữ lại tối đa những yếu tố nguyên gốc của di tích , tránh phá vỡ kết cấu lịch sử của nó . Luật di sản văn hóa quy định “ Việc bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích...phải đảm bảo giữ gìn tối đa những yếu tố nguyên gốc của di tích .Cần ưu tiên nguồn vốn trùng tu, phục hồi hoặc nâng cấp di tích theo các tuyến du lịch đã quy hoạch theo tiêu chuẩn quốc tế

- Lễ hội phục vụ du lịch :tiếp tục mở rộng lễ hội nhằm gìn giữ và nâng cao bản sắc văn hóa dân tộc, tạo điều kiện để ngành du lịch khai thác , kinh doanh phát triển du lịch, đồng thời nâng cao hình ảnh văn hóa bản địa thu hút khách du lịch đến Bắc Ninh. Cụ thể, việc mở rộng lễ hội cần tập trung vào các

## *Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp*

lễ hội lớn như hội Đền Đô, hội Dâu, hội Lim . Ngoài những nội dung của lễ hội truyền thống, cần đưa thêm một số nội dung có yếu tố du lịch nhằm đổi mới, phong phú nội dung lễ hội như : tăng cường giới thiệu về ý nghĩa lịch sử lễ hội thông qua các tri thức, bô lão của địa phương hoặc phát hành các tờ gấp, tờ rơi hay kết hợp tổ chức triển lãm, hội chợ trong cùng một thời gian. Việc tổ chức, quản lý lễ hội phải được xem xét kỹ lưỡng, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể. Phân lễ và hội nên để chính quyền địa phương quản lý và tổ chức. Vì trong lễ hội dân gian, mục đích tâm linh là mục đích ban đầu. Từ xa xưa, người dân chứ không phải ai khác chính là chủ nhân của những hoạt động tâm linh đó trong lễ hội. Do vậy, để mục đích tâm linh được gìn giữ thì chính quyền địa phương phải được trao quyền tổ chức. Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Ninh phối hợp và đề nghị các cấp, các ngành tăng cường công tác quản lý nhà nước về lễ hội: hướng dẫn, kiểm tra từ khâu chuẩn bị đến việc tổ chức lễ hội. Các lễ hội phải thành lập Ban tổ chức, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong ban tổ chức, đồng thời chuẩn bị tốt nội dung và các điều kiện bảo đảm an toàn tuyệt đối về người, tài sản, trật tự an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và biện pháp phòng chống cháy nổ... Các lễ hội tiêu biểu như: Lễ hội Lim, chùa Dâu, chùa Bút Tháp, đền Đô, chùa Phật Tích, đền Vua Bà... phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chỉ đạo trực tiếp. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu trình các cơ quan chức năng nghiên cứu phục dựng những lễ hội tiêu biểu đặc sắc, trong đó chú ý: đơn vị tổ chức lễ hội không can thiệp quá sâu vào nội dung, kịch bản lễ hội truyền thống; nghiên cứu bổ sung yếu tố đương đại vào lễ hội truyền thống nhưng không làm phá vỡ kết cấu, mô thức lễ hội truyền thống; đặc biệt quan tâm tới vấn đề khách du lịch trong lễ hội truyền thống; khắc phục việc tổ chức lễ hội tràn lan và thương mại hóa đơn thuần. Thực hiện xã hội hóa đi đôi với việc kiểm tra, uốn nắn để quản lý tốt lễ hội, vì lễ hội được tổ chức ở không gian rộng, đông người; chính quyền (theo phân cấp quản lý) phải trực tiếp chỉ đạo quản lý lễ hội, không đùn đẩy, né tránh việc quản lý lễ hội. Mặt khác. Để lễ hội thu hút khách du lịch thì cần phải phát triển các

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

dịch vụ lễ hội như ăn uống, vui chơi giải trí, lưu trú, tại hội tổ chức các gian hàng giống như gian hàng chợ quê của người dân, bán các sản vật đặc trưng truyền thống của địa phương như các loại bánh, hàng thủ công ( tranh Đông Hồ, giấy dó, đồ gốm ) những người bán hàng trong lễ hội phải là người dân địa phương hoặc các làng xung quanh trong tỉnh. Như vậy, lợi nhuận đem lại từ việc bán hàng cho khách tham dự lễ hội mới thuộc về người dân, có như vậy, người dân mới tính cực tham gia hoạt động kinh doanh du lịch. Về vấn đề ăn uống tại lễ hội : có thể tổ chức đấu thầu chọn một doanh nghiệp lữ hành đứng ra kinh doanh, nghiên cứu, cung cấp các món ăn xưa cho thực khách . Vấn đề vệ sinh, an toàn thực phẩm : xây dựng các nhà vệ sinh lưu động tại các khu vực lễ hội, đảm bảo vệ sinh môi trường, an ninh, an toàn cho du khách, có quy hoạch nơi đỗ xe cho du khách, dự đoán trước lượng khách tham dự lễ hội để tổ chức phân phối khách một cách hợp lý, trật tự. Những giải pháp trên nhằm góp phần thiết thực bảo tồn và phát huy giá trị lễ hội truyền thống, xây dựng đời sống văn hóa và nếp sống văn minh, đáp ứng nhu cầu của nhân dân Tuy nhiên, cần đảm bảo cho các dịch vụ phục vụ có trật tự, kỷ cương và lành mạnh .

- Đẩy nhanh quy hoạch xây dựng một số làng nghề thủ công truyền thống . . Trong đó tiếp tục hoàn thiện quy hoạch hệ thống các làng nghề phục vụ du lịch và đẩy mạnh đầu tư nhằm hoàn thiện đồng bộ để hình thành ở mỗi làng nghề là một điểm đến. Trong đó, ưu tiên cải tạo và xây dựng mới cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho làng nghề gắn với chương trình văn hóa nông thôn mới, tập trung vào hệ thống công trình giao thông đi lại trong từng làng nghề... Quá trình đầu tư có tính đến sự phù hợp của hệ thống đối với cảnh quan tự nhiên của các làng nghề nhằm thu hút khách du lịch. Đồng thời, cần xây dựng cho mỗi làng nghề một thương hiệu riêng vừa để phục vụ kinh doanh vừa để quảng bá du lịch

Nâng cao hoạt động của các làng nghề gắn với hoạt động du lịch. Lựa chọn một số làng nghề đang thu hút khách để định hướng đầu tư các dịch vụ du lịch, hình thành nên các phòng trưng bày (hay bảo tàng làng nghề) các trạm thông tin và hướng dẫn du lịch. Ưu tiên việc đầu tư các thiết chế văn hóa thể thao để duy

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

trì và tăng cường các hoạt động sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng làng nghề phục vụ khách. Tích cực tuyên truyền văn hóa du lịch tới từng hộ dân để từng bước đẩy mạnh hoạt động du lịch cộng đồng tại làng nghề, hướng đến tự các làng nghề tổ chức và điều hành các hoạt động du lịch. Tiếp tục đầu tư vốn từ chương trình mục tiêu quốc gia để trùng tu, tôn tạo các di tích gắn với lịch sử làng nghề. Phục hồi các giá trị văn hóa truyền thống như các phong tục, tập quán riêng có của từng làng nghề chẳng hạn: tục chọn giờ để đốt lò ở làng Đại Bái, hoặc lệ ăn Tết cùng vào ngày 30 tháng Giêng. Hay tục lễ đốt lò ở làng gốm Phù Lãng, tục lệ trình nghề vào ngày mùng 2 Tết Nguyên đán ở làng Đại Mão. Phục hồi và duy trì các hình thức sinh hoạt văn nghệ như đội tuồng của các làng nghề Đồng Kỵ, Đa Hội, hát Quan họ ở Nội Duệ, Lũng Giang, Tam Khê...

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá về du lịch làng nghề như tổ chức tham gia các hội chợ triển lãm, hội chợ du lịch trong nước và quốc tế. Giới thiệu thông tin chi tiết về các sản phẩm làng nghề trên các tạp chí, các phương tiện thông tin đại chúng, các sách báo, ấn phẩm mà khách du lịch thường quan tâm theo dõi. Đẩy mạnh việc trưng bày, giới thiệu sản phẩm ở các thành phố, đô thị lớn là nơi tập trung nhiều du khách. Các cửa hàng trưng bày này có thể kết hợp giới thiệu về những truyền tích, giai thoại về các vị tổ sư, những người thợ cùng với kinh nghiệm kết tinh trí tuệ nét đẹp văn hóa của những làng nghề.

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về du lịch để hình thành một đội ngũ du lịch tại chỗ theo hai hướng: hình thành đội ngũ quản lý và điều hành hoạt động du lịch tại làng nghề; huy động cộng đồng dân cư tại làng nghề tham gia vào quá trình hoạt động du lịch. Trong đó, ưu tiên vinh danh những nghệ nhân và khuyến khích những nghệ nhân này trực tiếp hướng dẫn khách du lịch tham gia vào quá trình hướng dẫn sản xuất sản phẩm cho các du khách.

Đa dạng hóa sản phẩm làng nghề, tập trung sản xuất các mặt hàng có giá trị nghệ thuật, phù hợp với thị hiếu của du khách. Hầu hết du khách khi đi du lịch ít khi mua các sản phẩm có kích thước và trọng lượng lớn. Họ thường có xu hướng mua các sản phẩm vừa và nhỏ, độc đáo, lạ mắt, có giá trị nghệ thuật để làm đồ

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

lưu niệm hoặc làm quà cho người thân. Các làng nghề cần tìm hiểu nắm bắt được nhu cầu này của khách du lịch để tạo ra các sản phẩm phù hợp. Đối với một số làng nghề, khi khách du lịch tới tham quan các cơ sở sản xuất có thể hướng dẫn họ tự làm một số sản phẩm đơn giản. Du khách thường tìm hiểu quy trình sản xuất, cách làm và đặc biệt thích tự tay mình làm được một sản phẩm nào đó dù rất đơn giản dưới sự hướng dẫn của các nghệ nhân hay những người thợ ở đây. Khi đó những trải nghiệm mà du khách có được sẽ càng có giá trị và ấn tượng mạnh mẽ về chuyến đi. Nó cũng sẽ tạo nên sự khác biệt, điểm nhấn độc đáo của chuyến tham quan.

Liên kết xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các công ty du lịch của tỉnh và các địa phương khác để xây dựng sản phẩm, thường xuyên cập nhật thông tin và có nguồn khách ổn định. Các đơn vị kinh doanh lữ hành cần phối hợp cơ quan quản lý nhà nước tổ chức tốt các tua du lịch làng nghề để thông qua du khách có thể quảng bá sản phẩm bằng hình thức truyền miệng từ người này sang người khác.

Trong bối cảnh như hiện nay, phát triển du lịch làng nghề cần được quan tâm và chỉ đạo thống nhất từ trung ương đến địa phương mới có thể tạo nên bước đột phá mới cho du lịch làng nghề.

### ***3.2.4. Chuẩn bị nguồn nhân lực cho phát triển du lịch văn hóa***

Du lịch văn hóa đòi hỏi phải coi trọng, tăng cường bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực. Chất lượng dịch vụ phụ thuộc rất lớn vào chất lượng nguồn nhân lực. Du khách là những người đến từ mọi nơi trên thế giới, mọi thành phần dân tộc với những ngôn ngữ, tập quán, bản sắc, động cơ du lịch khác nhau. Vì vậy, sự phục vụ du lịch không thể theo một khuôn mẫu cứng nhắc và cố định, không thể áp dụng sự phục vụ cho một đối tượng khách này với đối tượng khách khác mà cần có sự đa dạng và phong cách chuyên nghiệp, linh hoạt trong quá trình phục vụ



## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

Trong xu thế hội nhập của du lịch trên toàn thế giới và phát triển nhanh chóng như hiện nay, sự cạnh tranh trong du lịch là rất lớn và quyết liệt đòi hỏi sự ứng dụng khoa học công nghệ mới vào du lịch và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để nâng cao chất lượng cạnh tranh của du lịch Bắc Ninh.

Trong những năm qua, thực trạng lao động trong ngành du lịch của Bắc Ninh cũng tăng lên đáng kể, nhưng chất lượng thì lại không đồng đều và trình độ chuyên môn không cao, thậm chí có những nơi là rất thấp, không đáp ứng kịp đòi hỏi của du lịch. Vì vậy, cần có chiến lược đào tạo cho nguồn nhân lực Bắc Ninh một cách có hiệu quả và đúng hướng, đào tạo bằng nhiều hình thức ngắn hạn (tổ chức các lớp không chính quy để đào tạo lại đội ngũ lao động đang làm việc trong ngành du lịch theo cơ cấu ngành nghề hợp lý, đúng chuyên môn đáp ứng nhu cầu nguồn lao động trước mắt của du lịch), dài hạn (tuyển chọn đội ngũ đại học, sau đại học để tiếp tục bồi dưỡng lâu dài), tham quan, giao lưu... trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có chức năng đào tạo. Tận dụng mọi cơ hội đào tạo từ Tổng cục du lịch, các tỉnh bạn và các ngành khác trong tỉnh. Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn làm cơ sở đánh giá cán bộ, lao động du lịch để họ phấn đấu hơn nữa cũng như tuyển chọn nguồn lao động mới. Có sự sắp xếp khoa học thứ tự đào tạo như đào tạo lại về quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ và lao động hiện đang công tác trong ngành du lịch, đặc biệt đội ngũ hướng dẫn viên, đào tạo mới chuyên gia trong các lĩnh vực đầu tư, tiếp thị, quảng cáo, quản lý du lịch, khu vui chơi giải trí tại các trường trong và ngoài nước do ngành tuyển chọn bằng cách hỗ trợ một phần chi phí học tập cho họ, hoặc đào tạo mới bồi dưỡng nghiệp vụ công nhân kỹ thuật chuyên ngành...

Cụ thể, quá trình đào tạo cần đảm bảo :

- Tổ chức điều tra, đánh giá, khảo sát đúng chất lượng, thực trạng đội ngũ cán bộ công chức, lực lượng lao động trong ngành du lịch để có chiến lược đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực từ cán bộ quản lý nhà nước tới cán bộ quản lý doanh nghiệp đến đội ngũ lao động trong toàn tỉnh đến năm 2015. Chiến lược đào tạo phải hết sức toàn diện, phù hợp với yêu cầu phát triển du lịch, có những

đề án, kế hoạch cụ thể, đào tạo bồi dưỡng cả tư tưởng phẩm chất, trình độ ngoại ngữ, trình độ quản lý, khả năng giao tiếp, trình độ hiểu biết về văn hóa về di sản nhất là di sản Bắc Ninh.

- Hình thức đào tạo phải đa dạng, đặc biệt nên thành lập trường nghiệp vụ về du lịch văn hóa để làm chức năng đào tạo nguồn nhân lực cho du lịch bằng việc liên doanh liên kết thu hút nguồn sinh viên, học sinh đến học như một hình thức học nghề.

### ***3.2.5. Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng, khu, điểm du lịch***

Cơ sở hạ tầng khu, điểm du lịch được Tổng cục du lịch xác định là nội dung quan trọng của chương trình hành động quốc gia về du lịch .

Thực tế, trong những năm qua, Bắc Ninh luôn là tỉnh có tốc độ xây dựng giao thông rất nhanh. Mọi tuyến đường từ quốc lộ lớn cho đến những con đường nhỏ ở làng quê đều được đổ bê tông đẹp đẽ, rất thuận tiện đi lại cũng như phục vụ cho mục đích di chuyển của du khách . Bên cạnh đó, sự phát triển của thông tin liên lạc, điện nước cũng được đầy đủ và đồng bộ hơn. Trước mắt, ngoài việc đầu tư cơ sở hạ tầng vào các khu du lịch ( Cổ Mễ, Phật Tích, Đền Đầm ) thì cần xây dựng nhiều dự kiến đầu tư cơ sở hạ tầng vào các điểm du lịch khác như : văn miếu, chùa Dâu, khu Đồi Lim , thành cổ Bắc Ninh, chùa Tiêu, thành Luy Lâu, chùa Bút Tháp ,...bằng cách huy động nhiều nguồn vốn khác nhau.

### ***3.2.6. củng cố và tăng cường vai trò quản lý nhà nước về du lịch:***

Các ban ngành ở sở và địa phương trên địa bàn tỉnh cần xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển du lịch một cách đúng đắn, quản lý thực hiện quy hoạch du lịch sát sao , liên tục kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy hoạch tránh làm lãng phí thời gian và tiền bạc.

Có kế hoạch trùng tu, xây dựng các điểm di tích cũ, thẩm định hồ sơ xin phép cấp phép di tích mới thông qua đó xác định cơ cấu, nguồn vốn đầu tư.

Củng cố, tăng cường bộ máy, cán bộ nhà nước đủ mạnh, đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ phát triển du lịch trong tình hình mới. Hình thành cơ quan quản lý

nhà nước về du lịch ở các địa phương để tạo ra mối liên hệ chặt chẽ từ cấp tỉnh đến cấp huyện .

Tiến hành phát triển quy hoạch tổng thể du lịch tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2010 – 2015 một cách khoa học, khả thi, phù hợp với tài nguyên du lịch tỉnh

.Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhà nước về du lịch, nâng cao trình độ tin học trong cán bộ du lịch, hiện đại hóa hệ thống, thông tin liên lạc, công nghệ trong các lĩnh vực lễ hành, vận chuyển, khách sạn... để nâng cao vị trí của du lịch Bắc Ninh, xây dựng thương hiệu du lịch Bắc Ninh.

Rà soát, bổ sung cơ chế chính sách của tỉnh liên quan đến phát triển du lịch, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng nhanh, gọn, một cửa, một dấu, tại chỗ, kiên quyết, cắt giảm những khâu thủ tục rườm rà, giáo dục xây dựng chuẩn mực cán bộ, xử lý nghiêm tình trạng tiêu cực.

***3.2.7. Quan tâm đặc biệt tới sự bảo tồn và phát triển của Quan họ, xây dựng dân ca Quan họ thành sản phẩm du lịch thu hút chủ yếu lượng khách du lịch.***

Để Quan họ được khôi phục và phát huy những giá trị to lớn của nó, chúng ta luôn phải đề ra những biện pháp để bảo tồn loại hình nghệ thuật này :

- .Mở rộng mô hình đào tạo.

Để dân ca Quan họ có thể lưu giữ và phát triển bền vững, cần phải có những thế hệ kế thừa và phát huy nó .Muốn vậy phải mở ra các lớp đào tạo, dạy và học Quan họ. Ngoài hình thức sinh hoạt ở các câu lạc bộ Quan họ thì cần thiết phải có riêng một mô hình lớp học đào tạo chuyên biệt ở các trung tâm xúc tiến Quan họ, ở các trường trung cấp dạy nghề.

- Mở rộng quan hệ quốc tế:

Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế là một trong những biện pháp hữu hiệu để vừa bảo tồn vừa giới thiệu, truyền bá văn hóa dân tộc Việt Nam tới bạn bè quốc tế. Việc mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế có thể được tiến hành bằng cách thường xuyên tham dự liên hoan âm nhạc truyền thống giữa các nước trong khu vực và trên thế giới giúp cho người dân tại những quốc gia không có loại hình nghệ thuật này hiểu biết thêm về Quan họ, từ đó muốn được nghe và thưởng

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

thức Quan họ ngay trên chính quê hương của loại hình nghệ thuật đó. Bên cạnh việc giới thiệu, truyền bá đồng thời cũng sẽ góp phần kêu gọi được sự đóng góp của những người yêu quý Quan họ đóng góp kinh phí, phương tiện, kỹ thuật, tư liệu... để bảo tồn dân ca Quan họ không bị mai một.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu

Sưu tầm sách, vở, tranh, ảnh, phim, băng nhạc, .. tiến tới việc tư liệu hóa các tác phẩm âm nhạc để dàn dựng các chương trình bảo tồn, đồng thời nhân bản tư liệu để cất giữ, đề phòng mất mát, thất lạc.

Giới thiệu Quan họ đến với công chúng qua các ấn phẩm, các buổi thảo luận chuyên đề, các cuộc nói chuyện thường niên về âm nhạc dân tộc .

Trong bảo tàng Bắc Ninh cần có sự trưng bày những gì liên quan tới Quan họ như trang phục, làn điệu, những đĩa băng ghi âm, ghi hình, những tài liệu về ca trù xưa và nay, hình ảnh hay dấu tích về những địa điểm thường tổ chức Quan họ xưa và nay..

- Luôn dành sự quan tâm lớn tới những nghệ nhân Quan họ cao tuổi, tìm hiểu và học hỏi những kinh nghiệm quý báu từ họ.

Quan họ là loại hình nghệ thuật truyền thống của dân tộc. Trải qua bao thăng trầm lịch sử, Quan họ vẫn đứng vững và đang ngày càng thể hiện vị trí và giá trị của mình. Để Quan họ ngày càng phát triển thì cần thiết phải gắn Quan họ với hoạt động du lịch, giúp cho Quan họ được quảng bá rộng rãi, góp phần thu hút lượng khách du lịch tới du lịch Bắc Ninh. Vì vậy, ngành du lịch cần có những biện pháp tích cực để Quan họ vừa trở thành một sản phẩm du lịch văn hóa hấp dẫn mà chỉ có ở Bắc Ninh mới có, vừa đóng góp vào ngân sách tỉnh vừa góp phần bảo vệ và tôn vinh dân ca Quan họ như cần phải mở ra nhiều hơn nữa các chương trình biểu diễn, không gian biểu diễn, liên kết với các tuyến điểm du lịch trong địa bàn tỉnh.

- Nâng cao trình độ đội ngũ thuyết minh viên
- Xây dựng thương hiệu điểm đến Bac Ninh

### **3.4. Kiến nghị**

❖ Cần tăng cường thiết chặt mối quan hệ giữa du lịch và văn hóa trong việc giữ gìn, phát huy, di sản văn hóa để phát triển du lịch văn hóa. Bởi lẽ hiện nay ở Bắc Ninh vấn đề này chưa được nhận thức nhất quán, ngay cả trong đường lối của các cấp chính quyền như ngành văn hóa giữ, ngành du lịch hưởng, ngành văn hóa làm, ngành du lịch hưởng. Đó là cách hiểu, cách nhận thức sai lệch không vì mục tiêu phát triển chung của tỉnh. Do đó, trong quá trình nâng cao nhận thức cho công đồng cần hiểu rõ và nhấn mạnh văn hóa là tài nguyên du lịch, văn hóa phải được khai thác một cách hợp lý, một cách có hiệu quả để phát triển du lịch..

❖ Thế mạnh của Bắc Ninh là du lịch văn hóa. Vì vậy, việc xây dựng môi trường văn hóa trong phát triển du lịch văn hóa là việc cần thiết và quan trọng. Cụ thể, đó là :

Văn hóa trong kinh doanh du lịch : sự tôn trọng đối với khách hàng, thể hiện qua chất lượng sản phẩm du lịch, qua hành vi, cách ứng xử của nhân viên du lịch, qua việc thực hiện đầy đủ các cam kết, cung cấp dịch vụ đúng giá trị, mức độ chuyên nghiệp của người quản lý...

Duy trì và tô đậm các thuần phong mỹ tục thể hiện qua truyền thống hiếu khách, nét văn hóa đặc sắc tạo cảm giác thân thiện, loại bỏ tập quán xấu, hành vi lạc hậu.

❖ Quan họ Bắc Ninh được Unesco công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại . Tuy vậy, việc bảo tồn và phát triển quan họ ngày càng theo hướng hiện đại hóa .Hiện nay, việc truyền dạy Quan họ tại một số địa phương đang được áp dụng theo lối vay mượn hệ thống ký âm của âm nhạc phương Tây với hệ thống ký tự Đồ, rê, mi khiến cho người học bị lệ thuộc rất nhiều vào các ký tự, nhịp điệu như móc đơn, móc kép, chám đôi... làm giảm tính ngẫu hứng và khả năng sáng tạo của người nghệ sĩ. Nghệ nhân Quan họ không chỉ là những người ca hát một cách thuần túy mà họ còn phải là những người

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

truyền tải được cái hồn của thi ca nhạc họa đến với công chúng, đồng thời là những dấu gạch nối - nối liền nguồn mạch truyền thống của ông cha tới thời đương đại.

Vì vậy, việc đào tạo phải luôn đi đôi với chất lượng. Không thể đào tạo ồ ạt, nhanh chóng, sai cách để rồi cho ra nghề những nghệ nhân chưa đạt tiêu chuẩn. Cần xem xét lại cách giảng dạy, tránh sử dụng ký âm Phương Tây, khuyến khích việc dạy bằng tâm, nâng cao thời gian dạy bởi thời gian vừa qua, một số địa phương chỉ đào tạo ra những liền anh, liền chị trong vòng 6 tháng đã cho ra nghề, trong khi theo tiêu chuẩn nghiêm ngặt Quan họ xưa, tối thiểu là 1 năm. Thiết nghĩ nên đào tạo theo kiểu “nhỏ mà tinh”, có nghĩa là mỗi năm chỉ cần cho ra nghề khoảng 7-8 người hoặc hơn một chút nhưng chất lượng cao.

Hoặc giả như có thể xem xét các điều kiện để tiến hành thành một trường học riêng của Quan họ. Đây sẽ là nơi tập hợp được các nghệ nhân Quan họ về dạy, trong tình trạng hiện nay khi mà đã có nhiều nghệ nhân giỏi chỉ đi biểu diễn ở nhiều nơi mà không quan tâm tới truyền nghề. Điều này sẽ giúp Quan họ được truyền lại cho thế hệ sau một cách bài bản và đầy đủ hơn và việc truyền dạy này cần phải đặt chất lượng lên hàng đầu. Đối với người dạy, đặc biệt là các nghệ nhân, thì cần phải được tôn vinh trong nghề với việc phong tặng những danh hiệu cao quý như nghệ nhân nhân dân, nhưng muốn bảo tồn Quan họ thì cũng cần phải bảo đảm một mức sống trên trung bình cho họ, để họ yên tâm trong việc truyền nghề và dạy nghề. Chính sách nuôi dưỡng nghệ nhân là điều cần làm ngay trước khi các bậc cao niên về với tiên tổ. Công lao và tài năng của các nghệ nhân phải được tưởng thưởng xứng đáng để họ dốc hết tâm sức truyền đạt lại cho thế hệ kế cận, không vì tư lợi cá nhân mà giấu nghề hay truyền nghề sai. Có như thế Quan họ mới được bảo tồn và phát huy được những giá trị nguyên bản và đích thực của nó. Đối với những học viên học Quan họ, đa số họ đều có hoàn cảnh khó khăn, chỉ đến với nghề nhân bằng cái tâm sáng. Một chế độ học bổng chuyên biệt ngoại ngạch trường lớp chính quy là điều cần làm ngay để tạo dựng một thế hệ tiếp nối. Nói cách khác, đối với người học, bên cạnh các suất học

bông như sinh viên bao trường đại học khác, thì cần có nhiều học bổng khác từ các dự án bảo tồn và phát huy các giá trị của Quan họ để khuyến khích họ thi tuyển và học tập. Thêm nữa, cần có chính sách ưu đãi đặc biệt đối với những học viên tài năng để kịp thời đào tạo đội ngũ nghệ nhân kế cận. Sau khi tốt nghiệp và cấp bằng, những học viên này phải được tuyển dụng vào những nơi sử dụng ngành nghề của họ như các nhà hát nghệ thuật truyền thống, các trường dạy nhạc.

Mặt khác, Quan họ không giống như những dạng tài nguyên du lịch văn hóa khác, Quan họ đòi hỏi phải có một không gian trình diễn, ví như múa rối nước có thể được sân khấu hóa để biểu diễn ở bất cứ đâu, bất cứ khi nào và bất cứ đâu, ai cũng có thể hiểu được vì nó thể hiện qua trang phục, hành động, sân khấu.. dễ hiểu; còn đối với dân ca Quan họ thì không thể áp dụng tính nguyên bản để phục vụ du lịch, bởi đối với các du khách từ các quốc gia khác đến không biết tiếng Việt mà chỉ thẩm nhận dân ca truyền thống qua giai điệu, tiết tấu, nhạc, cụ, nghệ thuật biểu diễn của nghệ sĩ. Vì thế, nếu chỉ đơn thuần nghe Quan họ thì ngay cả người Việt Nam cũng không chắc hiểu được chứ chưa nói gì đến khách du lịch quốc tế. Mặt khác, ngoài tiếng hát, Quan họ còn có những giá trị Văn hóa đặc sắc khác mà nếu được diễn giải cho khách du lịch hiểu thì sẽ rất hấp dẫn. Vì vậy, cần thiết xây dựng những chương trình du lịch xúc tiến, tiêu biểu và có lời giới thiệu bằng tiếng nước ngoài về nội dung chính của buổi biểu diễn, tóm tắt lời ca của mỗi bài ca để du khách có thể dễ dàng thẩm nhận hết cái hay cái đẹp của dân ca truyền thống, Quan họ Bắc Ninh.

❖ Các làng nghề ở Bắc Ninh có khoảng 53 làng nghề trong đó có 31 làng nghề truyền thống. Ở Bắc Ninh hiện nay, các làng nghề chỉ phát triển với mục đích kinh tế mà thiếu đi yếu tố về du lịch. Các giải pháp đưa ra chỉ được tham khảo mà chưa được thực hiện. Vấn đề này chỉ được nhanh chóng giải quyết khi thay đổi được nhận thức của chính chủ nhân các làng nghề để làm sao họ hiểu thật sâu sắc về du lịch, từ đó họ tự thay đổi, tự phát triển du lịch cho

làng nghề của mình. Nhưng bên cạnh đó, phát triển làng nghề không thể không quan tâm tới chất lượng. Trước hiện thực các làng nghề ở Bắc Ninh trình độ thợ thủ công ngày càng giảm sút thì cần phải xây dựng hệ thống trường đào tạo thợ thủ công từ trung ương đến các địa phương và làng nghề. Nhà nước nên có chính sách khuyến khích, đầu tư, hỗ trợ cho hoạt động đào tạo trong làng nghề, trong các doanh nghiệp; có chính sách thỏa đáng cho các giáo viên và mời giáo viên giúp đào tạo nghề tại các làng nghề và các DN; có chính sách khuyến khích đầu tư cho các khóa vừa học vừa làm, các chương trình đào tạo ngắn hạn. Đối với những làng nghề, vùng nghề lớn, nhu cầu đào tạo hằng năm rất lớn, Nhà nước nên đầu tư cho các làng nghề này xây dựng trường hay trung tâm dạy nghề riêng, vừa dạy cho người trong làng nghề, vừa đào tạo giúp cho các làng nghề khác và cho các đối tượng ngoài xã hội.

❖ Quê hương Kinh Bắc vẫn hiển hiện hội tụ rất nhiều loại hình nghệ thuật dân gian độc đáo, đặc sắc, ngoài Quan họ, Rối nước, Chèo, Tuồng, hát Trống quân, Ca trù... còn có một loại hình nghệ thuật vẫn âm thầm tồn tại cho đến ngày hôm nay nhưng lại không được sự quan tâm đích đáng. Đó là chèo Chải Hê loại hình nghệ thuật độc đáo, mang đậm chất tín ngưỡng, kể về công lao nuôi dưỡng của cha mẹ và lòng hiếu thảo của con cái. Chèo Chải Hê đã kết tinh được những điệu hát rắn khỏe, cùng những bài hát lao động, chèo thuyền, những câu hát huê tình đậm đà duyên dáng. Về vũ đạo, có lẽ đây là một trong những nguồn vũ đạo của người Việt. Ngoài ra nó còn là một nguồn tài liệu về dân tộc, sử học, xã hội học, tôn giáo học đáng quý”. Cũng như các loại hình diễn xướng dân gian khác, theo lớp bụi thời gian thì chèo Chải Hê đang dần bị bỏ quên. Người dân làng Lim, Tiên Du, cũng chỉ còn nhớ mang máng, nếu cứ tiếp tục thế này, đất Kinh Bắc sẽ mất thêm một di sản quý. Trước đây, khi sở Văn hóa- Thể thao- Du lịch Tỉnh Bắc Ninh đưa ra các giải pháp gìn giữ và tôn tạo các di sản phi vật thể loại hình ca múa nhạc, thì cũng đã đưa chèo Chải Hê và Trống đồng bộ vào danh sách khôi phục và bảo tồn cùng với dân ca quan họ Bắc Ninh. Thời gian đầu Chèo Chải Hê được đưa vào chương trình cấp quốc gia về sưu tầm, bảo tồn



## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

văn hoá phi vật thể của dân tộc do Viện âm nhạc thực hiện. Cũng từ đó, rất nhiều báo, đài về đưa tin và đề nghị ông Dịch dựng lại phường Chèo Chải hê. Trường Văn hoá nghệ thuật Bắc Ninh cũng mời ông giảng dạy, đào tạo thế hệ trẻ mong sao họ có thể bảo tồn và giữ lại được nét văn hóa độc đáo của địa phương. ông cũng dựng thành công một trích đoạn Chèo Chải hê tham gia Liên hoan âm nhạc và sân khấu kịch hát dân tộc các trường văn hóa nghệ thuật toàn quốc năm 2006 tại Đà Nẵng. Từ đó, hàng loạt những ý kiến, những dự định khôi phục và phát triển rộng rãi chèo Chải Hê được quan tâm. Thế nhưng, đến khi triển khai thực hiện, lại đồng lúc với công tác đệ đơn lên Unesco về công nhận di sản thế giới đối với Quan họ Bắc Ninh nên những kế hoạch khôi phục lại loại hình dân gian này bị gác lại vì nhiều lý do như thời gian và kinh phí không thể cùng một lúc khôi phục tốt cả 2 loại hình dân gian này. Nếu không được kịp thời quan tâm thì chỉ những năm tới đây, loại hình này sẽ sớm bị mai một bởi lẽ hiện nay chỉ còn duy nhất ở thôn Lũng Giang, thị trấn Lim và làng Tam Sơn, huyện Từ Sơn và số nghệ nhân biết hát chèo Chải hê khoảng ba, bốn người, đều rất cao tuổi. Bởi vậy, thiết nghĩ cần nhanh chóng thực hiện các giải pháp đã từng bị gác lại đồng thời có kế hoạch đưa ngay một số học viên về 2 làng này để học tập vì số nghệ nhân còn lại là rất ít, còn sức khỏe và tâm huyết với chèo Chải Hê chỉ còn có nghệ nhân Nguyễn Năng Dịch đã 60 tuổi. Hiện nay, ông Dịch còn lưu giữ được những cuốn băng ghi âm một phần vở chèo do Viện Âm nhạc trao cho cùng với bản sao cuốn Lũng Giang ca bản, ghi chép về nội dung chèo Chải Hê (Cuốn này được người Pháp sưu tầm và lưu ở Viện Viễn Đông Bác Cổ trước năm 1945). Nhanh chóng đưa chèo Chải Hê đồng hành cùng với Quan họ là việc làm cần thiết mà các Nhà lãnh đạo cần quan tâm nhằm đa dạng thêm loại hình ca nhạc dân gian truyền thống, làm đậm đà thêm bản sắc văn hóa Kinh Bắc.

❖ Bắc Ninh nằm trong vùng du lịch Bắc Bộ và có nhiều thế mạnh về tài nguyên du lịch văn hóa đây là điều kiện phù hợp với chiến lược phát triển du lịch của quốc gia là: xây dựng sản phẩm du lịch vùng Bắc Bộ trên cơ sở nền văn minh lúa nước và sinh thái kết hợp với tham quan, nghiên cứu và nghỉ dưỡng.

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh du lịch Bắc Ninh chỉ bắt đầu phát triển trong một vài năm gần đây, hiện còn rất hạn chế cả về số lượng, năng lực hoạt động kinh doanh và khả năng cạnh tranh thấp. Toàn tỉnh chưa có một khu du lịch được đầu tư trọng điểm, tạo ra Khu du lịch đặc thù riêng có của Bắc Ninh. Theo đánh giá của các nhà nghiên cứu phát triển du lịch, hoạt động du lịch Bắc Ninh những năm gần đây có sự tăng trưởng về cơ học của lượng khách du lịch, khách quốc tế còn ít. Đồng thời, hiệu quả thu được từ du lịch chưa cao, lượng khách đến chưa cao và mang tính tự phát, khả năng sẵn sàng đón khách của các doanh nghiệp lữ hành trên địa bàn tỉnh còn hạn chế. Đặc biệt, tính hấp dẫn của sản phẩm du lịch chưa được chú trọng xây dựng, quảng bá nên chưa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và khai thác tối đa khả năng thanh toán của khách du lịch. Vì vậy, hơn hết, muốn đẩy nhanh sự phát triển của ngành du lịch nói chung cũng như du lịch văn hóa nói riêng thì bên cạnh các giải pháp đã nêu trên, người viết thiết nghĩ cần phải có nhiều giải pháp tích cực trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch của Tỉnh. Ví như để góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch tại các điểm di tích tiêu biểu có thể phân các di tích lịch sử - văn hóa thành các loại: Di tích lịch sử văn hóa, di tích kiến trúc nghệ thuật, di tích lưu niệm danh nhân, di tích cách mạng và kháng chiến. Từ các loại hình di tích trên, có thể xây dựng các hành trình di sản văn hóa phục vụ phát triển du lịch nhằm khai thác các giá trị của di tích, phục vụ các mục tiêu kinh tế, xã hội của tỉnh: Khu văn hóa du lịch Dâu-Luy Lâu-Bút Tháp-đền thờ Kinh Dương Vương, khu văn hóa du lịch lâm viên Thiên Thai, các khu du lịch văn hóa: Phật Tích-Tiên Du, Đền Đô-Đền Đàm-chùa Tiêu-chùa Tam Sơn-khu lưu niệm đồng chí Ngô Gia Tự, đình chùa Đồng Kỵ, khu lưu niệm nhà đồng chí Nguyễn Văn Cừ, Văn Miếu-Đền Bà chúa kho-thành cổ Bắc Ninh-đình, chùa Đáp Cầu; khu văn hóa du lịch trên phòng tuyến sông Như Nguyệt, khu văn hóa du lịch Quan họ (núi Lim-chùa Hồng Ân-làng Diềm). Hoặc tăng cường hơn nữa đội ngũ thuyết minh viên cho Ban Quản lý di tích tỉnh và phòng Nghiệp vụ Du lịch của Sở, dành kinh phí tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho các huyện, thị có di tích tiêu biểu. Đối với các

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

tuyến du lịch như trên, cần có đội ngũ chuyên về hướng dẫn viên và thuyết minh viên có nghiệp vụ để sẵn sàng hướng dẫn du khách tham quan bởi lẽ thực tế, tại các di tích lịch sử văn hoá trong tỉnh nói chung và các di tích tiêu biểu nói riêng hầu hết đều chưa có đội ngũ thuyết minh viên tại chỗ (trừ khu di tích Đền Đô-Từ Sơn đã thành lập được một tổ thuyết minh hoạt động có hiệu quả. Bên cạnh đó, cần thiết phải xây dựng các tuyến du lịch đặc trưng để hình thành các sản phẩm du lịch hấp dẫn. Cụ thể :

Có thể xây dựng thành 2 tuyến du lịch văn hóa như sau :

Tuyến 1 : tuyến du lịch nam sông Đuống bao gồm các điểm chủ đạo là châu Dâu, châu Bút Tháp, thành Luy Lâu, lăng Sĩ Nhiếp, lăng Kinh Dương Vương, làng tranh Đông Hồ, núi Thiên Thai, đền Lê Văn Thịnh, đền thờ Cao Lỗ Vương, các di tích xếp hạng thuộc huyện Lương Tài.

Tuyến 2 : tuyến du lịch bắc sông Đuống bao gồm các điểm chính đền Đô, chùa Tiêu, khu vực Lim, chùa Phật Tích, khu di tích Cổ Mễ, chùa Hạm Long, Núi Dạm, đền thờ 18 vị tiền sĩ họ Nguyễn.

Hoặc không gian du lịch có thể theo 3 hướng sau :

Hướng 1 : trục quốc lộ 1A nối thị xã Bắc Ninh với thủ đô Hà Nội ở phía Tây Nam, với Bắc Giang, Lạng Sơn ở phía Bắc.

Hướng 2 : theo rục quốc lộ 18 nối Bắc Ninh với sân Bay Nội Bài ở phía Tây Bắc, với Hải Dương, Quảng Ninh ở phía Đông.

Hướng 3 : trục quốc lộ 38 nối từ thị xã Bắc Ninh về Thuận Thành, Gia Bình, liên kết sang các điểm du lịch thuộc tỉnh Hải Dương, Hải Phòng.

Trên cơ sở đó, sẽ hình thành các cụm du lịch ( cụm du lịch là nơi tập trung nhiều loại tài nguyên với một tập hợp các điểm du lịch trên cùng một lãnh thổ trong đó hạt nhân của nó là một vài điểm du lịch có ý nghĩa quốc gia, quốc tế.) như : cụm du lịch trung tâm thành phố Bắc Ninh, cụm du lịch Lim, cụm du lịch Thuận Thành và phụ cận, cụm du lịch Đền Đô, Đình Bảng.

Bên cạnh đó, cần phải đa dạng hơn nữa các loại hình sản phẩm du lịch. Ví dụ :

### ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

- Du lịch homestay : đây sẽ là sản phẩm du lịch rất hấp dẫn ở Bắc Ninh bởi nơi đây gần Hà Nội, thuận về giao thông, lại là vùng quê còn khá đậm nét văn hóa Á Đông, an ninh trật tự tốt, kinh phí đầu tư cho loại hình du lịch này không quá lớn.
- Đi xe trâu tham quan làng cổ Tam Tảo, cưỡi xe ngựa hay tham quan làng quê, chương trình dã ngoại bằng xe đạp quanh các làng quê vùng ven sông Đuống, tham quan các làng nghề truyền thống, khám phá làng quan họ cổ
- Du lịch “bụi” ở làng gốm Phù Lãng( Quê Võ ),,v..v

## KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu đề tài: "*Du lịch văn hóa ở tỉnh Bắc Ninh- thực trạng và giải pháp* ", từ đánh giá khách quan về thực trạng, đến đề xuất phương hướng và những giải pháp phát triển du lịch, du lịch văn hóa ở Quảng Nam, có thể rút ra một số kết luận sau đây :

\* Bắc Ninh giàu tài nguyên du lịch văn hóa, trong những năm qua du lịch có những bước phát triển tích cực, từ chỗ là một bộ phận trong kinh tế thương mại đã trở thành ngành kinh tế độc lập, có chỗ đứng, có sự phát triển đúng hướng, ngày càng thu hút đầu tư, góp phần vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh. Những kết quả đó chỉ là bước đầu, Bắc Ninh cần phải giữ gìn, khai thác để phát triển du lịch, từng bước đưa du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn.

\* So với các loại hình du lịch thì du lịch văn hóa có tính đặc thù. Là loại hình du lịch có tính tổng hợp cao, là du lịch tri thức gắn với giá trị văn hóa mang tính cộng đồng cao. Vì vậy, muốn phát triển du lịch văn hóa đúng hướng, bền vững phải tiến hành đồng thời nhiều chủ trương, giải pháp đồng bộ như : nâng cao nhận thức cộng đồng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục,, đào tạo nguồn nhân lực, tôn tạo di sản, đầu tư cơ sở hạ tầng, tăng cường vai trò quản lý nhà nước. Khi du lịch văn hóa phát triển, sẽ tác động lại nhiều ngành kinh tế, giải quyết việc làm, giảm đói nghèo, thực hiện giao lưu văn hóa giữa các địa phương, dân tộc trên thế giới.

\* Phát triển du lịch văn hóa là sự tham gia của nhiều ban ngành, các cấp, chính quyền, cũng như cộng đồng và xã hội, đặc biệt là sự gắn bó chặt chẽ giữa văn hóa và du lịch. Làm du lịch văn hóa, ngoài mục tiêu kinh tế thì cái đích hướng tới là mục tiêu văn hóa, mục tiêu phát triển con người.

\* Các di sản văn hóa ở Bắc Ninh phong phú, đa dạng, mang bản sắc văn hóa riêng có của vùng văn hóa Kinh Bắc nhưng không nằm ngoài đặc điểm chung của di sản trong cả nước .Phát triển du lịch văn hóa Bắc Ninh phải đặt trong sự phát triển du lịch chung của cả nước, của khu vực, đặc biệt các tỉnh có

di sản văn hóa thế giới và các trung tâm văn hóa kề cận . Điều đó, kéo du lịch Bắc Ninh gắn với khu vực và thế giới.

## MỤC LỤC

### Danh mục các bảng

<b>LỜI MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu .....	2
3. Đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu .....	2
4. Phương pháp nghiên cứu .....	2
5. Kết cấu của đề tài.....	3
<b>CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DU LỊCH VĂN HÓA.....</b>	<b>4</b>
1.1. Một số vấn đề về du lịch văn hóa .....	4
1.1.1. Khái niệm du lịch, các loại hình du lịch .....	4
1.1.2. Khái niệm du lịch văn hóa.....	7
1.1.3. Di sản văn hóa.....	7
1.1.4. Đặc điểm của du lịch văn hóa.....	9
1.1.5. Vai trò của du lịch văn hóa trong việc phát triển kinh tế - xã hội. 11	
1.2. Điều kiện để phát triển du lịch văn hóa.....	14
1.2.1. Vị trí địa lý. ....	14
1.2.2. Tài nguyên du lịch văn hóa .....	14
1.2.3. Các điều kiện khác .....	18
<b>CHƯƠNG II.....</b>	<b>21</b>
<b>THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA.....</b>	<b>21</b>
<b>Ở BẮC NINH .....</b>	<b>21</b>
2.1. Điều kiện phát triển du lịch văn hóa ở Bắc Ninh.....	21
2.1.1. Vị trí địa lý. ....	21
2.1.2. Tài nguyên du lịch văn hóa .....	22
2.1.3. Các điều kiện khác .....	40
2.1.4. Cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch.....	41
2.1.5. Nguồn nhân lực.....	44
2.1.6. Quản lý nhà nước về du lịch ở Bắc Ninh luôn được tăng cường. 46	
2.2. Kết quả hoạt động du lịch văn hóa ở Bắc Ninh .....	48
2.2.1. Về khách du lịch .....	48
2.2.2. Doanh thu du lịch .....	50
2.2.3. Sản phẩm du lịch .....	51
2.2.4. Công tác xúc tiến, quảng bá .....	52

2.2.5 Tình hình đầu tư.....	53
2.2.6. Thực trạng khai thác các tài nguyên văn hóa ở Bắc Ninh. ....	55
2.3. Đánh giá chung hiện trạng du lịch văn hóa tỉnh Bắc Ninh.....	60
<b>CHƯƠNG III.....</b>	<b>63</b>
<b>GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH VĂN HÓA Ở BẮC NINH.....</b>	<b>63</b>
<b>3.1. Một số kinh nghiệm, giải pháp phát triển du lịch văn hóa trên thế giới</b> .....	<b>63</b>
<b>3.2 Quan điểm, định hướng, chiến lược, mục tiêu phát triển du lịch văn</b> <b>hóa ở Bắc Ninh. ....</b>	<b>66</b>
<b>3.2. .Các giải pháp.....</b>	<b>71</b>
3.2.1. <i>Mở rộng thị trường.....</i>	71
3.2.2. <i>Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quảng bá, nâng cao nhận thức</i> <i>cộng đồng về du lịch văn hóa. ....</i>	73
3.2.3. <i>Tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, các lễ hội, phát triển làng nghề</i> <i>phục vụ du lịch .....</i>	75
3.2.4. <i>Chuẩn bị nguồn nhân lực cho phát triển du lịch văn hóa.....</i>	80
3.2.5. <i>Tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng, khu, điểm du lịch.....</i>	82
3.2.6. <i>Củng cố và tăng cường vai trò quản lý nhà nước về du lịch:.....</i>	82
3.2.7. <i>Quan tâm đặc biệt tới sự bảo tồn và phát triển của Quan họ, xây</i> <i>dựng dân ca Quan họ thành sản phẩm du lịch thu hút chủ yếu lượng</i> <i>khách du lịch. ....</i>	83
3.4. Kiến nghị.....	85
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>93</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>113</b>
<b>DANH MỤC PHỤ LỤC</b>	

## DANH MỤC CÁC BẢNG

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

2.1.4 ,Cơ sở lưu trú trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2.1.5.1. Lao động trong ngành du lịch tỉnh Bắc Ninh.

2.1.5.2. Cơ cấu trình độ nghiệp vụ lao động trực tiếp trong ngành du lịch Bắc Ninh giai đoạn 2005- 2009

2.2.1. Lượng khách du lịch sử dụng dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh.

2.2.2. Doanh thu và cơ cấu doanh thu du lịch trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

### **Danh mục phụ lục**



***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

Phụ lục 1 : Lịch một số lễ hội tiêu biểu ở Bắc Ninh ;

Phụ lục 2 : Bảng khái quát xúc tiến du lịch Bắc Ninh theo hình thức ;

Phụ lục 3 : Bảng khái quát xúc tiến du lịch Bắc Ninh theo nguồn vốn;

Phụ lục 4 : Danh sách một số chương trình du lịch văn hóa đang được khai thác ở Bắc Ninh;

Phụ lục 5 : Một số hình ảnh về lễ hội, di tích, làng nghề ở Bắc Ninh.

**Phụ lục 1**

**Lịch một số lễ hội tiêu biểu ở Bắc Ninh**

.

(Theo âm lịch )

- Tháng giêng:
  - Mùng 4:
    - Hội rước pháo, thi pháo, té bánh dày, diễn trò ôm cột, dô Ông Đám, múa hoa làng Đồng Kỵ ở phường Đồng Kỵ, thị xã Từ Sơn.
    - Hội xem hoa mẫu đơn, diễn trò " Từ Thức gặp tiên" ở chùa Phật Tích (Phật Tích - Tiên Du).
    - Hội thi kéo co giữa nam và nữ làng Hữu Chấp ở xã Phong Khê, huyện Yên Phong.
    - Hội rước lợn ý và đuổi cuốc làng Trà Xuyên ở xã Khúc Xuyên, huyện Yên Phong.
    - Hội hát Quan họ làng ó (Hội ó) ở phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh. Tối họp chợ âm phủ và bán gà đen.
    - Hội làng Vó (tức Quảng Bó) ở xã Quảng Phú, huyện Lương Tài có tục đánh cá làm gỏi để tế thần Đ ông Hải Đ ại Vương.
  - Mùng 4-5: Hội đuổi cuốc ở làng Xuân Đài (Vạn Ninh, Gia Bình).
  - Mùng 6:
    - Hội hát quan họ các làng Ném (Khắc Niệm) ở xã Khắc Niệm, TP Bắc Ninh và Khu Khả Lễ ở phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh. Từ năm 1999, làng Ném Thượng đã khôi phục tục "chém lợn tế thần theo sự tích một vị tướng cuối đời Lý
    - Hội rước chạ Khả Lễ, Bái Uyên ở xã Liên Bảo, huyện Tiên Du.
  - Mùng 6-7: Hội thi mã Đ ông Hồ ở xã Song Hồ, huyện Thuận Thành.
  - Mùng 7:
    - Hội hát Quan họ làng Đào Xá (4/1 âm lịch), làng Đông Cao (7/1 âm lịch), làng Châm Khê (28/1) xã Phong Khê, huyện Yên Phong.
    - Hội hát quan họ làng Hòa Đ ình (làng Nhồi) ở phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh.
  - Mùng 5-7: Hội " Bách nghệ" làng Như Nguyệt ở xã Tam Giang - huyện Yên Phong. Biểu diễn các nghề của tứ dân " Sĩ, nông, công, thương".
  - Mùng 6-15: Hội "chen" làng Nga Hoàng (Yên Giả Quế Võ) có diễn trò trai gái, già trẻ chen nhau.
  - Mùng 8-10:
    - Hội Phú Mẫn ở thị trấn Chờ, huyện Yên Phong.

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

- Hội hát Quan họ làng Bò Sơn (Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh) có diễn trò đập nôi niêu. Đặc biệt là hát quan họ dưới thuyền với khung cảnh Đ ỉnh, Chùa, Hồ nước
- Mừng 9:
  - Hội làng Tam Sơn ở xã Tam Sơn, Thị xã Từ Sơn.
  - Hội Đ ỉnh làng Thôn Trà Lâm, xã Trí Quả, Thuận Thành, Bắc Ninh.
  - Hội làng Trần ở phường Hạp Lĩnh, TP Bắc Ninh.
- Ngày 11-12: Hội thi đọc mục lục làng Phù Khê ở xã Phù Khê, thị xã Từ Sơn. (Hiện nay không thấy lễ hội này còn xuất hiệnH)
- Ngày 12-13: Hội Lim ở thị trấn Lim, huyện Tiên Du.
- Ngày 10-15:
  - Hội làng Vân Đoàn (Đức Long, Quế Võ) có tục rước lợn đen (ông ỷ).
  - Hội làng Đ ỉnh Cả, Lộ Bao (Nội Duệ, Tiên Du) có tục "cướp chiếu", "tế trâu thui".
- Ngày 13-15:
  - Hội làng Thau (Kim Thao) ở xã Lâm Thao, huyện Lương Tài. Nổi tiếng về thi đấu vật.
- Ngày 14-15:
  - Hội đền Bà Chúa Kho, làng Cô Mễ ở phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh.
  - Hội làng Phù Lưu, thôn Phù Lưu, xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong. Với những phong tục độc đáo: hát quan họ, hát đối đáp giao duyên, hội thi chọi gà, hội chơi cờ tướng, cờ người...
  - Hội làng Ngô Nội ở thôn Ngô Nội, xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong.
- Ngày 15: hội Thôn Song Tháp, Đa Vạn - phường Châu Khê, thị xã Từ Sơn sát dòng sông Ngũ Huyện, Châu Khê, Từ Sơn.
- Ngày 15-19: Hội làng Yên Phụ - Xã Yên Phụ, Huyện Yên Phong.
- Ngày 17-18: Hội làng Á lữ - ại đồng thành -thuận thành -bắc ninh. Lãng và đền thờ Kinh Dương Vương (cha của Lạc Long Quân) được đặt tạ kàng
- Ngày 18-21: Hội chùa Tổ ở xã Thái Bảo, huyện Gia Bình.
- Ngày 22-25: Hội làng Đ ông Yên, xã Đ ông Phong, huyện Yên Phong đây là 1 lễ hội lớn không thể bỏ qua
- Ngày 27-28: Hội làng giấy Châm Khê - Phong Khê Thành phố Bắc Ninh
- Tháng 2:
  - Mừng 4: Hội Đ ỉnh Đ ông - ình Đoài, xã Mão Điền, huyện Thuận Thành (hai đình chung một hội)
  - Mừng 6:

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

- Hội Đình làng Dương Húc (Đại Đồng - Tiên Du), lễ rước Thành hoàng có công dẹp giặc Ân giúp nước.
- Hội đình Keo ở Phù Chân, thị xã Từ Sơn.
- Mừng 6-12:
  - Hội trình nghề ở Phương La Đông, Phương La Đoài (Tam Giang Yên Phong).
  - Hội làng Tiêu Long, xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn.
- Mừng 7:
  - Hội đèn Đức Vua Bà (Thủy tổ Quan họ) làng Viêm Xá (Diềm) ở xã Hoà Long, huyện Yên Phong.
  - Hội làng hồi quan nơi thờ đức thánh tam quang ở xã tương giang thị xã từ sơn
  - Hội Chùa Đài hay còn gọi là chùa Kim Đài, phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn
- Mừng 7-15:
  - Hội tranh cây mọc tắt làng Long Khảm ở xã Việt Đoàn, huyện Tiên Du.
- Mừng 7-9:
  - Hội làng Tiến Bào ở Tiến Bào, xã Phù Khê, thị xã Từ Sơn
  - Hội làng Nguyễn Thụ ở phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn.
  - Hội làng Lễ Xuyên ở phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn.
  - Hội làng Yên Lã ở phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn.
  - Hội chùa Tiêu ở xã Tương Giang, thị xã Từ Sơn.
- Mừng 8-10:
  - Hội làng Cẩm Giang ở phường Đồng Nguyên, thị xã Từ Sơn.
- Mừng 10:
  - Hội làng Vân Xá, Xã Cách Bi, Huyện Quế Võ, Thờ Lê Văn Thịnh (Thủ Khoa T tại Việt đầu tiên)
  - Hội làng Dương Lô (Đình Sấm) ở phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn để kỷ niệm ngày mất của bà Phạm Thị, thân mẫu Lý Công Uẩn
  - Hội làng Tam Tảo ở Phú Lâm, huyện Tiên Du, Kỷ niệm ngày sinh của ông bà Phụ Quốc Đại Vương TRẦN QUÝ và Minh Phúc Hoàng Thái Hậu PHƯƠNG DUNG, người có công cứu mạng Lý Công Uẩn (Lý Thái Tổ). Tưởng nhớ ơn hai anh em vị tướng Đào Lại Bộ người có công giúp Thục Phán AN DƯƠNG VƯƠNG đánh Giặc Triệu Đà xâm lược.
  - Hội làng Đông Phù (Phú Lâm Tiên Du) có trò rồng rắn đuổi bệt.
- Mừng 10 - 12:
  - Hội Làng Yên Mẫn, phường Kinh Bắc, Thành phố Bắc Ninh
- Ngày 14:

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

- Hội chùa Hàm Long ở xã Nam Sơn, TP Bắc Ninh.
- Ngày 14-15:
  - Hội chùa làng Nghiêm Xá ở xã Việt Hùng, huyện Quế Võ.
- Ngày 12-16:
  - Hội đình Đĩnh Bảng (Đình Bảng Từ Sơn) có đón chạ Cẩm Giang và thi đấu vật.
  - Ngày 17: hội làng Nghi An(Trạm Lộ -Thuận Thành) rước phật, đá bóng, bóng chuyền, đánh đu, chọi gà, hát quan họ.
- Ngày 26:
  - Hội làng Tiến Sĩ Kim Đồi ở xã Kim Chân, TP Bắc Ninh.
- Ngày 28: Hội chiến thắng Như Nguyệt ở xã Tam Giang, huyện Yên Phong.
  
- Tháng 3:
  - - Ngày 03 tháng 3 AL: Giỗ tổ Phường Đâu: Thôn Trà Lâm, xã Trí Quả, Thuận Thành, Bắc Ninh (Nguyễn Thừa Quang)
  - Mừng 4 Hội làng Phúc Tinh ở xã Tam Sơn, thị xã Từ Sơn.
  - Mừng 8:
    - Hội Trang Liệt ở Phường Trang Hạ, thị xã Từ Sơn.
    - Hội Bính Hạ ở Phường Trang Hạ, thị xã Từ Sơn.
    - Hội Phù Lưu ở phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn.
  - Mừng 10:
    - Hội đền thờ Nguyễn Cao làng Cách Bi xã Cách Bi
    - Hội làng Tiểu Than - Lễ rước Lãng Mộ Cao Lỗ Vương (Vạn Ninh Gia Bình).
    - Hội đền Cao Lỗ Vương ở làng Đại Than ở xã Cao Đức, huyện Gia Bình.
    - Hội " Thất thôn giao kiệt" làng Phú Mẫn ở thị trấn Chờ, huyện Yên Phong.
    - Hội làng Mẫn Xá, huyện Yên Phong
  - Ngày 14-16:
    - Hội đình làng Từ Phong, Cách Bi, Quế Võ.
    - Hội đền Lý Bát Đế ở phường Đĩnh Bảng, thị xã Từ Sơn.
  - Ngày 18-20:
    - Hội Đâu (Mộ Đạo Quế Võ) có thi thả diều, bơi chải.
  - Ngày 24: Hội chùa Bút Tháp ở xã Đĩnh Tổ, huyện Thuận Thành.
  
- Tháng 4:
  - Mừng 1: Hội đền Phụ Quốc (Xóm miếu -Tam Tảo -Phú Lâm -Tiên Du -Bắc Ninh) Kỷ niệm ngày mất của ông bà Phụ Quốc Đại Vương Trần Quý và Minh Phúc Hoàng Thái Hậu PHƯƠNG DUNG, người có công cứu mạng Lý Công Uẩn (Lý Thái Tổ).

## ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

- Mùng 7:
  - Hội Khám (Hội chùa Linh ứng), làng Ngọc Khám ở xã Gia Đông, huyện Thuận Thành.
- Mùng 8:
  - Hội Dâu (Chùa Dâu) ở xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành.
- Mùng 9:
  - Hội làng Vó (Quảng Bô) ở xã Quảng Phú, huyện Lương Tài.
- Mùng 10:
  - Hội làng Bưởi (Đại Bái) ở xã Đại Bái, huyện Gia Bình.
  - Hội đèn Thánh Tổ (Bồ Tát) ở Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh.
- Ngày 15:
  - Hội đèn Xà ở xã Tam Giang, huyện Yên Phong.
- Ngày 20:
  - Hội đèn Vân Mẫu ở phường Vân Dương, TP Bắc Ninh.
- Tháng 6:
  - Ngày 26 - 6:
    - Kỷ niệm ngày sinh của Ngô Quang Dũng - Vân Dương - TP. Bắc Ninh.
- Tháng 8:
  - Mùng 1-7:
    - Hội làng Phần Động ở xã Tam Đa, huyện Yên Phong.
  - Mùng 1-4:
    - Hội Đình Châm Khê ở làng giấy Châm Khê - Phong Khê
  - Mùng 5:
    - Hội làng Đông Xá ở xã Đông Phong, huyện Yên Phong.
  - Mùng 7:
    - Hội rước nước làng Thị Cầu ở phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh.
  - Ngày 14:
    - Hội rước nước đền Phả Lại ở xã Đức Long, huyện Quế Võ.
  - Ngày 15-16:
    - Hội đèn Chi Long ở xã Long Châu, huyện Yên Phong.
- Tháng 9:
  - Mùng 8-9:
    - Hội chùa Dạm ở xã Nam Sơn, huyện Quế Võ.
  - Mùng 10-18:
  - Mùng 23:
    - Giỗ bà Lý Chiêu Hoàng tại Đền Rồng, Đình Bảng, Thị xã Từ Sơn.

### ***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

- Hội thi nói khoác làng Đông Yên ở xã Đông Phong, huyện Yên Phong.
- Ngày 29
  - Giỗ tổ làng nghề Đại Bái (bưởi) thuộc xã Đại Bái
- Tháng 10:
  - Ngày 15:

## **Phụ lục 2**

### **Bảng khái quát xúc tiến du lịch văn hóa Bắc Ninh theo nguồn vốn**

**Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp**

ĐV: triệu đồng

<b>Năm</b>	<b>2005</b>	<b>2006</b>	<b>2007</b>	<b>2008</b>	<b>2009</b>	<b>Tổng số</b>
<b>Ngân sách TW</b>	8	225		10	125	368
<b>Ngân sách tỉnh</b>		131	20	80	77	308
<b>Nguồn doanh nghiệp</b>		2	8	66	55	131
<b>Tổng số</b>						807

Nguồn : Sở Văn hóa – Thể thao và du lịch Bắc Ninh

**Phụ lục 3**

**Bảng khái quát xúc tiến du lịch Bắc Ninh theo hình thức**

ĐV: triệu đồng

<b>Hình thức</b>	<b>Ngân sách</b>	<b>Ngân sách</b>	<b>Doanh</b>
------------------	------------------	------------------	--------------



*Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp*

	<b>TW</b>	<b>tỉnh</b>	<b>ngoại</b>
<b>Tập gặp</b>	18	20	12
<b>Biển quảng cáo cỡ lớn</b>	300		
<b>Hội thảo, hội chợ</b>		35	55
<b>sách</b>		96	
<b>Tọa đàm</b>		77	
<b>Kiot thông tin</b>		80	12
<b>Đĩa CD</b>	23		
<b>Văn nghệ</b>	27		52
<b>Tổng số</b>	368	308	131

Nguồn : Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch Bắc Ninh

**Phụ lục 4**

**Một số chương trình du lịch văn hóa đang được khai thác  
tại Bắc Ninh**

<b>Chương trình</b>	<b>Thời gian</b>
Văn miếu Bắc Ninh – chùa Hàm Long	½ ngày
Chùa Dâu- chùa Bút Tháp- tranh Đông Hồ	½ ngày

**Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp**

Chùa Tiêu- Đền Đô ( thờ 8 vị vua nhà lý )	1/2 ngày
Văn miếu Bắc Ninh- làng quan họ cỡ Viêm Xá ( Diềm )	1/2 ngày
Chùa Phật Tích- đồi Lim	1/2 ngày
Đền Đô- đình Đình Bảng	1/2 ngày
Làng nghề đúc đồng Đại Bái- tranh tre hun khói Xuân Lai	1/2 ngày
Đền bà chúa kho – làng gốm Phù Lãng	1/2 ngày
Khu lưu niệm đồng chí Ngô Gia Tự - làng nghề đồ gỗ Đồng Kỵ	1/2 ngày
Thành cổ Bắc Ninh – nhà thờ thiên chúa giáo- tượng đài lí thái	1/2 ngày
Văn miếu Bắc Ninh- đền bà chúa kho- chùa Dâu- Bút Tháp- Đông Hồ	1 ngày
Đền Đô – đình Đình Bảng – làng gốm Phù Lãng	1 ngày
Làng gỗ Đồng Kỵ - chùa Phật Tích – làng Diềm	1 ngày
Chùa Dâu – chùa Bút Tháp – tranh Đông Hồ - Đền Đô- đình Đình Bảng	1 ngày
Thành cổ- nhà thờ - tượng đài Lý Thái Tổ - làng Kinh Dương Vương- Đông Hồ	1 ngày

**Phụ lục 6**

**Một số hình ảnh về lễ hội, làng nghề, di tích ở Bắc Ninh**

*Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp*



Lễ hội làng Đồng Kỵ  
Tích



Linh vật bằng đá ở chùa Phật Tích



Đấu vật trong hội làng Đình Bản



*Cột đá Chùa Dạm chạm khắc hình rồng long ngậm ngọc châu về mặt trời*



Chùa Tiêu



Lễ hội chém lợn

*Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp*



Hội Lim



Đền Đình Bảng



văn miếu

*Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp*



Chùa Dạm



Chùa Dâu



Tháp bút



Hội thủy tổ



Thành cổ



Tranh Đông Hồ

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**  
-----

***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

***NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP***



## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Almanach (1999) *Chào thế kỷ 21 du lịch và những điều mới lạ*, Nxb Văn hóa thông tin Hà Nội
- GS.TS, Nguyễn Văn Đính- TS. Trần Thị Minh Hòa, “*giáo trình kinh tế du lịch*”, Nxb Lao động xã hội .
- Thạc sĩ Lê Thị Minh Quế , *khai thác di sản văn hóa Quan họ phục vụ phát triển du lịch*, Đại học quốc gia Hà nội
- Lê Giang Đông (2004) “*Xây dựng môi trường văn hóa du lịch*”, *tạp chí du lịch Việt Nam*
- Đình Hải (2004), “*Phát huy tiềm năng du lịch*” , *tạp chí du lịch Việt Nam*
- Nguyễn Ngọc Hoàng (t8/2009) “ *Phát triển du lịch Bắc Ninh*” , *tạp chí cộng sản*.
- Đông Ngọc Minh – Vương Lôi Đình “ *Kinh tế du lịch và du lịch học*” , Nxb Trẻ, Hà Nội
- Quốc hội Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, “ *luật du lịch*” , Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
- Quốc hội Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, “ *luật di sản văn hóa*” , Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
- Sở văn hóa – thể thao và du lịch Bắc Ninh “ *Phong tục – tập quán- lễ hội Bắc Ninh*”
- Sở văn hóa – thể thao và du lịch Bắc Ninh “ *Niên giám thống kê du lịch 2005*”
- Sở văn hóa – thể thao và du lịch Bắc Ninh “ *Niên giám thống kê du lịch 2006*”

***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

Sở văn hóa – thể thao và du lịch Bắc Ninh “ *Niên giám thống kê du lịch 2007*”

Sở văn hóa – thể thao và du lịch Bắc Ninh “ *Niên giám thống kê du lịch 2008*”

Sở văn hóa – thể thao và du lịch Bắc Ninh “ *Niên giám thống kê du lịch 2009*”

Sở văn hóa – thể thao và du lịch Bắc Ninh “ *Niên giám thống kê du lịch 2010*”

Trang thông tin điện tử Bắc Ninh “ *Giá trị di sản văn hóa ở Bắc Ninh*”

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh “ *Quy hoạch tổng thể kinh tế Bắc Ninh giai đoạn 2010- 2015*”

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh “ *Đề án phát triển du lịch Bắc Ninh*”

Phòng Văn hóa Thông tin Bắc Ninh (2004), *Phong tục - Tập quán - Lễ hội Bắc Ninh*,

Phòng Văn hóa Thông tin Quảng Nam (2001), *Văn hóa Bắc Ninh những giá trị đặc trưng*.

Huỳnh Quốc Thắng (2003), *Văn hóa điểm tựa của du lịch Việt Nam trên đường hội nhập*, Tạp chí Du lịch Việt Nam, số 1.

Vo Thị Thắng (3/2005), *Phát triển du lịch Việt Nam trong tình hình mới*, Tạp chí Cộng sản, số 15

Thủ tướng Chính phủ (2005), *Quyết định số: 125/2005/QĐ-TTg, về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bắc Ninh đến năm 2015*.

Trần Mạnh Thường (2005), *Việt Nam Văn hóa và Du lịch*, Nxb Thông Tấn, Hà Nội.

Tỉnh ủy Bắc Ninh (2003), *Nghị quyết về định hướng chiến lược phát triển du lịch Bắc ninh đến năm 2015*.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh (2002), *Quy hoạch Tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bắc Ninh đến năm 2015*.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh(2003), *Đề án phát triển du lịch Bắc Ninh đến năm 2015*.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh (2006), *Báo cáo tổng hợp điều chỉnh quy hoạch*

***Du lịch văn hóa Bắc Ninh - Thực trạng và giải pháp***

*phát triển du lịch Bắc Ninh đến năm 2015.*